

TẠP CHÍ SÁNG TÁC, NGHIÊN CỨU,  
LÝ LUẬN PHÊ BÌNH VĂN HỌC NGHỆ THUẬT

Số 282  
(Tháng 04-2017)

▶ **Tổng Biên tập:**

HOÀNG QUANG ĐỘ  
(Phó Chủ tịch Hội)

▶ **Phó Tổng Biên tập**

VI THỊ THU ĐẠM

\*

▶ **Ban Biên tập:**

TRỊNH TRỌNG ANH  
(Phó Trưởng ban)

NGUYỄN LAN HUYỀN  
HOÀNG THỊ THU HƯƠNG  
LÊ THỊ THUẬN  
VY THỊ NGỌC HẰNG

▶ **Tham gia biên tập:**

HOÀNG KIM DUNG  
ĐÌNH QUANG TRUNG

\*

▶ **Trị sự và phát hành: VĂN PHÒNG  
HỘI VĂN HỌC NGHỆ THUẬT LẠNG SƠN**

\*

▶ **Tòa soạn:**

Số 3 Trần Hưng Đạo -  
P. Chi Lăng, Tp. Lạng Sơn  
ĐT: (025) 3812 338  
Email:  
vannghexulang@gmail.com

\*

▶ **Giấy phép xuất bản:**

Số 880/GP-BTTTT do Bộ  
Thông tin và Truyền thông  
cấp ngày 23/5/2012; Giấy  
phép sửa đổi, bổ sung số  
2173 do Bộ TT&TT cấp ngày  
15/11/2012

\*

▶ **In tại:**

Công ty cổ phần In Lạng Sơn.  
In xong và nộp lưu chiểu  
tháng 04/2017

\*

▶ **Trình bày:**

NGUYỄN LAN HUYỀN

GIÁ:12.000 đồng



TRONG SỐ NÀY

\* **Thơ**

Của các tác giả: LÊ TIẾN THỨC, LẶNG ĐỨC THÀNH, NGUYỄN ANH DŨNG, VŨ ĐÌNH THI, NGUYỄN THỊ BÍCH THUẬN, HOÀNG KIM DUNG, HOÀNG CHIẾN THẮNG, NGUYỄN ĐỨC VĂN, NGUYỄN CÔNG DƯƠNG, NGÔ BÁ HÒA, Y NGUYỄN, DUY TÙNG, LÊ THIỆU, HOÀNG TRUNG LUYẾN, HUYỀN MINH.

\* **Văn xuôi:**

Bản lĩnh và tầm nhìn chiến lược của Tổng Bí thư Lê Duẩn (NGUYỄN VĂN THANH), Anh hùng thời đại Hồ Chí Minh (VI THỊ THU ĐẠM), Lạng Sơn - Đắc Lắc, sâu nặng nghĩa tình (CHU QUẾ NGÂN), Hai đứa con Quảng Trị của người cựu binh Xứ Lạng (ĐẶNG THANH), Hành trình về nơi cực Bắc (LỘC BÍCH KIỆM), Người lính trẻ tóc bạc (ĐỖ KIM CUÔNG), Qua một mùa hoa (NGUYỄN LUÂN), Tuột dốc (TÓNG ĐỨC SƠN), Người săn côn trùng (TÓNG NGỌC HÂN), Cáo Há (BẾ MẠNH ĐỨC), Con đò cập bến sông thơ (QUÁCH HIỆP LAN), Lễ hội Nàng Hai một hình ảnh tuyệt đẹp của Mẹ Trăng (HOÀNG VĂN PÁO), Mùa xuân dự lễ lẩu then Khao Suông, Khai Bjoóc ở Lạng Sơn (HOÀNG VIỆT BÌNH), “Không khí tắt đèn” - nơi Ngô Tất Tố thể hiện cái nhìn về nông thôn đi từ “biết” đến “hiểu” (ĐẶNG THẾ ANH), Mùa hoa tình mẹ (NGÔ BÁ HÒA).

\* **Nhạc:**

Về thăm Xứ Lạng

Nhạc và lời: TÔ KHOA

**Và các chuyên mục khác.**

**Bìa 1:** Xuân rẻo cao - Acrylic

Tranh: HOÀNG VĂN ĐIỂM

# Bản lĩnh và tầm nhìn chiến lược của Tổng Bí thư Lê Duẩn

NGUYỄN VĂN THANH

Có Tổng Bí thư Lê Duẩn một nhà lãnh đạo lỗi lạc, nhà chiến lược chính trị, quân sự có tầm cỡ, được toàn Đảng, toàn dân, toàn quân khâm phục và trân trọng. Riêng đối với nhân dân, cán bộ và chiến sĩ Nam Bộ gọi đồng chí là "Ngọn đèn 200 nến", là "ngươi của Cụ Hồ trong Nam" và còn gọi cái tên là Anh Ba. Trong những năm đất nước chuyển mình đổi mới, phát triển kinh tế theo cơ chế thị trường xã hội chủ nghĩa với tầm nhìn xa, anh Ba Lê Duẩn đã lát những viên gạch đầu tiên trên con đường đổi mới, để đến hôm nay sau hơn ba mươi năm đổi mới đất nước đã đạt được những thành tựu to lớn và có ý nghĩa lịch sử.

Đồng chí Lê Duẩn tên thật là Lê Văn Nhuận, sinh ngày 7 tháng 4 năm 1907, tại làng Bích La Đông, xã Triệu Đông, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị, trong một gia đình giàu truyền thống yêu nước.

Là người sớm giác ngộ tinh thần cách mạng, đồng chí Lê Duẩn gia nhập Hội Việt Nam Cách mạng thanh niên. Năm 1930, đồng chí trở thành một trong những đảng viên lớp đầu của Đảng Cộng sản Việt Nam do đồng chí Nguyễn Ái Quốc sáng lập.

Năm 1931, đồng chí là Ủy viên Ban Tuyên huấn Xứ ủy Bắc Kỳ. Tháng 4 năm đó, đồng chí bị địch bắt và kết án 20 năm tù cầm cố, lần lượt bị giam ở các nhà tù Hỏa Lò, Sơn La và Côn Đảo.

Năm 1936, do thắng lợi của Mặt trận Bình dân ở Pháp và phong trào đấu tranh của nhân dân ta, chính quyền thực dân buộc phải trả tự do cho nhiều chiến sĩ cộng sản trong đó có đồng chí Lê Duẩn. Từ Côn Đảo trở về, bất chấp sự đe dọa, quản thúc của kẻ thù và sức khỏe giảm sút, đồng chí đã tham gia trực tiếp chỉ đạo phong trào cách mạng ở quê nhà Quảng Trị. Đồng chí nhiều lần đến cơ sở nhà đồng chí Hồ Tấn, Lê Quang Soạn và miếu An Mỹ (Miếu An Mỹ nay thuộc làng An Mỹ, xã Cam Tuyên, huyện Cam Lộ) để họp với các đồng chí cán bộ đảng viên chủ chốt, phổ biến các nghị quyết của Trung ương Đảng, Nghị quyết Đại hội VII Quốc tế Cộng sản. Trong thời kỳ này đồng chí cũng đã lặn lội khắp các tỉnh miền Trung để

xây dựng lại các đảng bộ bị tan rã do đế quốc đàn áp, khủng bố, khôi phục Xứ ủy Trung kỳ.

Năm 1937, đồng chí giữ chức Bí thư Xứ ủy Trung kỳ. Tại Hội nghị Trung ương lần thứ VI (11-1939), đồng chí Lê Duẩn đã sát cánh bên Tổng Bí thư Nguyễn Văn Cừ, tham gia soạn thảo "Chính sách mới của Đảng", quyết định thành lập "Mặt trận Thống nhất dân tộc phản đế Đông Dương" thay cho "Mặt trận dân chủ", chuyển hướng cuộc đấu tranh cách mạng sang một thời kỳ mới, là thời kỳ giương cao ngọn cờ "giải phóng dân tộc, lấy lợi ích dân tộc làm tối cao, tất cả mọi vấn đề của cuộc cách mạng, cả vấn đề điền địa, cũng phải nhằm vào cái mục đích ấy mà giải quyết" (1). Nhờ vậy, chỉ trong thời gian ngắn, một làn sóng cách mạng phản đế đã dấy lên, tiêu biểu là ba cuộc khởi nghĩa Bắc Sơn, Nam Kỳ, Đô Lương, làm rung động bộ máy thực dân.

Bị thực dân Pháp bắt và đày ra Côn Đảo lần thứ hai (1940 - 1945), cùng với các chiến sĩ cộng sản khác, đồng chí Lê Duẩn một lần nữa lại tỏ rõ bản lĩnh và phẩm chất cách mạng của mình, vượt qua thử thách, một lòng kiên trung với Đảng, với dân tộc.

Sau cách mạng tháng Tám thành công từ năm 1946 đến năm 1954, với cương vị Bí thư Xứ ủy, rồi Bí thư Trung ương Cục miền Nam, đồng chí lãnh đạo Đảng bộ miền Nam tổ chức cuộc kháng chiến ở Nam Bộ, góp phần vào thắng lợi của dân tộc ta trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược.

Sau Hiệp định Genève năm 1954, đồng chí Lê Duẩn đã khởi thảo bản Đề cương Cách mạng miền Nam, chỉ ra phương hướng và những bước đi cơ bản của cách mạng miền Nam, đóng góp to lớn vào Nghị quyết Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ III của Đảng về cách mạng miền Nam. Với tư duy chiến lược vượt trội của "ngọn đèn 200 nến", đồng chí đã sớm đi tới chân lý: "Nhân dân ta ở miền Nam chỉ có một con đường là vùng lên chống Mỹ - Diệm, để cứu nước và tự cứu mình. Đó là con đường cách mạng. Ngoài con đường đó, không còn con đường nào khác" (2). Trong bối cảnh cực kỳ khó khăn của cách mạng miền Nam lúc bấy giờ, "Đề cương" đã dấy lên niềm tin vững

VĂN NGHỆ

Số 282-04/2017 - xứ lạ

chắc vào thắng lợi cuối cùng của cách mạng trong đông đảo cán bộ, đảng viên.

Giữa 7/1956, đồng chí Lê Duẩn được Trung ương điều ra công tác bên cạnh Chủ tịch Hồ Chí Minh để chuẩn bị cho Đại hội Đảng lần thứ III. Trong phiên họp đặc biệt của Bộ Chính trị, ngày 07/10/1957, đồng chí được cử làm quyền Tổng Bí thư. Trong thời điểm này, cùng với Chủ tịch Hồ Chí Minh và Trung ương Đảng, Tổng Bí thư đã góp phần vào quá trình chuẩn bị và tổ chức Hội nghị Trung ương 15, khóa II. Nghị quyết Hội nghị Trung ương 15 được thông qua tại Đại hội III của Đảng, hoàn chỉnh thành chiến lược cách mạng cho nhân dân miền Nam đánh Mỹ và thắng Mỹ. Dưới ánh sáng của nghị quyết này, các cuộc đấu tranh chính trị có vũ trang hỗ trợ một số địa phương miền Nam lập tức bùng lên thành phong trào Đồng Khởi vĩ đại mùa xuân năm 1960. Đồng Khởi đã đưa cách mạng miền Nam Việt Nam từ thế giữ gìn lực lượng chuyển hẳn sang tiến công, đẩy chế độ Sài Gòn bước vào một thời kỳ khủng hoảng nặng nề, triền miên, buộc Mỹ phải tự giới hạn phản ứng trong phạm vi miền Nam.

Sau Đồng Khởi, cách mạng Việt Nam bước vào giai đoạn mới, từ khởi nghĩa vũ trang, phát triển thành chiến tranh cách mạng, chiến tranh giải phóng. Trong quá trình đó, cùng tập thể Bộ Chính trị, đứng đầu là Chủ tịch Hồ Chí Minh, Tổng Bí thư Lê Duẩn đã có những cống hiến xuất sắc trong việc quán triệt, vận dụng sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh về cách mạng dân tộc, dân chủ nhân dân để lãnh đạo, chỉ đạo toàn Đảng, toàn quân và toàn dân trên cả hai miền đánh bại các chiến lược chiến tranh của Mỹ, tạo điều kiện quyết định để đi tới hạ quyết tâm hoàn thành sự nghiệp kháng chiến chống Mỹ, cứu nước mùa xuân năm 1975. Để có được mùa xuân toàn thắng đó, toàn dân tộc đã phải trải qua chặng đường dài chiến đấu với biết bao thử thách, hy sinh mà xuân Mậu Thân 1968 là cột mốc lớn, ghi dấu bước ngoặt lớn của cuộc chiến tranh. Lịch sử kháng chiến chống Mỹ đã chứng tỏ tầm nhìn chiến lược của Tổng Bí thư Lê Duẩn. Đây là một phẩm chất vô cùng quý báu của những nhà hoạch định chiến lược của Đảng ta.

Sau khi đất nước thống nhất, cả nước tiến hành xây dựng chủ nghĩa xã hội, Tổng Bí thư Lê Duẩn đã cùng Ban Chấp hành Trung ương Đảng và Bộ Chính trị tập trung nhiều công sức vào việc hoạch định đường lối xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Ước mơ cháy bỏng của Tổng Bí thư là xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội trên đất nước Việt Nam, nhân dân Việt Nam có cuộc sống ấm no hạnh phúc. Tại Đại hội lần thứ IV (1976) và Đại hội V (1982) của Đảng cũng như tại Hội nghị Ban

VĂN NGHỆ

*xứ lạng-số 282-04/2017*

Chấp hành Trung ương của Bộ Chính trị, Tổng Bí thư Lê Duẩn có những đóng góp vô cùng quan trọng đối với việc hoạch định đường lối cách mạng xã hội chủ nghĩa ở nước ta. Trong những điều kiện khác nhau, cả thời điểm thuận lợi cũng như lúc gặp khó khăn, cả khi những vấn đề lý luận và thực tiễn sáng tỏ cũng như khi những tư tưởng, quan điểm đang trong quá trình tìm tòi, Tổng Bí thư luôn luôn đào sâu suy nghĩ, kiên trì nghiên cứu và thử nghiệm, một lòng trung thành với lý tưởng cộng sản chủ nghĩa, với chủ nghĩa Mác-Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh, trung thành với sự nghiệp cách mạng của Đảng và dân tộc. Điều mà đồng chí luôn luôn tâm niệm và kiên trì phấn đấu là "Tất cả vì Tổ quốc vì xã hội chủ nghĩa, vì hạnh phúc nhân dân".

Với 79 tuổi đời, gần 60 năm hoạt động cách mạng, 26 năm liên tục trên cương vị Bí thư thứ nhất và Tổng Bí thư của Đảng ta, đồng chí Lê Duẩn đã thể hiện rõ là một nhà lý luận có tầm cỡ chiến lược của cách mạng Việt Nam với một tư duy sáng tạo lớn, đã có cống hiến xuất sắc về nghiên cứu lý luận, tổng kết thực tiễn. Đánh giá công lao và tài năng của đồng chí Lê Duẩn, Đảng ta khẳng định: "Là một nhà Mác-xít-Lêninist chân chính, đồng chí Lê Duẩn luôn luôn suy nghĩ, tìm tòi, xuất phát từ tình hình thực tế, phân tích, giải quyết những vấn đề mới do cuộc sống đề ra. Sự sáng suốt của đồng chí thể hiện nổi bật trước những bước ngoặt của lịch sử và những tình huống phức tạp"<sup>(3)</sup>.

Sinh thời, cố Tổng Bí thư Lê Duẩn tâm niệm, thực tiễn cách mạng luôn là điểm xuất phát, con người và đạo lý dân tộc là điểm tựa cho việc suy nghĩ, tìm tòi theo phương pháp luận biện chứng của học thuyết Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh để lý giải tình hình, xây dựng chiến lược và sách lược cách mạng cũng như giải quyết những vấn đề mới, cụ thể của cuộc sống đặt ra. Năm tháng sẽ trôi qua, nhưng những bài học về lý luận và thực tiễn quý báu mà cố Tổng Bí thư Lê Duẩn để lại cho chúng ta vẫn còn nguyên giá trị, đặc biệt là vào thời điểm toàn Đảng ta đang nỗ lực thực hiện nhiệm vụ trọng tâm là phát triển kinh tế và nhiệm vụ then chốt là chính đốn, xây dựng Đảng nhằm đáp ứng yêu cầu của thời kỳ phát triển mới.

Tài liệu tham khảo:

- (1) - *Lê Duẩn: Về chiến tranh nhân dân Việt Nam*, Nxb CTQG, HN, 1993, tr.160
- (2) - *Viện Hồ Chí Minh và các lãnh tụ Đảng: Lê Duẩn và Cách mạng Việt Nam*, Nxb CTQG, HN, 2007, tr.221.
- (3) - *Điều trần - Báo Nhân dân*, ngày 16 tháng 7 năm 1986.



# Anh hùng thời đại HỒ CHÍ MINH

Ký của VI THỊ THU ĐẠM

**A**nh hùng Nguyễn Như Hành sinh năm 1948, dân tộc Tày, quê ở xã Quốc Việt, huyện Tràng Định tỉnh Lạng Sơn. Khi được tuyên dương Anh hùng (năm 1973), đồng chí Nguyễn Như Hành là đảng viên, thượng sĩ, Chính trị viên phó Đại đội 21 súng máy 12,7 ly, thuộc Trung đoàn 48, Sư đoàn 316.

Khi mới lên mười, cậu bé làng Linh xã Quốc Việt huyện Tràng Định đã được gửi đến xã Trùng Quán huyện Văn Lãng cách nhà hơn mười cây số để học chữ. Nhà không có gạo để mang đi trọ học, cậu học trò xin ở nhờ nhà người quen, một buổi đi học, một buổi giúp phụ việc gia đình họ. Nay ở nhà này, mai nhà khác, bởi cái thời ấy nhà nào cũng trong tình trạng thiếu đói, có đâu dư giả gì! Sau này ở Thất Khê, Tràng Định (cách nhà hai mươi cây số) có trường cấp ba, nhưng gia đình không còn đủ điều kiện chu cấp nữa, cậu bé ấy đành dang dở việc học hành. Cho tới tận bây giờ, nhắc lại những tháng ngày cơ cực ấy, ông Nguyễn Như Hành không khỏi ngậm ngùi “Cái thời ấy, phải nói là tôi đi xin từng cái chữ, chứ không phải là đi học”.

Mười bốn tuổi, tốt nghiệp lớp Bảy, mười bảy tuổi, Nguyễn Như Hành trở thành công nhân khai thác đá của Nhà máy Xi măng thuộc ty Kiến trúc Lạng Sơn. Lúc bấy giờ, Nhà máy Xi măng đóng chân ở khu Phai Duốc (thuộc xã Mai Pha, thành phố Lạng Sơn hiện nay) xung quanh còn là rừng rậm, có cây to cỡ người ôm. Năm 1966, Nguyễn Như Hành tròn mười tám tuổi và xung phong đi bộ đội. Ngày 5/5/1966 anh tòng quân, được biên chế vào Đại đội 21, Trung đoàn 148 và ngay lập tức chấp hành mệnh lệnh huấn luyện tại Mộc Châu, Sơn La. Có thể nói, Nguyễn Như hành và đồng đội, những tân binh ngày ấy, là những người lính “Tây Tiến” ở những thế hệ sau cùng, khi mà tuổi đời của họ mới chỉ bằng phân nửa tuổi đời của những người lính Tây Tiến năm xưa, nhưng



*Nguyễn Như Hành (Người ngoài cùng bên phải) cùng bạn đồng ngũ tại Mộc Châu, Sơn La năm 1968*

những gian nguy thì vẫn còn nguyên vẹn đó. Ngày đêm huấn luyện, quân luật nghiêm khắc, ăn uống kham khổ, nhìn anh nuôi mang từng gánh sắn mốc ra suối vò để rồi nấu độn cơm mà muốn ốm. Đúng là có những lúc muốn “gục trên súng mũ bỏ quên đời”, thêm vô cùng một bữa cơm quê, thêm một vương khói bếp có mùi thơm xôi nếp của mùa màng. Và thi thoảng, vào những đêm tối mù trời, mưa thổi đất, lại có chàng lính trẻ ôm chăn khóc rưng rức, làm cho những bạn cùng lán mắt cũng đỏ hoe hoe.

VĂN NGHỆ

Số 282-04/2017 - xứ Lạng

Mười tám tuổi nhưng Nguyễn Như Hành có vẻ cứng cỏi, tháo vát hơn chúng bạn. Anh thường được thủ trưởng giao nhiệm vụ giúp đỡ, hướng dẫn đồng đội là những chàng lính gốc thị thành chưa quen việc nặng nhọc. Anh còn kiêm luôn cả nhiệm vụ làm phiên dịch viên, truyền đạt những mệnh lệnh của thủ trưởng từ tiếng phổ thông sang tiếng Tày, Nùng cho những người đồng đội chưa biết tiếng phổ thông.

Năm 1968, Nguyễn Như Hành được tin em gái kể mình đã vào quân ngũ. Cũng năm 1968, sau hơn một năm huấn luyện tại Mộc Châu, đơn vị anh được lệnh sang chiến đấu tại chiến trường Lào. Nguyễn Như Hành đã cùng đơn vị tham gia chiến đấu ở Bắc Lào (1968) và ở Cánh Đồng Chum - Xiêng Khoảng (1969 - 1974). Đó là những năm tháng chiến đấu vô cùng gian khổ trong điều kiện hết sức khó khăn. Bộ đội tham gia chiến đấu ở chiến trường Lào thời kỳ ấy chủ yếu là từ các tỉnh miền Bắc Việt Nam, là những chàng trai đã quen với gió rừng, sương núi, ấy vậy mà ai nấy đều phải kinh sợ rừng núi thâm u và những mùa mưa của xứ Bắc - Nam Lào. Thật đúng là “vất Sầm Nưa, mưa Xiêng Khoảng”. Vất nhiều vô kể, mưa thì thổi đất, thổi trời. Hành quân xa, đôi bàn chân những người lính tấy đỏ lên rồi loét ra như những củ khoai lang thối. Quần áo ẩm ướt thì chỉ có một cách duy nhất là mặc vào người cho khô dần. Ăn uống kham khổ đã đành, mà khổ nhất là thiếu muối. Nếu một tuần liền mà không có hạt muối nào vào người là người cứ lả đi, chân tay bủn rủn, hành quân phải bò bằng cả bốn chân tay. Thời kỳ đầu còn chưa có võng, mỗi người được phát hai mét vuông vải bạt để cuốn mình mỗi khi phải ngủ lại giữa rừng. Khi người lính hy sinh, cũng hai vuông bạt ấy bọc gói thi thể và rồi người tử sĩ sẽ nằm lại giữa rừng, còn đồng đội thì tiếp tục những trận đánh, những đợt tiến công mỗi ngày một dồn dập hơn, khốc liệt hơn.

Chiến đấu ở chiến trường Lào, trong những năm tháng gian khổ ấy, Nguyễn Như Hành đã trưởng thành từ chiến sĩ lên cán bộ đại đội, anh đã chỉ đạo khẩu đội bắn rơi 9 máy bay, diệt hàng trăm tên địch. Trong đó, tự mình anh bắn rơi 4 chiếc, diệt 23 tên địch, bắt sống một tên. Trận đánh ở Cánh Đồng Chum (tháng 2/1970), địch cho hỏa lực bắn dữ dội vào trận địa ta, Nguyễn

Như Hành dùng súng 12,7 ly bắn quét vào đội hình địch, diệt nhiều tên, tạo thuận lợi cho đồng đội xông lên diệt gọn cứ điểm địch. Có lần, trên đường dẫn khẩu đội vào đánh cứ điểm Phu Mộc (Xiêng Khoảng) thì gặp địch, anh nhanh chóng dùng tiểu liên diệt 4 tên. Khi máy bay địch đến đánh phá, anh chỉ huy khẩu đội bắn rơi 1 chiếc T28. Ngày 18/01/1971, ở điểm cao 1900A (Bắc Cánh Đồng Chum) thấy một máy bay T28 lao đến, Nguyễn Như Hành kịp thời nổ súng, bắn hạ tại chỗ máy bay này. Ngày 20/3/1971, máy bay địch đánh ác liệt vào trận địa, súng hỏng, anh cho anh em vác về phía sau sửa chữa còn mình ở lại trông chừng. Thấy một toán bộ binh địch đang tháo chạy, anh chủ động đuổi theo, diệt 14 tên... Với những thành tích ngoan cường trong chiến đấu, Nguyễn Như Hành được tặng thưởng 1 Huân chương Chiến công hạng Nhất, 2 Huân chương Chiến công hạng Ba, hai lần được tặng danh hiệu Chiến sĩ Quyết thắng, hai lần là Chiến sĩ thi đua, 8 Bằng khen, Giấy khen... Năm 1972, Nguyễn Như Hành lại được tin em trai thứ ba vào bộ đội.

Trong quá trình chiến đấu, ba lần Nguyễn Như Hành bị thương nặng. Năm 1973, trong một lần bị thương, anh được gửi về điều trị và an dưỡng tại Lý Nhân, Nam Hà. Cuối năm 1973, anh được cho phép về thăm gia đình, kết hợp dưỡng thương trong thời gian một tháng. Trong một tháng quý giá ấy, gia đình đã kịp làm cho anh một việc lớn, ấy là cưới vợ. Cô dâu là người mà gia đình đã tìm hiểu trước, ở làng bên. Thế là dùng một cái, thành ra có vợ, chuyện thật mà cứ như mơ. Vì đã ba lần bị thương nặng, nên lúc ấy đồng chí Nguyễn Như Hành hoàn toàn có thể đề nghị xuất ngũ. Nhưng rồi, nhớ lại giây phút thiêng liêng trước cờ Đảng, anh đã nguyện sống, chiến đấu vì Tổ quốc, vì nhân dân đến hơi thở cuối cùng, đến khi nào sạch bóng quân thù. Hết một tháng nghỉ phép, Nguyễn Như Hành đã quay trở lại đơn vị, chọn con đường binh nghiệp gian lao, để lại quê nhà người vợ trẻ còn đang được gọi là “cô dâu”.

Trở lại đơn vị, năm 1973, trong khi nghe Đài tiếng nói Việt Nam, bạn bè đã nghe thấy cái tên Nguyễn Như Hành trong danh sách cán bộ chiến sĩ có thành tích xuất sắc được tuyên dương và được phong tặng danh hiệu Anh

VĂN NGHỆ

*xứ Lạng - số 282-04/2017*

hùng. Với Nguyễn Như Hành, niềm vui như được nhân đôi. Ngày 31/12/1973, Nguyễn Như Hành được Nhà nước phong tặng danh hiệu Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân. Đơn vị đã cử hành một buổi lễ trang trọng để công bố Quyết định của Chủ tịch nước, đích thân Sư đoàn trưởng gắn tẩm huy hiệu vinh quang lên ngực người chiến sĩ dân tộc Tày vừa tròn hai mươi nhăm tuổi.

Năm 1974, Anh hùng Nguyễn Như Hành được đơn vị cử đi học tại Học viện chính trị. Sau thống nhất đất nước, anh là Trung đoàn phó Trung đoàn 174, Sư đoàn 316 đóng quân ở Bắc Hà, Lào Cai. Năm 1984, anh được chuyển công tác về tại Lạng Sơn cho tới lúc nghỉ hưu ở chức vị Phó Chủ nhiệm chính trị, Chỉ huy phó Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Lạng Sơn, quân hàm Đại tá.

Ngược thời gian trở về quá khứ, người lính to cao, sáng sủa, điển trai năm nào bây giờ đã trở thành một ông già chậm chạp còn kể cho tôi nghe một câu chuyện về người bạn thân của ông. Người bạn ấy tên là Hoàng Văn Bảy quê ở Bản Giếng xã Tú Xuyên huyện Văn Quan (tỉnh Lạng Sơn). Hai người gặp nhau ở Mộc Châu, Sơn La và mau chóng kết thân vì là đồng hương. Hai người lại cùng chung tiểu đội, thế là ăn cùng mâm, ngủ cùng giường, hứa với nhau là nếu không may, chỉ một trong hai người sống sót trở về, thì sẽ cố gắng làm thay phần việc của người kia, là chỗ dựa tinh thần cho bố mẹ lúc về già. Tháng 2 năm 1970, khi cả hai cùng chiến đấu ở Xiêng Khoảng, đơn vị của Bảy đụng độ ác liệt với địch. Địch dùng hỏa lực mạnh cộng thêm không lực yểm trợ, nên đơn vị Bảy thương vong nặng nề. Đơn vị của Hành ở cách trận địa đó không xa, đoán rằng rất có thể Bảy đã bị thương hoặc hy sinh, Hành đã nung nấu ý định băng vào vòng lửa bạn, tìm người đồng hương, nhưng rồi ý định ấy đã không thể thực hiện được vì thế địch quá mạnh, đơn vị anh được lệnh rời đi. Và bạn anh, liệt sĩ Hoàng Văn Bảy đã vĩnh viễn nằm lại với cây rừng Xiêng Khoảng. Năm 1984, ngay khi được chuyển công tác về quê nhà, Nguyễn Như Hành đã tìm đến gia đình Hoàng Văn Bảy. Nghe lại câu chuyện về những năm tháng huấn luyện, chiến đấu và giờ khắc hy sinh anh dũng của con trai mình, người cha đã cầm lấy tay anh và nói "Thôi! Hai thằng... về được một thằng... là tốt lắm rồi!". Khi còn huấn luyện ở Mộc Châu,

Hành và Bảy được cho là giống nhau như hai anh em ruột, có điều Bảy trắng trẻo, mau miệng hơn. Và những tháng ngày huấn luyện cực khổ ở Mộc Châu, Sơn La năm ấy không phải là không có những giờ khắc lãng mạn khi mà "Doanh trại bừng lên hội đuốc hoa"\* chợt nhận ra "Kìa em xiêm áo tự bao giờ"\*. Cũng trong lần đầu tiên về thăm nhà Bảy này, Hành mới được biết rằng, sau khi đơn vị Bảy đã sang Lào chiến đấu thì ở nhà có nhận được bức thư của một người con gái Thái ở Mộc Châu, Sơn La. Trong thư, người con gái ấy viết rằng cô đã sinh cho Hoàng Văn Bảy một bé gái. Gia đình cứ chờ Bảy về để xác nhận thông tin. Nhưng rồi Bảy đã không bao giờ trở về. Sau này, lá thư ấy gia đình đã để thất lạc. Bây giờ thì cha, mẹ liệt sĩ Hoàng Văn Bảy không còn, anh chị em của ông Bảy cũng chỉ còn một người còn sống, những người cháu của ông Bảy, với gia đình ông Hành thì vẫn coi nhau như gia quyến. Nghe câu chuyện kể của ông Hành, tôi cứ nôn nao một câu hỏi, có cách nào xác thực câu chuyện ấy không, để biết đâu, chúng ta sẽ tìm thấy một câu chuyện cổ tích giữa đời thường, một câu chuyện có hậu.

Gia đình ông Nguyễn Như Hành có bảy anh chị em thì năm người tham gia quân ngũ. Người con gái duy nhất của anh hùng Nguyễn Như Hành hiện cũng đang là nữ quân nhân. Nằm sâu dưới nền sọ phải vẫn còn sót lại một mảnh kim khí mà năm 1975, ông Nguyễn Như Hành đã về điều trị tại Bệnh viện Quân Y 108 nhưng khi đó bác sỹ nói là không mổ được, phải chung sống với nó và chấp nhận có thể có di chứng động kinh. "Những lúc trời thì đau lắm - ông Hành bảo - Nhưng mình chung sống với nó hơn bốn mươi năm rồi, cũng thành quen...". Quen với gian khổ, quen với mất mát, hy sinh, quen cả với những nỗi đau, có lẽ chỉ có những người lính mới có những thói quen cao cả ấy?

Trong câu chuyện với tôi, người lính già cứ nhắc đi nhắc lại một điều mà ông tâm đắc, ông bảo "Tuổi trẻ của chúng tôi chỉ có một lựa chọn, đó là cầm súng đánh giặc. Tuổi trẻ bây giờ có nhiều lựa chọn, đó thực sự chính là hạnh phúc..."./.

\* *Thơ Quang Dũng*



# LẠNG SƠN - ĐẮK LẮK, sâu nặng nghĩa tình

CHU QUẾ NGÂN

**T**hời kỳ chiến tranh chống Mỹ, trong số những hoạt động "Vì miền Nam ruột thịt" có phong trào kết nghĩa Bắc Nam do Trung ương Đảng và Bác Hồ khởi xướng, phát động từ năm 1960. Đây là phong trào diễn ra sôi nổi, rộng khắp trên toàn miền Bắc, tạo nên sức mạnh đoàn kết, trở thành nguồn động viên cổ vũ lớn lao đối với đồng bào miền Nam trong sự nghiệp đấu tranh giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước.

Ngược về những năm tháng chiến tranh chống Mỹ. Năm 1954, đất nước ta chia cắt làm hai miền: miền Bắc đi lên xây dựng chủ nghĩa xã hội, miền Nam tiếp tục đấu tranh chống Mỹ để giành độc lập, thống nhất đất nước. Năm 1960, cuộc đấu tranh của đồng bào miền Nam bước vào giai đoạn gay go quyết liệt. Để chống lại âm mưu tăng cường quân sự, mở rộng chiến tranh ra miền Bắc của chúng, Trung ương Đảng và Bác Hồ chủ trương đẩy mạnh phong trào đoàn kết, ủng hộ miền Nam đấu tranh chống Mỹ bằng hoạt động kết nghĩa Bắc Nam. Theo đó các tỉnh, thành phố miền Bắc nhận kết nghĩa với tỉnh, thành phố miền Nam để tăng cường tình đoàn kết, gắn bó giữa hậu phương với tiền tuyến. Qua đó động viên nhân dân miền Bắc thi đua lao động, học tập, công tác và chiến đấu, chi viện cho chiến trường miền Nam; Tạo lực lượng hậu thuẫn luôn kề vai sát cánh cùng đồng bào miền Nam trong các phong trào đấu tranh chống Mỹ. Với mục đích ý nghĩa đó, lần lượt nhiều tỉnh đã nhận kết nghĩa với miền Nam: Cao Bằng kết nghĩa



*Đoàn đại biểu thanh niên Đắc Lắc đến thăm trường cấp III Việt Bắc năm 1961*

**Ảnh: Tư Liệu**

với Gia Lai, Hà Giang với Lâm Đồng, Ninh Bình với Bạc Liêu, Nghệ An với Quảng Ngãi... Tỉnh Lạng Sơn nhận kết nghĩa với Đắc Lắc bởi hai tỉnh có nhiều nét tương đồng về địa lý tự nhiên, địa lý nhân văn và truyền thống đấu tranh anh hùng bất khuất trong lịch sử.

Từ các tư liệu lưu trữ và hồi ức của lớp cán bộ cao niên, có thể thấy, hoạt động kết nghĩa với Đắc Lắc của Lạng Sơn đã được triển khai rất sâu rộng từ tỉnh, huyện đến các thôn, xã. Ngày 8/3/1960 Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã ra Nghị quyết số 88/TĐB về mở rộng cuộc vận động kết nghĩa. Tiếp đó, tỉnh đã ban hành nhiều văn bản chỉ đạo như: Chỉ thị số 25/TĐB, ngày 19/5/1960 BCH Tỉnh Đảng bộ về việc tiến hành kết nghĩa với tỉnh Đắc Lắc; Chỉ thị 35/TĐB, ngày 1/8/1960 về việc tổ chức kết nghĩa Lạng Sơn với tỉnh Đắc Lắc... Công tác tuyên truyền về hoạt động kết nghĩa giữa hai tỉnh được đẩy mạnh: Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tổ chức các buổi nói chuyện, hội nghị phổ biến mục đích, ý nghĩa chủ trương của việc kết nghĩa. Đài Truyền thanh phát tin, bài có nội dung về hoạt động kết nghĩa, giới thiệu tỉnh Đắc Lắc và Tây Nguyên. Ty Văn hóa treo băng rôn, khẩu hiệu tuyên truyền; tờ "Tin Lạng Sơn" ra hàng tuần thường xuyên đưa tin về thành tích thi đua, đăng tải các sáng tác thơ ca về Lạng Sơn - Đắc Lắc phát đến tận thôn, xóm... Qua đó nhân dân các dân tộc trong tỉnh từ cụ già đến em nhỏ; từ thành thị đến nông thôn đều thấm nhuần chủ trương, mục đích, ý nghĩa của việc kết nghĩa, đồng thời hiểu rõ hơn về đặc điểm của tỉnh Đắc Lắc kết nghĩa với Lạng Sơn.

Thời gian tổ chức kết nghĩa được ấn định vào đúng ngày kỷ niệm 15 năm Cách mạng tháng Tám. Hướng về sự kiện trọng đại này, tỉnh đã phát động nhiều đợt thi đua lập thành tích chào mừng ngày lễ kết nghĩa. Các tầng lớp nhân dân trong tỉnh đã nỗ lực hưởng ứng thi đua bằng những hoạt động thiết thực như: đẩy mạnh tăng

VĂN NGHỆ

*xứ Lạng - số 282-04/2017*

gia sản xuất, trồng cây, làm phân bón, đào ao hồ, mương máng, đắp đập làm thủy lợi; tăng giờ làm, hoàn thành vượt mức kế hoạch trước thời gian quy định... Nhiều đơn vị đã lập thành tích xuất sắc: huyện Cao Lộc làm được 318.360 kg phân bón chỉ trong một ngày; huyện Văn Uyên làm được 18 cái phai tưới nước, 34 cái guồng và 19 con mương, 2 hồ chứa nước; Mỏ than Na Dương đã hoàn thành nhiệm vụ, kế hoạch của năm 1960 vào đúng ngày kết nghĩa 19/8... Nhiều công trình lao động tập thể đã được lấy tên tỉnh Đắc Lắc kết nghĩa để đặt tên như: huyện Lộc Bình, Văn Quan đào hồ chứa nước đặt tên là "hồ Đắc Lắc"; Ty Lâm nghiệp trồng được 9.072 cây hồi trên đồi lấy tên là "Đồi Đắc Lắc. Hội Phụ nữ huyện Bắc Sơn tổ chức các nhóm sản xuất tre lấy tên là "nhóm tre Đắc Lắc"... Đặc biệt trước ngày kết nghĩa, 150 cán bộ và 1.200 người dân thị xã Lạng Sơn đã tham gia khai quang khu vực trung tâm thị xã tạo nên một vườn hoa lấy tên là "**Công viên Đắc Lắc**"<sup>(1)</sup>

Chiều ngày 19/8/1960, trong không khí tưng bừng phấn khởi kỷ niệm 15 năm Cách mạng tháng Tám, buổi lễ kết nghĩa giữa hai tỉnh đã diễn ra trọng thể, thắm tình đoàn kết keo sơn gắn bó. Đó thực sự là một ngày hội lớn của nhân dân các dân tộc tỉnh Lạng Sơn. Sau lễ kết nghĩa, hai đoàn Đại biểu đã cùng nhau trồng một cây đa và một cây đại lưu niệm tại di tích Tam Thanh lấy tên là "cây đa Đắc Lắc, cây đại Lạng Sơn" với ý nghĩa tượng trưng cho tình cảm kết nghĩa bền vững giữa hai tỉnh...

Hòa chung với khí thế của hai miền Nam - Bắc, Lạng Sơn và Đắc Lắc đã cùng nhau thi đua với tinh thần quyết tâm, thắng lợi. Phát huy thành tích kết nghĩa, phong trào thi đua tiếp tục được duy trì và lan tỏa khắp mọi nơi - từ thành thị đến nông thôn; từ các cơ quan, công sở đến nhà máy, ruộng đồng, trận địa... Phong trào hợp tác hóa nông nghiệp được đẩy mạnh; khí thế thi đua làm thêm giờ, tăng năng suất, hoàn thành vượt mức chỉ tiêu kế hoạch trước thời hạn dấy lên ở khắp mọi nơi. Nhân dân Lạng Sơn còn tích cực tham gia vào các hoạt động tuần hành, lấy chữ ký đòi triệt tiêu Luật 10/59, phản đối Mỹ Diệm... để ủng hộ đồng bào miền Nam.

Vừa thi đua lao động sản xuất giỏi, quân dân Lạng Sơn còn nêu cao tinh thần anh dũng trong chiến đấu chống lại chiến tranh phá hoại bằng không quân của đế quốc Mỹ. Thời kỳ đó, Lạng Sơn là "cảng nổi" - đầu mối tiếp nhận hàng hóa viện trợ của các nước xã hội chủ nghĩa cho Việt Nam đánh Mỹ. Mảnh đất Lạng Sơn trở thành trọng điểm đánh phá ác liệt của máy bay Mỹ. Các tuyến đường giao thông sắt, bộ, nhà ga... tuyến đường Quốc lộ số 1 bị ném bom nhằm cắt đứt con đường tiếp tế đó. Quân dân Lạng Sơn đã anh dũng bẻ



*Cờ Đoàn Thanh niên Đắc Lắc tặng Đoàn Thanh niên Lạng Sơn (Hiện vật lưu giữ tại Bảo tàng tỉnh Lạng Sơn)*  
**Ảnh: Tư liệu**

gãy nhiều đợt tập kích của không quân Mỹ, bắn rơi hàng chục máy bay Mỹ trên vùng trời Lạng Sơn - trong đó có chiếc thứ 3.900 bị bắn rơi trên miền Bắc. Vượt qua mưa bom bão đạn, hàng vạn thanh niên xung phong đã dũng cảm san lấp hố bom để đảm bảo giao thông suốt chi viện cho tiền tuyến lớn anh hùng. Hàng ngàn con em đồng bào các dân tộc trong tỉnh đã hăng hái cầm súng lên đường vào Nam đánh Mỹ. Năm 1965 - 1966, tỉnh đã lập tiểu đoàn Bắc Sơn 1, Bắc Sơn 2 tăng cường, chi viện cho chiến trường miền Nam. Các chiến sỹ tiểu đoàn Bắc Sơn đã chiến đấu anh dũng, lập nhiều thành tích xuất sắc. Nhân dân Lạng Sơn luôn dõi theo, nắm bắt tình hình của tỉnh kết nghĩa anh em để động viên, ủng hộ kịp thời. Qua làn sóng điện của Đài phát thanh Giải phóng, Lãnh đạo tỉnh thường xuyên gửi thư thăm hỏi, chúc Tết, động viên đồng bào Đắc Lắc với tình cảm thân thương, ruột thịt... Cán bộ quê Đắc Lắc và miền Nam tập kết ra Bắc về Lạng Sơn công tác cũng luôn được chính quyền, nhân dân Lạng Sơn giành cho sự quan tâm chu đáo, những tình cảm sâu nặng ân tình.

Bên cạnh đó, tỉnh còn làm tốt nhiệm vụ chăm sóc, nuôi dưỡng con em đồng bào miền Nam tập kết tới học tập tại tỉnh. Từ tháng 6/1965 đến tháng 8/1970 trường dân tộc Trung ương do Ban Dân tộc Trung ương và Bộ Giáo dục Đào tạo quản lý sơ tán về xã Chi Lăng, huyện Tràng Định. Đây là ngôi trường nội trú chuyên nuôi dưỡng con em đồng bào các dân tộc thiểu số miền Nam - trong đó có Đắc Lắc để tạo cán bộ nguồn sau này. Thời gian gần đây, bên cạnh sự chăm sóc tận tình của thầy cô, các em đã được lãnh đạo tỉnh giành cho sự quan tâm, tạo điều kiện trong học tập, sinh



hoạt. Các em đã sống những tháng ngày ám áp trong sự yêu thương, đùm bọc của nhân dân Xứ Lạng. Điều đó đã phần nào bù đắp sự thiếu thốn tình cảm của các em khi xa quê hương, gia đình. Lứa học sinh thời đó sau này nhiều người đã trở thành cán bộ cao cấp của Đảng, là lực lượng cán bộ nòng cốt trở về xây dựng quê hương sau giải phóng. Tháng 5/2016, một tấm bia lưu niệm đã được các cựu học sinh của trường trong đó có đồng chí Ksor Phước nguyên Ủy viên BCH Trung ương Đảng, Chủ tịch Hội đồng dân tộc của Quốc hội dựng tại nơi trường cũ. Thật xúc động khi đọc những lời cảm tạ được viết lên từ trái tim và lòng biết ơn vô hạn của họ: *"Toàn thể cựu học sinh trường Dân tộc Trung ương luôn ghi nhớ và biết ơn Đảng, Nhà nước, đồng bào miền Bắc, đồng bào các dân tộc tỉnh Lạng Sơn, huyện Tràng Định, xã Chi Lăng yêu quý và các thầy cô giáo kính mến đã hết lòng yêu thương, nuôi dạy chúng tôi khôn lớn thành người có ích cho quê hương, đất nước..."*.

Trong thời kỳ chống Mỹ một số đoàn đại biểu của Đắk Lắk, đại biểu Đắk Lắk trong đoàn đại biểu miền Nam ra thăm miền Bắc đã đến Lạng Sơn. Đặc biệt, sau ngày giải phóng miền Nam, nhân dịp ra dự lễ kỷ niệm 30 năm Quốc khánh nước ta tại Hà Nội, đoàn Đại biểu tỉnh Đắk Lắk gồm 13 người đại diện Ủy ban Mặt trận Tổ quốc; Hội Liên hiệp phụ nữ, Chủ tịch, Bí thư một số huyện... do đồng chí Ma Pui, Thường vụ Tỉnh ủy, Chủ tịch Ủy ban thị xã Buôn Ma Thuột dẫn đầu đã đến thăm Lạng Sơn từ ngày 6 đến ngày 10/9/1975. Đoàn đã được nhân dân Xứ Lạng đón tiếp rất nồng nhiệt. Trong thời gian này, đoàn đã đến thăm Tỉnh ủy, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh, Bảo tàng Hoàng Văn Thụ tại huyện Văn Lãng, đồn công an vũ trang Hữu Nghị Quan (nay là đồn Biên phòng Cửa khẩu Quốc tế Hữu Nghị), Thị ủy, Ủy ban nhân dân thị xã Lạng Sơn; một số cơ sở sản xuất tiêu biểu của tỉnh như: xưởng gỗ, xưởng tinh dầu; Huyện ủy, Ủy ban huyện Lộc Bình, mỏ than Na Dương, hồ Nà Cáy... Đoàn thanh niên tỉnh đã tổ chức một buổi dạ hội lớn tại vườn hoa Đắk Lắk để chào mừng sự kiện này.

Tình cảm kết nghĩa giữa miền Bắc với miền Nam, giữa Lạng Sơn và Đắk Lắk đã tạo nên một không khí thi đua vô cùng sôi nổi giữa hậu phương và tiền tuyến, trở thành động lực lớn lao để nhân dân Lạng Sơn cống hiến hết sức mình vào sự nghiệp kiến thiết miền Bắc, xây dựng chủ nghĩa xã hội và giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước. Đồng thời có tác dụng động viên, cổ vũ nhân dân Đắk Lắk vượt qua khó khăn gian khổ, giữ vững niềm tin vào thắng lợi, lập nhiều thành tích xuất sắc trong chiến đấu. Tình cảm thiêng liêng đó đã trở thành biểu tượng đẹp của khát

vọng đoàn tụ Bắc Nam một nhà và ước vọng hòa bình, độc lập thống nhất Tổ quốc.

Quá trình nghiên cứu, tìm hiểu hoạt động kết nghĩa giữa hai tỉnh, chúng tôi đã được tiếp xúc với nhiều nhân chứng, kỷ vật quý liên quan đến tình cảm kết nghĩa thiêng liêng đó. Nghệ sỹ nhiếp ảnh Vũ Bách nguyên phóng viên kỳ cựu của báo Lạng Sơn là người đã có nhiều năm chụp ảnh, viết tin bài về hoạt động kết nghĩa Lạng Sơn - Đắk Lắk. Đó là những bức ảnh ghi lại khoảnh khắc lãnh đạo tỉnh đón tiếp các em học sinh miền Nam trong đó có Đắk Lắk đến học tập tại tỉnh Lạng Sơn; cảnh lao động, học tập, vui chơi của các em ở trường Dân tộc Trung ương, ảnh đoàn đại biểu dân tộc giải phóng miền Nam trong đó có đại biểu Đắk Lắk do bà Nguyễn Thị Định dẫn đầu ra thăm Lạng Sơn năm 1973. Bên cạnh đó còn rất nhiều ảnh lưu niệm các chuyến thăm Lạng Sơn của đoàn đại biểu tỉnh Đắk Lắk; ảnh các tiết mục văn nghệ Đoàn Văn công Lạng Sơn dàn dựng cho học sinh Đắk Lắk, ca ngợi mối tình kết nghĩa Lạng Sơn - Đắk Lắk... Hội Liên hiệp phụ nữ tỉnh, trường PTTH Việt Bắc có một số ảnh giao lưu, gặp gỡ với đại biểu tỉnh Đắk Lắk. Tại Bảo tàng tỉnh và một số cơ quan lưu trữ của tỉnh vẫn còn lưu giữ những tư liệu quý về quá trình kết nghĩa giữa hai tỉnh như văn bản, thư từ, tặng vật... Trong đó có cờ tặng kết nghĩa của Hội Liên hiệp phụ nữ, Đoàn Thanh niên tỉnh Đắk Lắk tặng hội LHPN, Đoàn Thanh niên Lạng Sơn từ năm 1961 tại Bảo tàng tỉnh.

Trong ký ức của nhà thơ Mã Thế Vinh nguyên Phó Ty Văn hóa Thông tin, trưởng đoàn Văn công Lạng Sơn vẫn vẹn nguyên những tháng ngày sau giải phóng ông đã dẫn đầu đoàn cán bộ biệt phái vào Nam giúp đỡ tỉnh Đắk Lắk xây dựng các thiết chế văn hóa: Bảo tàng, Thư viện, phòng văn nghệ; tập huấn nghiệp vụ cho cán bộ cơ sở; lần dẫn đoàn đại biểu Đắk Lắk đi thăm cao điểm 820 ở Tràng Định năm 1979. Lắng đọng trong tâm trí người cán bộ Vi Hồng Nhân nguyên Bí thư tỉnh đoàn, Giám đốc Sở Văn hóa Thông tin, Vụ trưởng Vụ Văn hóa dân tộc... là những hoạt động vô cùng sôi nổi của thanh niên Lạng Sơn trong phong trào kết nghĩa. Đó mãi là kỷ niệm đẹp của lớp người đã chứng kiến, đã trực tiếp hòa mình vào phong trào yêu nước đầy ý nghĩa đó. Cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước oai hùng của dân tộc đi đến thắng lợi vẻ vang, non sông đất nước liền một dải có một phần đóng góp từ tình cảm kết nghĩa sâu nặng ân tình Lạng Sơn - Đắk Lắk thuở ấy.

---

*Chú thích:*

*(1) Địa điểm này nay là khuôn viên tượng đài đồng chí Hoàng Văn Thụ.*

VĂN NGHỆ

***xứ Lạng-Số 282-04/2017***



NGUYỄN ANH DŨNG

## Nhớ về mẹ

Khói nhang nhẹ tỏa hương  
hoàng hôn nhuộm vàng cánh rừng thông  
lá rụng

ký ức ùa về như dòng nước  
Mẹ ơi!

Mẹ có nhớ  
Thuở hàn vi đôi vai gầy của mẹ  
gánh nắng, gánh gió, gánh mưa  
gánh cong cả bầu trời,  
kết bạc mồ hôi mặn chát  
đôi mắt mỗi mòn ngóng chồng đi  
kháng chiến  
biên biệt nơi xa, mái nhà tranh khói lửa  
bụng đói mềm hơi  
vẫn dành nắm cơm nuôi cán bộ Việt Minh

Mẹ có nhớ  
những năm tháng đạn bom Mỹ dội  
cha vẫn nơi xa, chiến trường C\* nghệt lửa  
mẹ một mình tần tảo nuôi con.  
Quên làm sao những tháng năm đi học  
với mũ rơm mẹ bện đội trên đầu  
mẹ dạy các con gắng học hành chăm  
mai này lớn khôn giúp mẹ.

Con trưởng thành, chẳng giống với mẹ mong  
đất nước chiến tranh, con tòng quân đi  
đánh giặc  
mẹ tiễn đưa con, nước mắt lặn trong lòng  
mẹ động viên: Hai cha con từ nay chung  
một chiến hào  
nhớ viết thư báo công về cho mẹ

Những đêm nằm rút ruột nhớ chồng, con  
thấp thỏm, lo âu chờ ngày chiến thắng  
khoảng lặng thời gian hằn trên da thịt  
chịu đựng, hy sinh vì Tổ quốc sinh tồn

Đất nước hòa bình, thống nhất non sông  
Mẹ đón con trở về trong vòng tay gầy guộc

VĂN NGHỆ

*xứ lạng*-số 282-04/2017

Nước mắt rưng rưng, mái đầu điểm bạc  
Mẹ bồi hồi khi nhắc đến tên cha...

Giờ ngồi bên cạnh mẹ  
Nắm mồ lan tỏa khói nhang thơm  
gió thổi rừng thông ru lời mẹ hát  
hương đất, hương trời nhòa nhạt  
sương giăng...

Con nguyện mãi ghi lòng, tạc dạ  
ân đức sâu dày mẹ để lại cho con...

\* chiến trường Lào



VŨ ĐÌNH THI

## Hoa nở trong khói lửa

Trong niềm vui giải phóng  
Có hy sinh tù đày  
Tình quân dân cả nước  
Nói liền dải đất này

Trong hân hoan náo nức  
Hình bóng hàng Tám Cô  
Những cung đường máu lửa  
Tuổi xuân thắm sắc cờ

Trong dạt dào hạnh phúc  
Có người đếm bom rơi  
Mười câu thơ Đồng Lộ  
Lung linh đến muôn đời...

Ba mươi năm không mỏi  
Nhiều thứ mất nhưng còn  
Đá đã thành đàn đá  
Thầm ngát với nước non./.



# Hai đứa con QUẢNG TRỊ của người cựu binh XỨ LẠNG

Ghi chép của ĐẶNG THANH

**H**oàng Nguyên Thao người dân tộc Tày, quê Văn Lãng, Lạng Sơn. Đầu những năm bảy mươi của thế kỷ trước, anh nhập ngũ và trở thành anh giải phóng quân, chiến đấu trên chiến trường Quảng Trị. Khi tạm biệt quê hương, Thao vừa rời ghế nhà trường, người yêu còn chưa có, nói chi chuyện vợ con. Vậy mà ba mươi năm sau ngày toàn thắng, anh bỗng nhiên có hai đứa con Quảng Trị. Câu chuyện cha con anh nhận nhau đã diễn ra đúng lần anh và đồng đội về thăm chiến trường xưa nhân dịp 30/4 năm 2010.

Hôm ấy, sau khi Thao cùng đồng đội thắp hương ở Đài liệt sỹ Thành Cổ Quảng Trị, thả hoa tưởng niệm trên sông Thạch Hãn, xe của đoàn ra tới thị xã Đông Hà, dừng lại ăn trưa. Thấy o chủ quán vui vẻ mời chào các anh giải phóng từ miền Bắc về thăm chiến trường xưa ghé vào quán nghỉ ngơi và dùng bữa, bằng chất giọng địa phương, Thao hỏi:

- Cô ơi, quanh đây có ai người thôn Nhan Biều không?

- Em ở Nhan Biều ra đây bán hàng *eng* nì!

Thấy vậy, Thao bèn kể lại câu chuyện cứu hai đứa nhỏ trong một đêm đơn vị anh hành quân gấp từ Hải Lăng lên Miền



*Thành cổ Quảng Trị*

**Ảnh: Tư liệu**

Tây, dưới làn pháo bầy của giặc từ nam Thạch Hãn và cả từ hạm đội bắn vào. Lần ấy, Ban chỉ huy đại đội phân công anh đi cuối để thu gom đội hình, đơn vị đã đi lên phía trước cả. Đang mãi miết bước gấp, vừa chạy gần vừa quan sát đội hình đơn vị, chợt anh nhận ra bên căn hầm, cạnh căn nhà nhỏ đã xập vì trúng đạn pháo có tiếng khóc của con trẻ. Rẽ khỏi đường mòn, bước qua bụi chuối đã giập nát, anh tận mắt thấy cảnh cháu gái chừng mới biết bò đang nhay bầu vú người mẹ nằm bất động. Nhấp nhòm miệng hầm là bé trai nhỉnh hơn đang gào khản giọng, một tay ấn vào mạng sườn nơi vạt áo thấm đỏ, vết thương đang rỉ máu, tay kia đang quệt ngang trên mắt. Với niềm xót xa thương cảm vô bờ, không một giây chần chừ, anh cúi xuống định lay gọi người mẹ, nhưng trực cảm đã mách bảo anh điều bất hạnh của hai cháu nhỏ, người mẹ đã chết từ bao giờ? Anh xốc lại ba lô, quàng súng qua vai, tay phải bế bé gái bên sườn, tay trái dặt tay thẳng anh bước nhanh ra đường mòn, không kịp nghĩ phải đi đâu, nhưng trước mắt là phải ra khỏi tầm pháo của quân thù. Đi được mấy bước, thấy thẳng bé đi chậm quá, anh ngồi xuống, cho thẳng nhỏ trèo lên nắp ba lô, hai tay ôm lấy đầu anh, chuyển khẩu AK sang vai phải, cứ như thế vừa gùi cả thẳng anh trên

VĂN NGHỆ

*Số 282-04/2017 - xứ Lạng*

lưng, vừa cắp đứa em bên nách trái, anh vừa đi, vừa chạy, dưới tầm pháo giặc, trong tiếng nổ đình tai và ánh chớp xé màn đêm. Trên con đường làng, tre chuối đổ ngổ ngang, nhà cháy, khói bụi, mịt mù. Anh nhằm phía Tây đi miết. Hơn hai giờ bươn trải, qua thôn Nhan Biều khá xa, tiếng đạn pháo đã lùi về phía Đông, trước mặt đã xuất hiện những mái nhà thưa thớt, những khóm tre, những lùm cây ven đồng dọc theo khe suối, và đã nghe tiếng người gọi nhau í ới phía trước... Thao rẽ vào lùm cây có tiếng người đang chuyện trò chi đó, may mắn gặp được cán bộ địa phương. Anh nói qua hoàn cảnh gặp hai cháu nhỏ, anh phải mang tới đây vì mẹ chúng đã chết trong trận pháo kích trong đêm, còn thằng nhỏ bị mảnh pháo vào sườn cần kiểm tra ngay cho nó. Rồi anh lại hối hả chạy về hướng Tây để theo kịp đơn vị.

Nghe xong câu chuyện của anh giải phóng, o chủ quán mừng lắm. O cho anh hay rằng hai đứa nhỏ đó đang còn sống, hiện ở trong thôn Nhan Biều. Chắc chắn hai đứa đó, vì lúc mấy o du kích nhận lại hai anh em chúng, o đang là liên lạc của xã, và cũng đang có mặt ở đó.

Thao biết thế, nhưng thời gian không cho phép ở lại. Cả đoàn phải theo kế hoạch lên đường về Bắc ngay sau khi nghỉ và ăn trưa xong. Trước khi chia tay các anh cựu chiến binh, o chủ quán cẩn thận ghi số điện thoại của Thao và hẹn nhất định sẽ báo tin cho hai anh em chúng biết về ân nhân đã cứu chúng trong cái đêm kinh hoàng ấy...

Đúng hẹn với cô chủ quán, vào dịp 27/7/2011, Thao lại cùng đồng đội vào thăm Thành Cổ, thả hoa trên dòng Thạch Hãn, và khi trở ra không quên ghé vào quán cơm của cô du kích Nhan Biều năm xưa. Xe vừa đỗ trước quán, o du kích Nhan Biều năm xưa đã đơn đã chạy ra chào mấy *eng* giải phóng và mời vô quán. Thao và đồng đội ngỡ ngàng vì quán hôm nay thưa khách mà trên chiếc bàn ghép đôi đã bày đầy đủ những món đặc sản của Đồng Hà. Ngồi khiêm nhường phía cuối dãy bàn là hai anh em trạc tuổi trung niên, ngược nhìn mấy "chú giải phóng" với vẻ đợi chờ. Để mọi người yên

VĂN NGHỆ

*xứ lạng*-số 282-04/2017

vị, o chủ quán dặt tay hai anh em tới trước mặt Thao, nói trong niềm xúc động:

- Các con, đây là người đã cứu sống các con trong đêm chạy giặc đó!

- Chú giải phóng ơi! Cam - người con trai, nói trong nước mắt - Chú cho anh em con kêu chú là ba nghe chú!

Thao thực sự bồi hồi xúc động, nhớ lại hình ảnh thằng bé tay trái tỳ chặt vào sườn, nơi vết thương rỉ máu, khóc khan cả tiếng... Anh ôm chặt hai vai người con trai, rồi từ từ kéo vạt áo lên, nhìn rõ vết sẹo nơi hạ sườn bên trái, Thao nói nghẹn trong nước mắt:

- Đúng thằng bé đêm đó rồi!

Và anh ôm chặt người con trai trước niềm vui chung của mọi người. Cả o chủ quán và đồng đội của anh đều chúc mừng Thao, vì từ nay cùng gia đình con cháu anh ở thành phố Lạng Sơn, anh có thêm hai người con Quảng Trị.

Trong bữa cơm đoàn tụ tại quán "o du kích Nhan Biều", hai người con thay nhau kể cho ba Thao và các "chú giải phóng" nghe quãng đời cô cút của họ từ lúc được các chú các bác cán bộ xã đón nhận, đến khi hòa bình lại được gia đình ông bà Đại tá "Việt Cộng" cứu mang cho đến lúc trưởng thành. Giờ chúng đã có vợ, có chồng và ba Thao đã là ông nội, ông ngoại của các cháu rồi đó.

Giờ đây, vợ chồng anh cựu chiến binh Hoàng Nguyên Thao cũng như đồng đội của anh tóc đã điểm bạc, những người con của ông bà đều đã trưởng thành, có nghề nghiệp ổn định, gia đình hạnh phúc, các cháu của ông bà ngày một lớn khôn. Những đứa con Quảng Trị của ông bà hàng năm không quên đưa các cháu về thăm ông bà. Mỗi dịp đoàn tụ đông vui, ông Thao lại mời những người đồng đội cùng chiến đấu trên chiến trường Quảng Trị năm xưa đến vui cùng vợ chồng mình, bên các con, các cháu.

*(Tác giả ghi theo lời kể của một cựu chiến binh, hội viên Hội cựu chiến binh, chi hội 6, phường Hoàng Văn Thụ, thành phố Lạng Sơn. Vì lý do riêng, tên một số nhân vật trong bài viết đã được thay đổi).*

# HÀNH TRÌNH VỀ NƠI CỰC BẮC

Ký của LỘC BÍCH KIỆM

**D**ẫu không phải là quá xa xôi bởi chúng tôi cùng là những tỉnh thuộc vùng Việt Bắc, trong và sau kháng chiến vẫn thường được gọi là các tỉnh thuộc An toàn khu gồm Cao, Bắc, Lạng, Hà, Tuyên, Thái (Cao Bằng, Bắc Cạn, Lạng Sơn, Hà Giang, Tuyên Quang, Thái Nguyên). Cũng trong kháng chiến các bậc cha anh của chúng ta đã từng sống, chiến đấu, lao động kiên cường ở các tỉnh miền núi sơn cước này để làm nên những chiến công hiển hách của cách mạng. Dù vậy, để tổ chức được chuyến đi thăm quan thực tế qua các tỉnh Tuyên Quang, Hà Giang, Cao Bằng chúng tôi phải có một quyết tâm lớn lắm.

Sáu giờ sáng ngày 3 tháng 3 năm 2017, khi bình minh vừa rạng chiếu những tia nắng đầu tiên ấm áp xuống mặt đất, khu rừng, dòng sông thì đoàn chúng tôi bắt đầu lên đường. Thời tiết ngày cuối đông đẹp không tưởng, nắng vàng ấm áp, trời cao mây xanh, gió thổi mênh mang, không khí mát mẻ, con đường óng ả như vừa được tưới nước... Sau chừng mười lăm phút tập trung, tất cả đã đông đủ. Ai nấy bước lên xe ngồi vào vị trí. Theo đó chuyến trò cật lên râm ran như pháo nổ, như ngô rang. Thoáng cái



Đoàn thăm quan và thắp hương tưởng niệm liệt sỹ tại cao điểm 468 Vị Xuyên, Hà Giang

Ảnh: TRỌNG ANH

xe đã đến Hữu Lũng, một huyện cuối thuộc địa bàn tỉnh Lạng Sơn. Bữa sáng được tiến hành nhanh gọn rồi tất cả lại khẩn trương lên xe cho một hành trình dài. Bắc Giang, Bắc Ninh, Vĩnh Phúc... cứ dần mở ra. Rồi thẳng hướng sân bay Nội Bài lên cao tốc Hà Nội - Lào Cai... Chiếc xe cứ bon bon, chuyện trên xe cứ nổ giòn không ngừng.

Quốc lộ 2 đón chúng tôi về phía đích của cuộc hành trình. Biển phân định "Tuyên Quang kính chào quý khách" đã trưng ra trước mặt, Sơn Dương là huyện đầu tiên của "Thủ đô Kháng chiến" đây rồi. Trong lòng tôi ngân lên những lời thơ từ thuở học trò: "Đến Sơn Dương chẳng thấy Sơn Dương/Chỉ thấy đàn trâu béo chặt đường". Tôi nghĩ đến cô bạn học cùng lớp đại học nguyên Bí thư Huyện ủy Sơn Dương, hết nhiệm kỳ vừa rời chuyển công tác về tỉnh. Một tình cảm yêu mến, tự hào về mảnh đất và con người nơi này trào dâng trong tôi.

"Cam, cam, nhiều cam quá!". Tiếng reo của một đồng hành kéo tôi về thực tại. Nhìn sang hai bên đường, những hàng cam bày như những chiếc tháp đồ ói, dàn trải. Hàm Yên, nơi được

VĂN NGHỆ

Số 282-04/2017 - xứ Lạng



mệnh danh là nhiều cam và cam ngon nhất *Tuyên Quang*. "*Đề nghị cho đỡ xe mua cam ăn giải khát!*". Tất cả đồng tình. Xe đỗ, ai nấy xà xuống, thoáng chốc một thùng cam đỏ ối được bưng lên. Cam ngọt và nhiều nước lạ lùng. Ai nấy xì xụp với mấy quả cam rồi tự thấy khỏe ra như vừa được uống một liều thuốc tiên. Xe đi và đi...

Lại "*Táo, táo...!*". Táo Hàm Yên bên đường, dưới bãi hòa với cam gọi về trù phú của miền đất. Biết đường còn xa, không thể cứ thấy hay là dừng được nên ai đó ngấm nhìn luyến tiếc. Dẫu vậy tôi hiểu lúc này, ai nấy đều cảm thấy xôn xao trong lòng muốn thốt lên "*Đất nước mình đẹp quá!*". Những rùng rợn, đòi chèn cứ tiếp tục hiện ra, lướt lướt qua cửa kính. Cho tới khi xe qua Bắc Quang - vùng đặc sản cam sành của Hà Giang thì thôi rồi, trên trời dưới cam. Cam đỏ ối bên vệ đường, cam lúc lỉu đỏ xuộm trên cây mặc dù đã cuối mùa. Nếu không vì thời gian hạn hẹp, chắc chắn chúng tôi đã lạc vào những vườn cam trĩu quả ấy.

Mười lăm giờ, đoàn đến Hà Giang. Như hẹn, lãnh đạo và cán bộ Hội Văn học Nghệ thuật Hà Giang đón chờ chúng tôi. Tay bắt mặt mừng, trò chuyện uống nước tại Văn phòng Hội chừng hai mươi phút, đồng chí Chủ tịch Hội Văn học Nghệ thuật Hà Giang nói như tâm tình "Vì đoàn có ít thời gian lưu lại thành phố nên chúng tôi dự kiến đưa đoàn thăm quan một số điểm gần đây". Trước sự ân cần và chu đáo của Hội bạn cả đoàn như được tiếp sức. Lại lên xe đi cách xa thành phố chừng ba mươi cây số đến thôn Nậm Ngật, xã Thanh Thủy, huyện Vị Xuyên, nơi đã diễn ra những trận đánh ác liệt giành giữ từng tấc đất thiêng liêng của Tổ quốc trong chiến sự Việt Nam - Trung Quốc những năm 1979. Nơi mà chiến sự nổ ra chậm hơn so với những nơi khác nhưng lại kéo dài hơn nhiều nơi khác. Nơi mà hàng nghìn chiến sĩ đã hy sinh khi tuổi đời mới độ mười tám đôi mươi. Đài tưởng niệm các anh hùng liệt sĩ đã được lập, dẫu chưa thật hoàn thiện, khang trang nhưng là chỗ thấp hương trang trọng, chu đáo. Người trông coi đài tưởng niệm là một cựu chiến binh năm xưa đã từng trực tiếp chiến đấu giành giữ mảnh đất này. Trước mắt chúng tôi là dốc đá cao ngất, sừng sững kéo dài. Người cựu chiến binh vừa kể vừa đưa tay chỉ về phía những dãy núi đá không xa

"Toàn bộ các giông nối tiếp nhau kia cách đây ba mươi tám năm là một trận địa ác liệt và kéo dài. Đã có hàng nghìn bộ đội hy sinh trên đó. Đánh giặc giáp lá cà, đánh giặc treo mình trên núi đá, đánh bằng súng đạn, đánh bằng pháo, đánh bằng lòng quyết tâm... cầm cự nhau trong gần mười năm trời mới chấm dứt. Chiến sĩ hy sinh chủ yếu ở độ tuổi hai mươi và dưới hai mươi. Khi đó tôi mười tám tuổi tham gia đánh các trận tại nơi này". Xúc động, nhìn lên những triền núi đá cao, tháng ba mùa này hoa gạo nở như thấp lửa. Những đốm lửa như cháy lên trời nhớ về một thời của các anh, của dân tộc. Những đốm lửa cháy lan cả trong lòng chúng tôi, thấp trong chúng tôi những ngậm ngùi, trăn trở, đam mê dữ dội. Ai nấy thầm nghĩ mình phải sống sao cho có ý nghĩa với cả người đã khuất.

Tạm biệt mặt trận Vị Xuyên năm xưa, tạm biệt khu tưởng niệm khi tuần hương thấp chưa kịp cháy hết, chúng tôi ra về. Bóng chiều đã đổ rất nhanh, người quản trang tiễn và nhìn theo chúng tôi như tiễn người thân của gia đình rồi trở lại với phận sự vinh quang mà thầm lặng tại nơi cao sâu hoang vắng lấy linh hồn của đồng đội làm bầu bạn. Trên đường trở về, đồng chí Chủ tịch Hội Văn học Nghệ thuật Hà Giang tiếp tục nói về trận chiến năm xưa "Hiện nay mới quy tập được khoảng ba nghìn hài cốt, còn rất nhiều hài cốt nữa vẫn chưa được quy tập, các anh vẫn nằm đó trong đá núi, trong đất mẹ!".

Trở về trụ sở Hội khi trời đã nhá nhem tối, bữa cơm tối diễn ra đàm ẩm giữa cán bộ, hội viên của hai Hội. Tạm dẫu đi những bụi ngùi, ai nấy vui vẻ, hồ hởi, thân tình. Thế mới biết cái tình của những người làm công tác văn học nghệ thuật nó giản dị mà thanh cao như thế nào. Sự thông cảm dẫn đến vì nhau, sự thấu hiểu dẫn đến thương nhau, sự đồng cảm dẫn đến yêu nhau. Cái tình của văn nghệ sĩ dường như có tất cả. Có anh chị vì thấu hiểu rằng để có chuyến đi như thế này, chúng tôi đã phải cố gắng như thế nào nên đã sắp xếp lịch trình, trực tiếp hướng dẫn thăm quan cho thêm hiệu quả. Vì cảm thông nên chẳng ngại ngần vất vả đưa đón chúng tôi đến nơi đến chốn, thậm chí lú đú đến tận đêm khuya. Vì đồng cảm nên tin yêu những rung động bụi ngùi mà dặn "Mai hành trình như thế này, thăm quan như thế kia, về nhà

VĂN NGHỆ

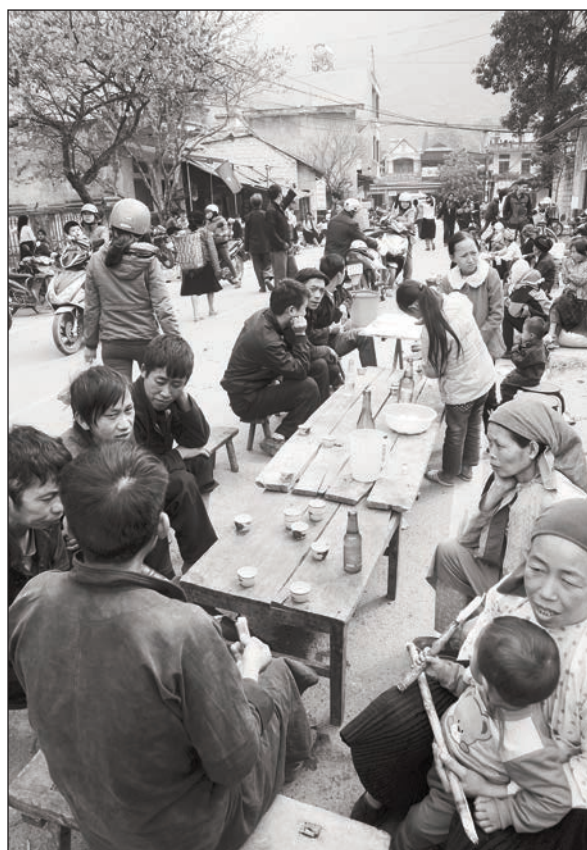
*xứ lạng-số 282-04/2017*

có bài viết gửi lên Hà Giang nhé". Ôi, đất và người Hà Giang!

Sáng hôm sau, khi mặt trời chưa chiếu những tia nắng đầu tiên, đoàn chúng tôi đã chỉnh tề hành lý tiếp tục lên đường. Con đường dài, phía trước là Quán Bạ, Yên Minh, Mèo Vạc, Đồng Văn... Đá, đá và đá. Mây, mây, và mây. Tự hỏi có cần thiết phải nhiều đá và nhiều mây đến thế không. Và chúng tôi, có nhất thiết phải đi cả ngày đường đến nơi đây xem đá xem mây như thế này. Câu trả lời rằng dù gian nan vất vả, dù say xe say nắng cũng nên đi ít nhất một lần đến nơi cực Bắc xa xôi này để biết, để cảm nhận. Nơi đây, thiên nhiên và địa lý khắc nghiệt, con người phải vượt qua bao nhiêu thử thách mà cuộc sống vẫn cứ ngày ngày sinh sôi, đời đời phát triển. Bản tình ca Chợ tình Khau Vai ra đời tại đây như một minh chứng về sức sống và tình yêu bất tận của con người. Đỉnh Mã Pì Lèng cao vời vợi, tưởng chừng như chỉ có nắng, có gió, có đá, có mây vẫn ngày đêm mang trong mình dòng sông Nho Quế tươi mát, dịu dàng. Hình như tạo hóa luôn công bằng và hài hòa khi tạo ra những đỉnh thế tuyệt vời của thiên nhiên. Đến khi tự mình lên đỉnh núi đứng dưới cột cờ Lũng Cú cao vời vợi cùng với niềm tự hào không tả mới thấy cảm giác kỳ diệu của chuyến đi rõ rệt như thế nào.

Đêm Đồng Văn sôi động và tĩnh mịch. Thấm mệt, chúng tôi ai nấy chìm vào giấc ngủ nhưng cảm tưởng bên tai vẫn âm âm những giai điệu của một miền sơn cước. Sáng hôm sau đoàn hành trình về Cao Bằng. Dọc đường, chợ, chợ và chợ. Chợ vùng cao dẫu nhỏ nhưng vui và đậm đà bản sắc. Dọc hành trình dài hàng ngàn cây số mà chủ yếu là đường rừng, chợ như một dấu chấm đỏ đầy cuốn hút. Mỗi khi nhìn thấy chợ tất cả lại rộ lên, lại đổ xuống, lại sà vào mua mua sắm sắm. Dù những thứ mua sắm được không lấy gì làm lạ so với những thứ có ở chợ quê chúng tôi. Nhưng vui, và vui thì mua sắm. Vậy là trên xe chất đầy những măng, củ, bí, mật ong, tam thất...

Từ Mèo Vạc về Cao Bằng, chặng đường dài, nhiều rừng, ít chợ, đã mệt và đói không khí dường như lắng xuống, chuyện cũng đã bớt râm ran. Ngồi trong xe tôi lặng ngắm những cánh rừng, những dải đồi với vô số cây gạo đang trở bông đỏ rực trên nền trời, trông xa như



Chợ phiên Mèo Vạc, Hà Giang Ảnh: PV

đồng lửa hồng bốc cao. Hoa gạo đẹp nao lòng. Tôi tự hỏi tại sao lại gọi là hoa gạo, phải gọi là hoa trời mới đúng. Bởi chỉ có trời mới gieo rải khắp không gian núi rừng những hoa và hoa như thế. Chỉ có là hoa của trời mới đỏ rực vời vợi lên vòm trời như vậy. Chỉ có là hoa của trời mới giúp cho tiết trời đông giá lạnh nơi cực Bắc trở nên ấm áp hơn như thế này.

Hành trình về nơi cực Bắc, cuộc hành trình Lạng Sơn - Tuyên Quang - Hà Giang - Cao Bằng, một cuộc hành trình dẫu chưa thật dài rộng nhưng cũng để cho chúng tôi cảm nhận đầy đủ hơn, sâu sắc hơn, sống động hơn về những nơi đi qua. Hà Giang nơi cực Bắc và các tỉnh vùng Việt Bắc nói chung cùng bao điều sống động như còn âm vang mãi. Thấm thía và tự hào biết bao về Tổ quốc hình chữ S của chúng ta. Thấy rõ hơn cuộc sống thật tươi đẹp dù chẳng phải tô vẽ gì thêm. Từ đó thiết nghĩ mỗi người hãy gắng sống sao cho đẹp hơn, cho xứng đáng với tất cả những gì mình đang có./.

VĂN NGHỆ

Số 282-04/2017 - xứ Lạng

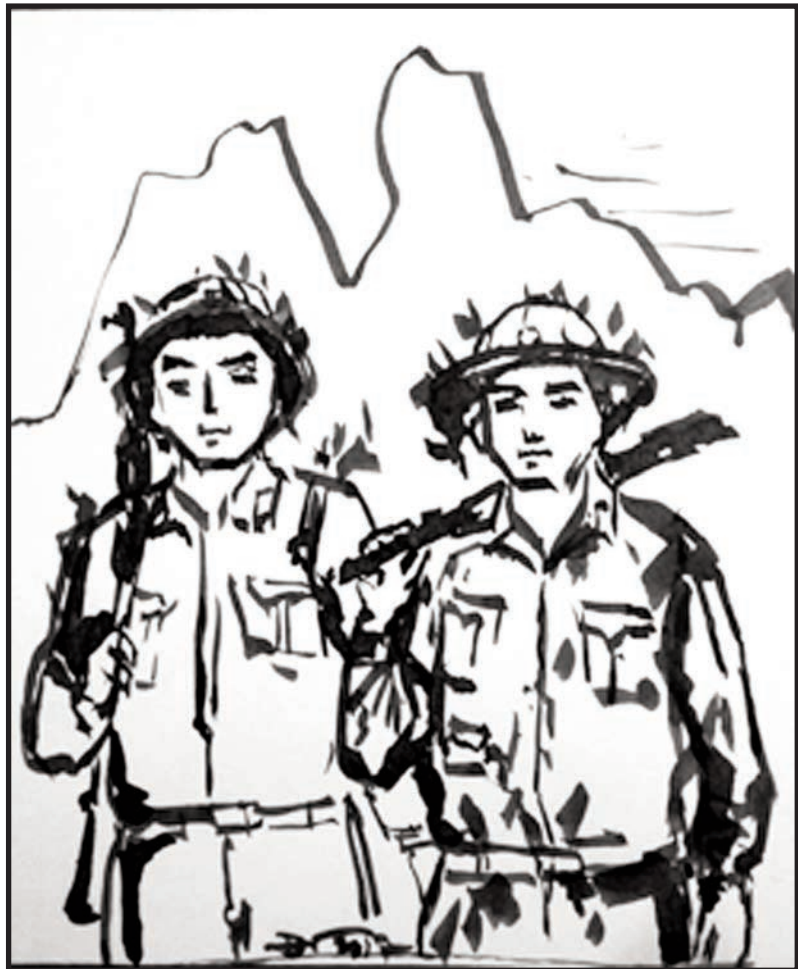
# Người lính trẻ tóc bạc

ĐỖ KIM CUÔNG

Đã nhiều lần có dịp dừng lại ở Vinh, bao giờ tôi cũng có ý tìm anh. Tôi dò hỏi trong đám số cán bộ về hưu và cả trong giới quan chức. Không ai biết cái "Ông Phượng tóc trắng, mũi đỏ, da sần sùi như vỏ quả cam sành" nào cả. Ý nghĩ về anh ám ảnh trong tâm trí tôi kể cả trong lúc ngồi tàu, ngồi xe, mỗi khi đi qua các huyện, xã của Nghệ An. Tôi như một gã trai ngờ nghệch lết bộ khắp mọi ngõ phố to, phố nhỏ của một thành phố Vinh ở vào một thời kỳ lộn xộn, mở cửa đối lập với hình ảnh của một thành phố Vinh - 1971 đổ nát hoang tàn, sau những trận bom Mỹ hủy diệt. Các dãy phố mọc cỏ dại, ẩn hiện sau những dãy nhà lá tập thể lờm khờm đâm lên trời bằng những cây nứa, cây vầu chẳng néo chống bão. Ở đây có một bến xe khách bao giờ cũng đông người, đứng xếp hàng trước cái lỗ cửa tò vò bán vé; một nhà máy điện bị ném bom hàng trăm lần vẫn đứng trơ trọi với những bức tường hoen ố vì mưa nắng. Đêm đêm những con chó hoang tru lên sủa giữa phố vắng. Hình ảnh ấy, giờ đây đã biến mất. Thay vào đấy là những con lộ sáng ánh đèn cao áp. Những ngôi nhà tầng công hữu và tư nhân. Nhà và nhà, người và người cùng với hàng hóa chất cao như núi trong chợ, ngoài phố.

VĂN NGHỆ

*xứ lạng* - số 282-04/2017



Minh họa: HOÀNG VĂN ĐIỂM

Biết tìm đâu ra anh Phượng mũi đỏ của tôi, giữa đám các cô gái mắt xanh mỏ đỏ, mặc váy ngắn, ngồi hờ hênh trước cửa tiệm thừa vắng người, luôn nở nụ cười thường trực, mời khách. Biết tìm anh ở đâu giữa đám các ông cụ ngồi bán quán, ghi số đề, bán xăng, bán thuốc lá lẻ, chữa xe đạp có mặt ở trên từng cây số kia? Nếu trời còn cho sống, đến nay anh Phượng cũng đã ở tuổi ngoài sáu mươi, chắc chắn đã xuất ngũ về hưu. Nhưng ai mà biết được cái quãng cách ba năm 1972 - 1975, khi tôi phải chia tay anh để về một đơn vị khác ở miền Tây Bắc Huế, đã không có điều gì bất trắc xảy ra? Sự khốc liệt của chiến tranh,



may rủi của bom đạn, không buông tha người trong cuộc. Giá có gặp anh Phượng, hẳn tôi cũng chỉ mong đãi anh một bữa cơm bụi, một châu bia, nhắc lại thì thắm vài câu chuyện cũ. Một ông chính trị viên phó tiểu đoàn sáng phải trở dậy, tự tay đong từng lon gạo "gạt cho sát ván" - theo như cách nói của lính K10 ngày ấy, giao cho anh nuôi nấu bữa sáng, bữa chiều. Chẳng phải anh keo kiệt, hà tiện mà hạt gạo ở vùng ranh là hạt ngọc, là sống chết. Và tôi nói với anh lời xin lỗi...

Vâng, tôi thật có lỗi với anh bởi cái sự nói dối của mình. Ngày ấy tôi mới ở tuổi đôi mươi trẻ trung và hiếu động. Thêm một chút dễ mũi lòng thương cảm của một anh học trò chưa ấm áp trong đầu những pho tiểu thuyết của V.Huy Gô, Pusơkin và thơ tình lãng mạn. Tôi không biết nhiều về anh Phượng. Không thật nhớ rõ anh là người quê ở Thanh Chương, Đô Lương hay Con Cuông... Chỉ biết anh là chính trị viên phó tiểu đoàn của một đơn vị công binh mới được bổ sung về K10 và là người chỉ huy trực tiếp trung đội tôi đi trấn giữ một điểm chốt ở bờ nam Khe Trái. Anh hơn tôi có đến mười lăm tuổi. Đi bộ đội từ những năm "sáu mươi" lính nghĩa vụ quân sự, được học pháo binh. Tuổi ba mươi nhăm nhưng tóc anh đã bạc. Mấy cậu lính trẻ người Hà Nội mới bổ sung cho trung đội tôi gọi anh là "Bố già" Phượng. Anh có vẻ sống khắc khổ không lúc nào rời chiếc xác cốt đen có cuốn sổ công tác, với khẩu K59 còn mới và một lon gạo rang bọc kỹ trong bao ni lông phòng khi địch càn dứt bữa. Mũi của anh to, sắc sù và đỏ. Đạo ấy, sư đoàn Hương Giang đang chiếm đánh Động Tranh, Bình Điền. Điểm cao 360, địa đạo Sông Bồ, vùng Khe Trái trở thành nơi tranh chấp giữa bộ đội giải phóng và lính của sư đoàn dù, sư đoàn I (Ngụy). Rừng Hương Trà, Hương Thủy bị cày đảo trong tiếng bom B52, B57, pháo bắn như giã gạo suốt đêm ngày, cùng với tiếng trực thăng đổ quân ngụy xuống các điểm cao. Tiểu đoàn 10 của tôi không phải mũi xung kích, được phân công làm thê đội dự bị và một bộ phận chốt chặn ở vòng ngoài. Trong cái ngày luồn rừng, lội dọc theo Khe Trái, băng qua những sườn núi, trảng cây bị bom pháo chém

nát, để tới điểm đóng quân, tình cờ chúng tôi đã vớ được một tên tù binh, đeo lon thương sĩ. Tôi đồ rằng gã tù binh bị thương chẳng phải do đánh đấm gì mà dính pháo của chính tụi lính Pháo binh Ngụy ở Từ Hạ, Văn Thánh bắn nhằm vào đội hình. Bằng chứng là cùng với gã tù binh bị thương còn có bốn lính Ngụy nữa nằm chết rải rác ngay giữa những thác đá ở dọc bờ khe. Những xác chết chẳng mấy ai nguyên vẹn. Lần đầu tiên cầm quân, đi với cánh bộ binh, vớ được một tù binh, anh Phượng mừng lắm. Mới được đề bạt từ một anh cán bộ pháo binh sang chỉ huy bộ binh, ngay lần đầu tiên xung trận với chúng tôi anh đã bắt được tù binh, thu chiến lợi phẩm. Còn gì oách bằng! Này nhé: ngoài tên tù binh bị thương, còn thu được một máy điện đài 25W, bốn cây AR15 gãy báng, sứt nòng, một cây M72, một cây súng cối cá nhân còn mới cứng. Ngay buổi chiều dừng chân cắm trại ở một cứ cũ của du kích, trong lúc chúng tôi chia nhau chốt gác, kiểm củi, nấu cơm, đưa đi kiểm nắm môn vớt về nấu canh, anh Phượng đã chui vào hầm soạn thảo một bức điện khẩn giao cho báo vụ đánh gấp về tiểu đoàn báo tin vui. Vui quá còn gì! Cả tiểu đoàn tôi đang khát thèm chiến công. Trong khi lính của Trung đoàn 2, Trung đoàn 3 liên tục lập công, anh K10 chỉ đi tải thương, gùi gạo đạn, đào hầm, chốt chặn. Và chưa nổ súng lần nào. Nghe mà tức anh ách... Tôi không biết nội dung bức điện anh Phượng báo cáo ra sao, chỉ biết rằng buổi sáng hôm sau, lúc còn nhộ mặt người anh chính trị viên phó tiểu đoàn đã dựng cả trung đội của tôi trở dậy cùng với mấy anh trinh sát, công vụ, báo vụ, y tá, hậu cần của tiểu đoàn đi theo. Thủ trưởng đọc lệnh của trên biểu dương chúng tôi hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ. Anh gọi riêng tôi nhắc nhở: Lệnh của ông Ngụy - tiểu đoàn trưởng - phải bảo vệ cho được tù binh đưa về trên "khai thác" báo công.

Tôi chưa hết buồn ngủ sau ca gác kéo dài ba tiếng đồng hồ trong đêm. Vai vẫn còn ê ẩm, vì suốt cả ngày đã đeo ba mươi cân súng, đạn, gạo trên vai, lại còn phải thay nhau khiêng cáng gã hàng binh chết tiệt. Gã bị thương nặng lắm, vết thương đã bốc mùi hôi thối. Máu loang ra

thâm cứng ống quần và chiếc võng bạt. Ngoài vết thương ở chân dập nát gã còn bị thương ở ngực.

Khu cứ cũ của xã bỏ hoang từ lâu chỉ còn sót lại hai căn hầm kèo. Một căn dành cho anh Phụng và cậu công vụ cùng với anh báo vụ giữ điện đài. Căn hầm còn lại, chúng tôi nhốt gã tù binh. Lính của trung đội tôi mắc võng quanh các gốc cây trước cửa hai căn hầm, lợi dụng các hố cá nhân, lèn đá đề phòng khi pháo bắn gần. Buổi sáng, tôi và anh Phụng đã ngồi thẩm vấn tù binh. Gã tên Phước. Sinh quán ở Hương Cần. Một vợ và sáu đứa con mặc dầu gã mới ngoài ba mươi. Nghề làm ruộng, bị bắt đi quân dịch từ năm 1964. Gã thuộc biên chế của Trung đoàn 54 Ngụy. Sáu năm trời đi lính. Phước chỉ loanh quanh đóng quân ở Thừa Thiên, Quảng Trị. Và gã thú nhận nhờ có sáu đứa con mà đồng lương của gã khá giả. Vợ con gã sống dật dật ở làng. Tôi chưa về Hương Cần, chỉ nhìn cái làng Dương của gã tù binh qua tấm bản đồ tác chiến của anh Phụng. Qua lời Phước khai đây là một làng đạo Thiên chúa toàn tông. Chưa bao giờ thấy "Việt cộng" về mà dân Phật tử các làng xung quanh cũng ngán... Từng câu trả lời của gã tù binh được anh Phụng ghi chi tiết trong cuốn sổ công tác. Chữ anh nhỏ li ti như kiến. Tôi vừa ngồi nghe vừa làm nhiệm vụ cảnh giới, thỉnh thoảng hỏi thêm một câu lúc anh Phụng bí. Tôi đã quan sát Phước rất kỹ. Gã đúng là một anh nông dân bị bắt đi quân dịch, da tái xám vì sốt rét, nét mặt lạnh pha chút đần. Chẳng hiểu vì lẽ gì, gã kể tuần tuột chuyện nhà, chuyện con cái như thể mình chứng cho cái lon thượng sĩ của gã chẳng qua là do hoàn cảnh. Phước bảo: gã còn có một cô em gái tên Bê ở với mẹ già, làm nghề thợ may ở làng. Cha gã hình như thời "Chín năm" cũng từng đi kháng chiến, rồi chết. "Cha mi đi cách mạng mà mi lại đi lính Ngụy?" anh Phụng cáu. "Dạ thưa chỉ huy, con bị bắt quân dịch..." Phước ấp úng trả lời rồi im bặt. Tôi có cảm giác như gã đang sắp chết. Vết thương nặng hành hạ, không được băng bó thuốc men chu đáo dễ dẫn đến hoại tử.

Buổi chiều theo lệnh của anh Phụng, cậu Tuấn y tá đi theo trung đội của tôi xuống thay

băng cho gã tù binh và tiêm cho gã mũi thuốc kháng sinh chống nhiễm trùng. Tôi để ý thấy Phước không ăn hết phần cơm trong chiếc ca US. Phần ăn của gã cũng không thể khá hơn chúng tôi. Nghĩa là gã cũng chỉ được một lon gạo một ngày (một lon là hai lạng rưỡi). Tiêu chuẩn ấy đã là khá đối với những anh lính giải phóng vùng giáp ranh. Huống chi đây lại là tù binh.

Quãng nửa đêm, tôi được cậu công vụ của anh Phụng đánh thức trở dậy để sang hội ý. "Lệnh của tiểu đoàn biểu cậu mai sớm cử một tổ đưa tay tù binh về hậu cứ". "Ít nhất cũng phải mất năm người". Tôi nói: "Ba người đi cảnh giới còn hai người thay nhau cáng". "Chắc cậu phải đi chỉ huy, nhân thể về báo cáo tình hình ở đây cho Ban chỉ huy tiểu đoàn được rõ. Lúc các cậu quay về gửi thêm ít gạo và đạn B40. Được chưa?". "Vâng!". Tôi đáp một cách vui vẻ.

Chuyến đi áp tải tù binh của tôi đã không suôn sẻ. Đi được nửa ngày đường lúc vượt qua Khe Trái chúng tôi đã vấp phục kích của một toán thám báo Ngụy. Người chiến sĩ đi đầu hi sinh tan xác vì một quả mìn Claymo, còn tôi bị thương vào tay, phần mềm. Phải vất vả lắm chúng tôi mới lấy được tử sĩ và thoát nhanh ra khỏi tọa độ pháo bắn chặn. Lạc đường. Chúng tôi đập lung tung giữa những khe suối mọc đầy dứa dại, cắt băng những triền đồi mây giang dày đặc. Chỉ có người và ba lô súng đạn, đập đường đã vất vả huống chi phải gánh trên vai một gã tù binh. Cho đến chiều tối, tôi mới biết mình đi lạc ra hướng ngã đường 12, con đường dẫn về Huế. Đói khát và mệt mỏi xen lẫn sự cáu bẳn của những anh lính đeo trên lưng một cục nợ, mọi người nằm lăn ra bãi cỏ sát ngay một con suối đá, nghỉ lấy sức. Không ai còn kịp nghĩ gần đường, địch ở kề sát bên. Từ lúc đập đường, tôi đã nghe văng vẳng tiếng xe tăng nhưng tôi không tin mình lại lạc xa đến như vậy. Bốn người lính còn lại bây giờ chỉ có tôi là lính cũ K10. Ba người chiến sĩ của trung đội tôi là tân binh, lần đầu xuống vùng giáp ranh và ném mùi bom đạn. Cái chết của một đồng đội và tiếng nổ chát chúa của trái mìn định hướng Mỹ, những loạt AR15, những trái cối cá nhân bắn đuổi đã

VĂN NGHỆ

*xứ lạng-số 282-04/2017*

làm cho họ hoảng loạn. Tôi nghiêng rặng chịu đau và giữ vẻ mặt lạnh lùng. Bằng kinh nghiệm và trực giác tôi phải tìm ra con đường về hậu cứ tiểu đoàn và trấn an đồng đội. Rốt cuộc, tôi cũng bị lạc hướng.

Khi cảm thấy người đã hơi khỏe khoắn, nhúc nhích ngồi dậy nổi, tôi mới nhớ tới gã tù binh. Phước nằm bất động trong chiếc cáng vớng vải nhem nhuốc bùn đất cùng với máu đã khô cứng. Tôi đặt tay lên mũi Phước và biết gã còn sống. Tôi không tin là gã sẽ qua nổi đêm nay. "Bắn bỏ mẹ nó đi anh Trường. Vì nó mà thằng Khởi chết..." Giọng Viêm nghẹn lại. Đôi mắt cậu ta đỏ ngầu vì mệt mỏi và thiếu ngủ. Gã tù binh nghe tiếng, khẽ huơ tay ú ớ. Tôi ghé chiếc nắp bình tông có chút nước vào miệng Phước. Đôi môi xám đen khô nẻ của gã khẽ nhóp nhép. Tôi biết gã tỉnh mà càng tỉnh càng dễ chết lắm. Chợt Phước cất tiếng: "Mấy anh làm ơn cho em một phát đạn vào đầu. Em đau lắm. Chẳng sống nổi mô... Chỉ thương vợ con..." Giọng gã tù binh đứt quãng, tức tưởi, nghe ghê lạnh giữa buổi chiều tà. "Chúng tôi không giết anh đâu, đừng sợ...". Tôi nói.

Mất hơn hai giờ đồng hồ, chúng tôi mới nấu xong một xoong cháo trắng có chút muối và mì chính. Húp vào tới đâu, tỉnh người ra tới đấy. Phước chỉ húp được một chút nước cháo. Tôi không thể ngồi gần nổi gã bởi mùi hôi xông ra từ vết thương.

Đêm ấy trăng sáng. Trong lúc những người lính của tổ cáng thương ngủ mê mệt, tôi lặng lẽ khoác khẩu AK đi ra đường 12. Từ mép rừng ra tới đường còn phải cắt băng qua một trườn đồi thấp mọc đầy cỏ tranh. Mùa khô địch đã đốt trụi cả hai bên đường. Sau những trận mưa đầu mùa, lớp tranh non nhú mầm nhọn sắc như chông. Tôi bàng hoàng bởi sự tĩnh lặng của một không gian chiến tranh mà hầu như ban ngày không ngớt tiếng động. Trăng vàng vạc rải thảm xuống con đường đá lạnh lẽo trơn trượt và những trườn đồi cỏ tranh hoang vu. Đâu đó có tiếng mang tác. Khẩu súng trong tay tôi bắt chợt lạnh buốt sương đêm. Tôi cảm thấy nổi cô đơn thấm vào từng lỗ chân lông, rờn

rợn. Tôi quên hết. Quên cả trận đánh phản phục kích mới chỉ diễn ra cách đây chưa đầy mười tiếng đồng hồ. Quên cả sợ hãi về một cái chết diễn ra trong gang tấc, tôi còn sống hoàn toàn do may rủi. Quên rằng chỉ cách nơi tôi đang đứng đây phía bên kia đường trên một mỏm đồi có điểm chốt của quân Ngụy, quên luôn cả lời dặn dò rất chi cẩn thận của anh Phước. Đã lâu rồi tôi không còn có thói quen được ngắm một vàng trăng nguyên lành và trong trẻo. Không bị khuấy đảo bởi những âm thanh của súng đạn, máy bay... Để bây giờ bỗng dưng bắt gặp người người trên đỉnh trời cao rộng một cái đĩa vàng tròn trĩnh giữa chi chít một dàn sao. Tôi bỗng ngỡ ngàng, thấy thương thằng Phước, một gã tù binh sắp chết. Thương thằng Viêm, thằng Bản, thằng Thuận - những người lính vừa thoát chết cùng với tôi sau trái mìn nổi, giờ nằm phơi mặt dưới ánh trăng thanh ngủ say. Nét mặt những người lính trẻ vô tư, thanh thản. Chúng như chưa hề can dự vào sự bạo liệt của bom đạn. Như thể ánh trăng huyền diệu đã sản sinh ra những hình hài này. Và cả chính tôi nữa cùng với những chiếc lá non tơ đang run rẩy.

Một lúc lâu, tôi dựng cả ba cậu chiến sĩ dậy. Họ ngỡ ngác nhìn tôi, không hiểu chuyện gì. "Địch hả anh?" Thằng Bản hỏi. Như một cái máy cả ba đưa đầu choàng ngay chiếc thất lưng và cầm lấy súng. "Chúng mày nghe đây! Tôi nói - tao quyết định phóng thích gã tù binh. Nếu đi thêm một ngày nữa, tao e nó sẽ chết...". "Theo em ta bỏ mặc nó nằm đây. Mai sớm ta chuồn". Viêm bảo. "Anh không sợ ông Phước kỷ luật à?". Giọng Thuận chưa hết cơn buồn ngủ. "Kỷ luật cái con c..." - Tôi gắt "Chỉ có điều ba đưa phải biết cầm miệng" Ông Phước có hỏi bảo rằng gặp phục kích, tên tù binh trúng đạn chết rồi. Nhớ chưa?"

Chưa đầy mười phút sau, Phước đã được cáng ra tới bờ đường. Tôi đặt nguyên gã nằm trong vớng. Chợt Phước mở mắt như thể gã biết được ý định của chúng tôi. "Chưa chắc em đã sống. Em đội ơn các anh lắm. Cầu trời phật phù hộ cho các anh!". Nghỉ một lát chợt gã nói thêm: "Em người làng Dương, mai này các anh có về



ghé qua làng em... Báo tin cho vợ con em... Em đội ơn bộ đội nhiều...".

Tôi đắp thêm lên người gã tù binh tấm dù hoa vẫn đeo ở cổ, nhìn gương mặt của gã lần cuối trước khi vào rừng.

Ba ngày sau, từ tiểu đoàn bộ trở về, nghe tôi báo cáo kết quả chuyến đi, anh Phượng có vẻ không vui. Tôi đang bị thương, trách chi được?

Nhưng chuyện này thì anh Phượng và cả những người đồng đội của tôi và Viêm và Bản đều không bao giờ biết được. Viêm và Bản hy sinh trên đất Quảng Điền trong những ngày cùng với tôi đi "giành đất, cắm cờ!" Còn anh Phượng cũng chỉ ở với tiểu đoàn bộ binh của tôi thêm vài tháng nữa rồi cấp trên điều đi đơn vị mới. Anh về đâu, tôi không rõ, cũng chẳng có tin tức gì về anh. Và chẳng tình cảm giữa tôi và anh Phượng cũng không thật gắn bó. Anh là cấp trên của tôi cũng như bao người khác.

Cái duyên kỳ ngộ, ba năm sau tôi lại có dịp gặp Phước ở làng đạo Dương Sơn. Trong cái đêm đi điều nghiên ở chiku Hương Cần chuẩn bị cho trận đánh về Huế, tôi đã kẹt lại ở đồng bằng mát vừa đúng hai đêm ba ngày. Tôi đã được du kích địa phương đưa vào giấu trong căn gác nhỏ của nhà Mụ Mến - mẹ đẻ của Phước. Thì ra Phước đã được đám lính Ngụy cầu đường phát hiện vào sáng hôm sau. Họ đưa gã về Huế, cửa cụt bàn chân trái đã nhiễm trùng nặng. Phước trở thành thương phế binh về làng. Qua Phước, tôi đã gặp và quen với o Bê. Câu chuyện lòng vòng hai đêm ba ngày lẫn trốn giữa đồng bằng, lính địch dày đặc, giữa một anh bộ đội giải phóng và cô thợ may làng Dương Sơn ngày ấy tôi xin dành cho một dịp khác.

Còn Phước sau ngày giải phóng, đại đội bộ binh của tôi đã về đóng quân ở làng Dương, anh ta đã đãi đại đội tôi một bữa rượu thịt chó xả láng. Trong bữa nhậu lai rai tôi kể lại câu chuyện thả tù binh cho những người lính nghe. Tôi đã nhớ tới anh Phượng mũi đỏ, tóc bạc.

Anh Phượng ơi, giờ này anh ở đâu?./.

VĂN NGHỆ

*xứ lạng-số 282-04/2017*

NGUYỄN THỊ BÍCH THUẬN

## Mở cửa ngõ Sài Gòn

*(Nhân kỷ niệm 42 năm ngày giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước 30/4/1975 - 30/4/2017)*

*Sau tám mươi một ngày đêm  
Quân - dân ta chiến đấu ngoan cường  
Trên chiến trường Thành Cổ  
Quảng Trị hân hoan - giải phóng hoàn toàn*

*Vùng chiến thuật Tây Nguyên  
Chủ trương lớn ta bàn:  
"Bằng mọi cách đánh vào Buôn Ma Thuột"  
Địa bàn này là vùng then chốt  
Lô cốt địch ken dày  
Tám lá chắn vào Dinh\*  
Quân ta dùng chiến thuật "nghị binh"  
Tấn công Pleiku  
Địch lúng túng trong nhiều toan tính  
Chớp thời cơ ta đồng loạt tấn công  
Các binh đoàn của ta  
Với khí phách tiên phong  
Đánh như "chẻ tre" vào Buôn Ma Thuột  
Địch hoảng loạn không còn lối thoát  
Cửa ngõ Sài Gòn đã được mở ra*

*Buôn Ma Thuột giải phóng  
Ngân khúc khải hoàn ca  
Là trận thắng mở đầu  
Chiến dịch Hồ Chí Minh toàn thắng.*

*\* Dinh: Dinh Độc Lập (nay là dinh Thống Nhất - TP Hồ Chí Minh)*

# Về thăm Xứ Lạng

Vừa phải - Nông thắm

Nhạc và lời: Tô Khoa



Ai lên Xứ Lạng cùng anh gió ngàn reo vui theo dặm đường  
 Ai lên Xứ Lạng cùng anh nhớ Đồng Đăng Tam Thanh Kỳ Cùng  
 Ai lên Xứ Lạng cùng anh nhớ hồng na quýt thơm ngọt lành



Hoàng hôn vàng chiều buông khói lam vương trên những nếp nhà Làng quê đẹp tựa  
 Nàng Tô Thị bồng con nhớ mong ai bóng in mây trời về thăm rừng hồi  
 Cùng vui bầu rượu thơm món Sau sau Khau nhục nước lòng cùng nghe làn điệu



tranh ngô lúa khoai xanh thắm nương nồng Phố đông vui rộn  
 xanh cây số không nơi ấy biên thù Tuyết rơi trong gió  
 Then bên mấy em thôn nữ dịu dàng mãi vui nghe tiếng



ràng trong nắng mai xe hàng ngược xuôi (Ai) cha núi mẹ Mẫu  
 lành trên núi  
 đàn anh sẽ



Sơn Ai quên ngày mai đường về Về với  
 (Về) với



miền quê yêu thương Lạng Sơn quê em vui đón anh trở  
 mùa xuân biên cương Đào hoa khoe hương tô thắm tươi đất



về Niềm vui tay trong tay cùng ca vang câu Then ơi Lạng Sơn yêu  
 trời Mùa xuân đang dâng hương niềm tin trong tương lai ơi ngày mai tươi



dấu Về sáng tươi sáng quê hương nhà.

VĂN NGHỆ

Số 282-04/2017 - xứ Lạng

HOÀNG KIM DUNG

## Ú mẻ râu ná mì vắn điếp căn

Vắn cón  
Ú mẻ râu ná mì vắn Điếp căn  
Vắn sống đuổi căn tồng cửa kiềm khinh phjất  
Lục chàì pần báo tằng lùa  
Lục nhìn pần slao khai khuroi  
Cần ké au hủ thuồn  
Sleng lục mà  
Tèo sày căn thây nà, cuốc rầy  
Tồng tói nộc cu.  
Bại đéc eng mì cón tình slương điếp!  
Kín dú đuổi căn tồng pát nặm tiêm  
Mì tộc rềng tò sày hất công  
Đầy váng sày căn kín nặm  
Dú tò sày mí sày chằng lai  
Ngòi bản rườn táng chắc kắt kín!  
Tạy lục lan pần cần đây sảm  
Tởi cần tồng ban mần lít lít  
Ú mẻ râu ná mì vắn Điếp căn  
Thuồn tởi cần tó sống pình an!

HOÀNG CHIẾN THẮNG

## Lồng khâu

Lồng khâu bấu tọc đeo pây háng  
Lồng khâu sle đây chắc lai  
  
Dú khâu mại bấu thiên cần bường nọc  
Lèo xa tàng lồng khâu slon quai  
  
Mì slư  
Cần tềnh khâu diền lụ hết, lụ chin  
Lụ chóm mác hấu đa lài đa háp  
Lụ hết lườn  
Hấu nặm loòm bấu tọc  
  
Lồng khâu  
Sle au quai pjói tẩy pả slư mùa.

VĂN NGHỆ

*xứ lạng*-số 282-04/2017

*Dịch:*

## Ông bà không có ngày Valentin

Ngày trước  
Ông bà mình không có ngày Valentin  
Vắn sống với nhau như gừng cay muối mặn  
Trai khôn dựng vợ  
Gái lớn gả chồng!  
Mẹ cha sắp đặt.  
Cưới nhau rồi sinh con  
Cùng nhau cấy ruộng, cuốc nương  
Như đôi chim ngói  
Những đứa con đến trước tình yêu  
Ăn ở với nhau như bát nước đầy  
Lúc khỏe cùng nhau làm lụng  
Khi rảnh cùng ngồi uống nước  
Nói ít, hiểu nhiều nên dễ cảm thông!  
Chuyện đời xoay quanh ruộng đồng, làng xóm  
Dạy cháu con cách sống làm người  
Cuộc đời là một vòng tròn khép kín  
Ông bà không biết có ngày Valentin  
Cả đời vẫn sống bình yên!

*Dịch:*

## Xuống núi

Xuống núi đâu chỉ có đi chợ  
Xuống núi còn để biết nhiều  
  
Ở núi mãi biết đâu người hay dở  
Đi đường xa xuống núi học khôn  
  
Có chữ  
Người trên núi  
Tự biết làm ăn  
Biết dựng nhà gió mưa không dột  
Biết vun cây cho sai nhiều quả ngọt  
  
Xuống núi  
Là lấy khôn cho vào túi mang về./.



# QUA MỘT MÙA HOA

Truyện ngắn dự thi của NGUYỄN LUÂN

**T**rời mưa như rắc bụi, hơi lạnh giữ chân người bên bếp lửa. Pú ngồi cạnh mẹ chồng mà thấy mình già hơn mẹ. Pú sợ lạnh, sợ bước ra ngoài gió nổi lên nhìn thấy vạt rừng mơ đang nở trắng tinh dưới mưa bay lại nhớ Cháng thêm. Mẹ chồng thấy con dâu buồn, chỉ chép miệng bảo "Nó là đàn ông".

Cũng đã mấy lần bước đi, Pú phải vịn tay mới đứng vững. Cứ như có ai đang đứng dưới kia nhìn Pú, đôi mắt với dáng đi giống Cháng lắm. Nhìn lại lần nữa thì chỉ thấy gió thổi rùng rùng qua vạt hoa bay lên trắng xóa. Pú không tin vào tai, vào mắt mình nữa. Người như Pú bây giờ đi xem Then bảo đã mất đi năm con vía, chỉ còn bốn con ở lại giữ người nên ốm, hoa mắt. Pú nghĩ bà Then không dối mình. Năm con vía kia đi tìm Cháng, theo chân Cháng xuống mãi khu công nghiệp làm công nhân, rồi ở đấy không biết đường về. Pú hết thương chồng một nửa non, thì cái vía Pú cũng không với cái thương ấy tí nào.

Dưới nhà trường bản có tiếng ồn ào. Đàn chó kéo nhau chạy theo đám người lạ kêu anh ách. Họ dán giấy lên vách



Minh họa: CAO THANH SƠN

nhà trường bản, chỗ đó ai đi qua cũng nhìn thấy. Họ lại về tuyển công nhân, chẳng biết tờ giấy ấy có ma gì mà kéo người bản đi theo họ hết. Pú không dám nhìn vào đó, Pú biết đọc nhưng chắc hết nửa ngày. Mùa ngô trước, Cháng đi nương về chống cuốc đọc có một lần mà đi không biết đường về, quên luôn cả Pú. Tờ giấy ấy giỏi hơn lá bùa lão Páng. Bùa của lão ai cần giữ trâu, giữ cửa không bị mất thì dán lên cửa nhà mình. Vậy mà người ta chỉ dán lên tường nhà trường bản cũng gọi được bao nhiêu người đi theo, giỏi thế?

Lần trước Cháng về, mới lên đến nhà đã ra ngòi trước cửa, đi bao lâu mà chẳng nhìn đến vợ, chẳng kịp hỏi mẹ một câu. Mãi đến tối Cháng bảo sẽ chặt hết rừng mơ trước cửa vì nó đã già quá rồi, chặt cả vườn chuối bên bờ suối đỡ lán mát đất, rồi đập luôn cả cái chuồng lợn đổ cái nền mới con lợn có muốn ủi cũng gãy mũi... Cháng còn muốn làm nhiều thứ, Cháng muốn phá hết những gì đã cũ ở ngôi nhà này. Mẹ nghe thế ăn dở bát cơm đã đứng lên, Pú không đứng dậy mà chỉ ngồi im nhìn Cháng, lại nhìn ra ngoài. Pú muốn ghi nhớ những thứ ngoài kia vào đầu để mai này Cháng có phá đi hết thì cũng còn có cái mà giữ lại. Nghĩ rồi lại sợ những thứ mới mẻ trong đầu Cháng bây giờ. Không lẽ cứ đi ra ngoài, đi xa về là phá bỏ hết. Lần này Cháng về bỏ cái chuồng lợn, lần sau về dỡ nhà, rồi chẳng biết bao giờ Cháng bỏ luôn cả Pú nữa.

Mùa này ra đồng cỏ đã lên xanh nõn từng vạt. Nếu Cháng còn ở nhà thì đã lăn cả vào những mảnh nương, đất bám lên tóc, lên trán mồ hôi túa ra chảy dài thành từng vệt hồng như máu. Khi ấy Pú thấy Cháng đẹp nhất, thấy một người đàn ông sừng sững như đỉnh Lú Cù trong lòng Pú. Trước đây thế, giờ vẫn thế thứ tình cảm trong lòng Pú dành cho Cháng chưa với đi tí nào. Chỉ có điều bây giờ, tình cảm ấy đã lặn sâu lắm, làm Pú phải tìm kiếm trong mình thật lâu mới nhớ.

Pú định cúi xuống rạc nốt đám cỏ chột thấy có ai đang ngồi sau lưng nhìn mình. Quay lại người ấy ngồi ở bờ phía mặt trời lặn, ánh mặt trời chiếu ngược lại làm Pú phải nheo mắt mấy lần mới nhận ra, là Báng. Nhìn cái dáng khô gầy, xác xơ như thân gỗ to mục ruộng bị mối xông

bỏ lại những gì gồ ghề nhất của Báng, Pú chưa kịp lên tiếng thì Báng đã nói:

- Bản này còn tôi với dì Pú thôi...

Giọng nói nhỏ, lại è è như người leo dốc sắp đứt hơi. Đàn ông gì mà nói bé thế, Pú tự nhủ.

- Em tưởng chị Hoa sắp về rồi?

Báng cười, nụ cười như miếng che cái âm thanh như gió thổi vào gióng tre vỡ. Báng làm bạn với Pú từ ngày còn cưỡi trâu lên nương. Báng lấy chị Hoa là họ hàng xa với nhà Pú nên vẫn gọi là dì. Báng vẫn thế, nói chậm và ít. Chỉ vài câu không đầu không cuối rồi đứng dậy lững thững bước đi, làm Pú vẫn chưa biết mình đã nói chuyện với Báng hay chưa. Tự nhiên Pú thấy buồn chán, một thứ cảm giác dửng dưng. Người ta bảo đàn bà vốn khổ, nhưng làm đàn ông như Báng cũng khổ lắm chứ? Cái khổ ấy Pú cũng chịu đựng đổ vào nương vào bãi, còn đàn ông như Báng thì đổ vào rượu vào lang thang ngoài đường góc chợ. Đàn bà sợ mất chồng thì mới khổ, còn Báng không lẽ cũng sợ mất chị Hoa. Đàn bà có chồng lại phải đi thương người đàn ông khác thì sợ lắm...

Buổi tối nhà vắng đàn ông phải lên đèn từ sớm. Mẹ chồng đang lúi húi cho lợn ăn, con bé Chít ngồi ở chân thang khóc oe oe. Nhìn con gái, Pú ứa nước mắt. Cũng chẳng biết tại sao mình lại khóc, nhưng mỗi lần như thế lại thấy nhẹ người hơn. Bước chân lên cầu thang mà chỉ sợ nó gãy làm đôi. Lần trước Cháng về Pú bảo cái thang sắp gãy. Cháng nói đợi nó gãy hẳn thì xây thang mới bằng gạch bê tông cho chắc. Mẹ chồng chẳng bàn lại, chỉ bảo thang nhà gãy thì người coi như mất đường, mất chân. Cháng không nói gì chỉ ngồi đốt thuốc. Giờ Pú mong nó gãy để Cháng về. Lâu lâu phải về cho con nó nhớ mặt, về để biết mình đã có vợ, có nhà nữa chứ.

- Pú à, ngủ chưa thế?

- Chưa, vẫn ngồi bếp mà.

Chị Xoa lên thang rồi tắt đèn, lấy ghế ngồi cạnh Pú. Bóng hai người đàn bà đổ dài trên vách. Chị Xoa khẽ thở dài, tiếng thở nghe hun hút gió:

VĂN NGHỆ

*xứ lạng-số 282-04/2017*

- Mai chị đi làm rồi, ông nội thằng Sang cần nhiều thuốc hơn. Nhà bán nốt mẻ ngô nữa là hết.

Pú dừng tay trên bếp nhìn chị, nhìn cái dáng người to kẹch gầy xọp như mo chuối Pú thấy thương chị quá. Hồi trước chị bảo đi làm công nhân để có tiền chữa bệnh cho bố chồng. Chồng chị chết, bỏ cho chị thằng Sang với bố chồng bị liệt. Chị sống như thế từ ngày thằng Sang ngồi lọt cái chậu đựng sắn, giờ nó đã biết cầm cái cuốc thay mẹ bở hỏ trồng ngô. Ông nội nó nằm một chỗ, mấy lần dúi vào tay con dâu cái gối bằng gỗ bảo chị chỉ cần mạnh tay một cái, ông sẽ đi theo tổ tiên, mẹ con mày bớt khổ. Chị van lạy, khóc xin ông cố sống vì thằng Sang. Nó mất bố như cái nhà mất đi một cây cột cái rồi. Ông chết, cái cột nữa gãy đi thì biết dựa vào ai. Vì câu nói ấy mà ông sống nửa người đến bây giờ.

Bây giờ Pú mới chợt nhớ tới lời của Báng, bản này còn có ai nữa đâu. Có lẽ giờ xuống dưới khu công nghiệp sẽ gặp nhiều người quen của Pú lắm. Pú chẳng đi đâu quá dốc Ha Lài bao giờ, nghe nói đi qua đó rồi mắt người ta sẽ nhìn khác, nhìn xa hơn thấy nhiều cái hay hơn. Đàn ông thấy đàn bà đẹp hơn vợ mình, đàn bà thấy đàn ông khỏe hơn, giỏi hơn chồng mình. Ấy là Pú nghe ở quán bán thịt người ta bảo thế, Pú cũng đâu có biết mà tin được. Cũng phải thôi ở nhà chỉ thấy màu xám của đất, của đá. Mấy bông hoa rừng có đỏ mấy cũng nhạt đi một phần hưởng gì là người. Pú nhớ hôm trước vác củi về ngồi lên mỏm đá cao nhất nhìn về bản suýt nữa đã không nhận ra đường về. Nhiều nhà mới to lại đẹp, người ta mở quán bán thịt, bán rượu. Tiền ấy đi làm công nhân mới có, cứ ở nhà gieo ngô trồng sắn thì biết đến đời nào mới được thế.

Cháng trở về lúc chiều muộn. Theo sau là một người đàn bà. Pú thấy tai mình nóng bừng. Pú vừa nghĩ tới một điều, điều mà mỗi đêm ngủ, khi lên nương, lúc vào rừng Pú đều sợ. Cháng thấy vợ chăm chăm nhìn người lạ thì bảo:

- Đây là chị Hương làm cùng chỗ tôi muốn đến chơi cho biết nhà.

Người đàn bà cười bả lả sà xuống chỗ mẹ chồng hỏi thăm ríu rít như quen biết từ lâu lắm.

Pú thấy khó chịu, người gì mà lạ cũng như quen, đàn bà con gái cứ nói cười vác cả nhà người ta thế chứ. Nói xong lại dúi vào tay con bé Chít túi kẹo to tướng. Con bé giơ tay muốn nhận nhưng mắt lại e dè nhìn mẹ. Thấy thế Cháng giục nó:

- Con cứ lấy, của cô Hương chứ ai đâu!

Cháng bảo con gái gọi người ấy bằng "cô". Có khi hơn Pú đến gần chục tuổi chứ ít gì? Nhìn Cháng cười rồi lấy ghế ngồi gần để tiếp chuyện người đàn bà thì Pú lui xuống bếp. Cháng với theo bảo vợ đun nước thịt gà. Khách quý thế phải thịt gà rồi. Ở đây nhà ai chẳng vậy, Cháng cũng dặn Pú thế từ ngày mới về làm dâu.

Bữa tối cũng xong, Pú bế con vào giường nằm sớm hơn mọi ngày. Người phụ nữ ngủ ở buồng bên cạnh, căn buồng Pú đã chuẩn bị sẵn sát vách giường của hai vợ chồng vẫn để không. Cháng lấy chăn ra giữa nhà nằm, đêm nay Cháng không ngủ với mẹ con Pú. Ngủ với vợ bên cạnh có người lạ chắc Cháng không ngủ được, hay Cháng thấy xấu hổ mà không nằm với con một đêm. Pú nhìn ra cửa sổ, ô cửa đùng đục một màu đặc quánh, có hơi nước phả lên mặt chẳng biết là sương hay là trời đang mưa nữa. Pú trở mình rồi lại nghe bên kia vách có tiếng thờ dài. Cứ nằm thế nghĩ ngợi, nghĩ về ngày trước Pú cũng đẹp như hoa chuối, hoa lê trong rừng, trai bản trên xuôi đường xuống nhìn Pú. Người bản dưới ngược suối lên gặp Pú cũng có, rồi cả bên Lú Cù cũng sang kia mà. Nhưng chẳng ai như Cháng, gặp nhau một lần ở chợ phiên rồi đến ngồi cạnh bờ rào nhà người ta cả tháng trời, chẳng dám bước lên thang, cũng không bỏ đi nhà khác chỉ đợi Pú ra gặp mới thôi. Pú thương Cháng ngồi ngoài gió rét đã bước xuống thang một lần rồi mê Cháng lúc nào không hay. Ngày về làm vợ Cháng, Pú vẫn chưa hiểu tại sao mình lại yêu Cháng nhiều đến thế.

Bố con Báng đóng cửa ngôi nhà mới xây rồi dắt nhau đi buổi sáng. Đến chiều thì chị Hoa về mang theo mấy bao to nữa rồi cũng bỏ đi luôn. Người trong bản không còn thấy ngôi nhà mới đẹp ấy mở cửa lần nào nữa. Đã mấy lần Pú đi qua ngôi nhà ấy để nhìn vào trong. Dấu vết của một gia đình chẳng còn gì để lại. Pú nhớ tới những lần Báng say rượu ngồi khóc một mình,

VĂN NGHỆ

Số 282-04/2017 - xứ Lạng



thân người rung lên như tàu lá chuối gặp gió, lần đầu tiên Pú thấy một người khóc khổ đến thế. Có lần nhìn vào ngôi nhà đẹp ấy, Pú nhớ lần Cháng về nói nhỏ vào tai Pú "Mẹ con cái Chít chịu khổ một thời gian nữa, tôi để dành tiền lại có người giúp mình, chắc sẽ giàu sớm thôi...". Pú không dám hỏi ai sẽ giúp Cháng mà giàu nhanh đến thế. Chỉ thấy Cháng nhìn người đàn bà ấy với ánh mắt bùng bùng như ánh lửa trong đám cháy rừng. Giờ nhìn vào vệt nắng hắt từ đầu nhà xuống đám lá khô rụng đầy sân, Pú cứ nghĩ mãi về ánh mắt ấy của Cháng. Nó xào đến cay mắt người khác nhìn vào.

Mùa khô đến khi gió hanh thổi u u qua những cánh đồng, đám cỏ tranh ven rừng bỗng đỏ một màu vàng rực. Cả buổi chiều Pú ngồi trên nương mà không làm nổi gì. Hôm qua chị Xoa về thăm thằng Sang, mua cho ông Hàn ít thuốc. Chị gặp Pú rồi ngập ngừng:

- Pú à... Dạo này chú Cháng hay đi với người đàn bà lạ lắm, hai người thuê phòng cạnh nhau, chị lo nhớ ra ấy...

Chị Xoa ngập ngừng mãi mà không rõ chuyện. Pú không nghe được nữa. Pú nhớ tiếng thờ dài của người đàn bà nằm bên kia vách với mình lần trước. Đêm ấy Cháng không ngủ, nằm quay đầu nhìn mãi vào căn buồng tối không có rèm che cửa. Sáng sớm hôm sau Cháng đã vội vã lên đường với đôi mắt thâm đen như phết nhọ nổi vì thiếu ngủ.

Trời bắt đầu rét ngọt, những đám lúa đã gặt xong chỉ còn trơ gốc rạ vàng úa trên đám ruộng nứt nẻ. Lũ trẻ con đốt lửa nướng chuột làm khói tràn cả xuống những mái nhà sát chân núi. Pú định theo xe xuống thăm chồng một lần, Cháng không về thì Pú đi gặp. Nhưng nhớ lại lần trước Cháng về thái độ dửng dưng. Pú đi rồi nhớ nhìn thấy những điều không nên thấy thì còn khổ hơn, như thế thì thà không thấy cho xong. Nghĩ vậy đành thôi.

Chả còn mấy nữa mà đến tết, mấy hôm nay đám người đi làm xa đã bắt đầu trở về. Lũ trẻ con đứng ở đầu bản hò reo ầm ĩ khi thấy bố mẹ chúng. Trong đám người ấy Pú cũng thấp thỏm sẽ có Cháng. Bản bỗng trở nên ồn ào, người ta ngồi xúm nhau lại nói chuyện về những nơi Pú

chưa một lần nhìn thấy, họ nói về tiền, về cái giàu sắp có. Mỗi lần Pú đi qua họ lại ghé tai nhau chuyện gì đó về Cháng. Người ta bảo Pú đẹp mà khổ, bảo Cháng ham của lạ, Cháng sắp lấy vợ mới nên sẽ giàu to... Pú không kịp chấp nối những điều ấy lại với nhau mà nỗi buồn đã bủa vây trong lòng.

Chị Xoa trở về, nhìn Pú bằng ánh mắt buồn càng làm Pú thấy rối lòng. Từ lâu người ta không còn thấy Cháng và người đàn bà ở đó. Mẹ chồng biết chuyện gục bên bếp khóc. Nước mắt người già như nước suối mùa đông đứt quãng. Bà bảo với Pú mắt tao mờ, chân tao chậm chết là xong. Chỉ khổ mẹ con cái Chít, mày là dâu của mẹ...

Cháng trở về vào chiều muộn ngày cuối năm làm ai cũng ngỡ ngàng. Pú không nhận ra người đàn ông đang ngồi tựa vào vách nhà kia là Cháng. Hai hõm má sâu hoắm lõm chõm râu lâu ngày không cạo, đầu tóc bù xù, áo quần nhếch nhác, đôi mắt vô hồn nhìn mãi xuống con đường trước nhà. Mẹ chồng Pú lại gần người đàn ông trông như đi từ cõi chết trở về mà sợ đó không phải là Cháng nữa. Mẹ khóc, Cháng cũng khóc theo.

Mùa đông đến làm hàng cây trước hiên nhà trút lá hàng đêm. Lâu lắm chiếc giường Pú nằm mới thấy chật hơn, chiếc chăn vẫn lạnh một nửa giờ Cháng nằm sưởi ấm nửa còn lại. Cháng không kể về người đàn bà ấy, người đàn bà đã cố kéo Cháng khỏi Pú, khỏi ngôi nhà này. Người trong bản bảo Cháng bị đàn bà lừa mất hết. Pú nghe thấy hết, nhìn thấy hết, nhưng mỗi lần nhìn Cháng lại không hỏi nổi câu nào. Nhìn qua cửa sổ những bông hoa mơ nở trắng như những đốm sáng trong đêm. Chẳng mấy nữa khi những cánh hoa rụng hết, những mắt lá bé tí nở bung ra thì quả non cũng lớn dần.

Đêm nay hơi lạnh tràn vào ô cửa. Pú nhìn con đường đi ra ngõ mờ trắng khuất sau những tán cây. Ngày mai sương tan hết từ phía bên kia nhìn về ngôi nhà, nắng sẽ bừng lấp lóa trên mái ngói và những mắt lá xanh non mỡ màng. Cháng trở mình ôm lấy vai Pú nói lẫn vào gió "Qua mùa hoa rồi tôi không đi nữa Pú à"...

VĂN NGHỆ

*xứ lạng*-số 282-04/2017

# TUỘT ĐỐC

Truyện ngắn dự thi của TÓNG ĐỨC SƠN

Cuộc đời hắn như một trò đùa của tạo hóa, những đồng tiền đã phù phép khiến hắn trở thành kẻ chơi ngông với đời. Hắn mỉm cười rửa thắm: những người xung quanh ta chỉ là những kẻ khờ.

Họ cũng khờ thật, bao năm lặn lội cũng chỉ hơn hắn một chút đỉnh, thậm chí chưa được đặt chân du ngoạn nước ngoài bao giờ. Hắn được thỏa sức ngao du đây đó nhờ những đồng tiền lót chân rải thắm... Hắn cười sảng sặc. Rượu nói không phải hắn nói. Ai chấp hắn những lúc say rượu. Ấy thế chỉ có Quân mới hiểu được nỗi niềm của hắn. Nhìn bề ngoài hắn trông như một kẻ lái lợn, xuềnh xoàng, đen trũi, thậm chí thô kệch bản thủ nhưng tâm can thì ít ai so bì được với hắn bởi một mớ mưu mẹo, xảo trá.

Hắn sinh ra ở mảnh đất cách thị trấn giáp biên vài cây số, giữa những ngày thiếu cơm đói muối của cơ chế bao cấp. Đã vậy bố mẹ hắn chỉ là những người lao động không nằm trong biên chế một cơ quan tổ chức nào. Ngỡ ấy vào thời bao cấp chỉ có treo niêu. Mặc dù rừng của nhà ông nội hắn mênh mông, ngật nổi rừng ấy nằm trên sườn đất dốc cây cối mọc thưa thưa, chỉ tốt cho việc chặt củi bán ở chợ thị xã. Vài sào ruộng đất nhiễm sắt, sản xuất ẻo uột không làm cho kinh tế khá được. Mẹ hắn gầy gò, đen đúa chở từng xe củi ra chợ bán để đong gạo khi đứt bữa. Cuộc sống khó khăn là vậy nhưng mẹ hắn chưa bao giờ từ bỏ nung nấu ý nghĩ làm giàu, kiếm tiền để ăn no mặc ấm luôn là điều mơ ước của bà. Tiền đâu chưa thấy nhưng cái nghèo đã làm cho mẹ hắn buồn phiền, sinh hắn người nhỏ xíu như con mèo. Bà nội hắn lắc đầu ngao ngán: "Con nái này không biết đẻ rồi".

Tiếng khóc oe oe của hắn làm cho mẹ hắn quên đi những lời xúc xiểm cay nghiệt của bà nội. Nỗi khổ tâm được mẹ hắn trút lên đầu ông bố bất tài: "Tôi cứ tưởng lấy ông là đời bớt khổ ai ngờ họa vô đơn chí. Nơi khí ho cò gáy này đã làm tôi thấy khổ quá".

- Sông có khúc người có lúc mà.

Bố hắn trấn an bằng câu nói nửa vời. Bữa ăn chỉ có những lá bắp cải già muối với cơm độn sắn, mẹ hắn vẫn cố ăn để lấy sữa cho hắn bú. Được no bụng đã là điều sa sỉ.

- Khở thế này để tôi bế con về quê tìm tương lai - Mẹ hắn nhảm nhăng nói.

- Không được, lấy chồng thì phải theo chồng. Cô đã làm dâu họ Hoàng thì cấm có đi đâu.

Những cuộc khẩu chiến đã làm cho mẹ hắn thiếu kiên nhẫn, tâm can không khác gì mớ bụi nhùi ủ sẵn những ngọn lửa chỉ cần có tác động là sẽ bùng cháy. Mẹ hắn thềm cơm, thềm thịt, thềm một bữa ăn no có cơm trắng ăn với nước mắm cũng ngon. Ưc nhất mà mẹ hắn luôn dấm dút trong lòng không biết bày tỏ cùng ai là bởi bà mẹ chồng quá cay nghiệt. Bà nội luôn soi xét, chê bai mẹ hắn bằng tiếng dân tộc, đã vậy bà có thóc dự trữ nhưng không hề cho mẹ hắn ăn no khi đang ở cữ. Mẹ hắn cũng biết tranh thủ lấy lòng bằng những lời lẽ ngọt nhạt:

- Mẹ cho con vay thóc đợi đến khi cháu cứng cáp con sẽ làm để trả mẹ.

- Hừ, lấy đâu ra mà trả, không được đâu. Ăn ít thôi đến tháng ba ngày tám lấy gì cho vào nồi.

Mẹ hắn cụt hứng, quệt ngang những giọt nước mắt. Cuộc đời hắn lặn độn ngay từ những ngày lọt lòng.

Hắn được hai tuổi, chiến tranh biên giới xảy ra. Mẹ con hắn như chim sỏ lồng, thoát được cảnh tù túng của nhà ông bà nội, cuộc sơ tán ấy vất vả bởi vượt qua hơn trăm cây số, mẹ con hắn đã về tới quê ngoại. Nơi đây lúc này cũng khó khăn nhưng cái tình của người nông thôn không bao giờ vơi cạn. Mẹ con hắn dựa cà đắp đổi qua ngày. Bà quyết chí không quay lại nơi đồng rừng, bà căm cảnh những bát cơm

VĂN NGHỆ

Số 282-04/2017 - xứ lạng

luôn chan nước mắt. Cuộc sống bình yên trôi đi trong sự bao bọc của cô bác ở quê ngoại. Bố hấn cũng hiền hẩn khi phải chịu cảnh "chó chui gầm chạn". Tiếng đạn pháo im bật, những người dân sơ tán lục tục về quê cũ. Mẹ hấn cũng muốn về nhưng ngại nỗi sợ cảnh khó khăn đeo bám. Vùng biên lúc này đang trở thành tâm điểm của cả nước... Lo âu... vui mừng... Nơi vành đai chỉ có những người lính ngày đêm bảo vệ sự bình yên. Nơi đây nghiêm nhiên hồi sinh khi được coi là nơi béo bở đối với những kẻ buôn hàng lậu, chúng ngày đêm lợi dụng sự sơ hở của các lực lượng chức năng để tuồn vào nội địa những mặt hàng như đèn pin, bút máy, phích nước, võ chẵn con công, vải nhung... Những mặt hàng này được coi như của hiếm. Không hiếm sao được khi cả nước vẫn đang dùng tem phiếu, phân phối từng mét vải, từng món hàng thiết yếu phục vụ nhu cầu tiêu dùng hàng ngày. Những món hàng đó trở nên sa sỉ trong mắt mọi người. Một vốn bốn lời cho những kẻ buôn lậu phát lên trông thấy, ngại nỗi ở khu vực ranh giới giáp biên còn sót rất nhiều mìn từ thời chiến tranh, ai chẳng may vướng phải mìn thì đời đi tong. Ấy vậy mà bao kẻ nhắm mắt đưa chân mong muốn đổi đời để được hưởng vinh hoa phú quý.

Mẹ hấn sợ chết nhưng tham tiền. Ý nghĩ nghèo đi đổi với hèn luôn ám ảnh bà trong từng giấc ngủ. Buôn lậu là thời cơ ngàn vàng để bà thực hiện ước mơ đổi đời. Lúc này hấn

VĂN NGHỆ

*xứ lạng*-số 282-04/2017



Minh họa: CAO THANH SƠN

đã lớn hơn rất nhiều. Bố hấn biết chuyện mẹ hấn muốn đi buôn, ông can ngăn:

- Nghèo thì cũng nghèo rồi, đừng mạo hiểm mà bỏ xác đấy.
- Ông đừng gàn dở, ông không làm thì câm miệng để tôi làm. Nghèo kiết xác lại can với chả ngăn. Mẹ hấn đay đả.
- Bà nói ai? Nói không nghe thì đừng có mà than thân trách phận. Bố hấn khùng lên bặt tai bà vợ lảm lòi. Mẹ hấn được thể tru tréo:
- Ôi làng nước ơi, lại đây mà xem kẻ vũ phu đánh vợ.
- Kiểm đồng tiền bằng cách đổi lấy cái chết thì chỉ có kẻ ngu mới chấp nhận. Tôi đã từng vào sinh ra tử để giành lấy sự sống



hôm nay để cho cô và mọi người được sống cô biết chưa? Cô không im đừng trách tôi quá tay. Bố hẳn lừ mắt bỏ đi, mẹ hẳn thút thít. Nép trong góc buồng nhìn bố mẹ cãi vã hẳn sợ phát khiếp, lờ mờ hiểu được một chút nhưng lúc ấy hẳn còn nhỏ quá. Hẳn thấy thương mẹ, mắt hẳn ngân ngấn lệ. Từ đó hẳn lớn lên luôn nhiễm trong đầu những lời răn dạy của mẹ.

"Phải có tiền mới sống được con ạ". Lời nói tưởng như vô tình nhưng đã ngấm sâu vào bộ óc non nớt của hẳn những hệ lụy không mấy hay ho.

Đường biên giới mở cửa như một luồng gió mới đối với cư dân quanh đó, đối với mẹ hẳn đây là cơ hội tốt để đổi đời. Bà như được hồi sinh ý nghĩ: cả làng đi buôn nhưng có làm sao đâu. Thịnh thoảng mình nỗ lực làm chết vài người ở nơi biên giới, thông tin đó làm cho bà và dân buôn khác chùn bước nhưng nghĩ đến cuộc sống giàu sang bà lại đẩy lùi sợ hãi. Đêm xuống, bà hòa vào dòng người áp sát vào những làng giáp biên để trao đổi hàng hóa. Có lần bà đứng tim vì ánh đèn lấp lánh của bộ đội biên phòng tuần tra. Tay dẫn đoàn gằn giọng: "Chạy trốn mau!". Cả đám người chạy toán loạn.

Khổ nỗi thân hình của mẹ hẳn mập ú sau một thời gian được ăn uống đủ đầy, bà lặn như một quả bí vào bụi cỏ gianh, mặt cắt không còn giọt máu. Bà nhắm mắt cầu an, may mắn không vướng phải mìn. Bà đang lồm cồm định thần thì một tiếng quát khô khốc của chiến sĩ biên phòng:

- Chị kia muốn chết hả, ra ngay không chết vì mìn bây giờ.

Mồ hôi bà túa ra, chân tay run rẩy như muốn ngã khụy. Miệng lảm rảm cầu trời khẩn phật.

Chiếc túi rết chứa hàng được trao cho bộ đội, mẹ hẳn hồn xiêu phách lạc khi nghe bộ đội biên phòng giảng giải:

- Cấm chị đi buôn hàng này, chúng tôi mà bắt được lần nữa sẽ báo về địa phương, sau này ảnh hưởng đến con cái của chị đấy.

Mẹ hẳn khẩn khoản:

- Cấn cơm cấn cỏ xin các chú, đừng báo về địa phương mà ảnh hưởng đến gia đình chị.

Sau lần ấy, mẹ hẳn lại tìm ra chiêu trò thu mua đồng để bán cho tư thương giáp biên.

Hàng ngày, mẹ hẳn đón chuyến tàu Hà Nội - Lạng Sơn, những kẻ buôn hàng chuyển cũng gom đủ cho mẹ hẳn vài chục cân đồng. Chao ôi, những kẻ vận chuyển lậu đã tìm ra biết bao mánh khéo: nào là giấu đồng trong bao rau muống, trong những sọt đựng hoa quả, đến cả bà bán nước cũng cho những miếng đồng vào siêu đựng nước uống để tuồn lên biên giới miễn là có tiền. Ma lực của đồng tiền đã làm cho con người nghĩ ra nhiều chiêu trò để tránh tầm kiểm soát của các cơ quan chức năng. Mẹ hẳn gom được hàng, đến tối hì hục gò đập cho những miếng đồng gọn ghẽ, thậm chí ép vào như những phong bánh khảo, cốt là để bớt cồng kềnh, tránh sự phát hiện của biên phòng. Bố hẳn đã trừng mắt khi mẹ hẳn mang hàng tạ đồng để vượt biên:

- Bà biết đồng là mặt hàng quốc cấm không, buôn mặt hàng này không khác gì phá hoại tài sản quốc gia?

- Tôi không cần biết, miễn mang đi trót lọt có tiền nuôi con là tốt rồi, cả làng cả tổng họ làm ông đi mà khuyên giải họ. Mẹ hẳn vặc lại.

- Cô đừng giỏi cãi, tôi nói để cô mở mắt ra. Tiền ai cũng muốn nhưng mang những thứ này có ngày để cho đối phương nó bắn lại mình đấy cô hiểu chưa? Biết bao nhà máy không hoạt động được bởi những kẻ biến chất ăn cắp tháo hết phụ tùng, đến nhà chùa cũng bị chúng lấy cắp cả quả chuông, lư hương... để tuồn ra biên giới đấy.

- Anh không cho làm thì tôi cũng chuyển công việc khác có gì mà anh àm ỉ cả cửa nhà.

Cuộc cãi lý của bố mẹ hẳn đã ngấm vào đầu từ lúc hẳn hơn mười tuổi. Nay hẳn đã học lớp 11. Lúc này thị xã giáp biên lại rộ lên nạn nghiện hút học đường. Có tiền, nhiều bậc phụ huynh bỏ bằng trách nhiệm quan tâm chăm sóc con cái. Đến khi con bị nghiện mới hời ôi... Mẹ hẳn sợ xanh mắt vội vã chuyển hẳn về đồng bằng. Chuyển trường... xa gia đình... hẳn đã rơi nước mắt. Lạ thay lúc này mẹ hẳn phải van vì:

- Con ơi về quê ngoại con mới có cơ hội làm người, mẹ ở đây kiếm tiền để chu cấp cho con.

Khổ nỗi, về với quê ngoại hẳn không chịu sự giám sát của bố mẹ. Cậu mợ hẳn cũng như mặt trăng mặt trời. Hẳn vô tình đã tạo nên

VĂN NGHỆ

Số 282-04/2017 - xứ Lạng

khoảng cách của cậu mợ hẳn bởi sự lêu lổng, không tu chí học hành. Cậu chiều hẳn ra mặt, mợ thì muốn hẳn phải biết phụ giúp gia đình.

- Anh mà chiều cháu quá nó đồ đốn đấy, lúc ấy chị gái lại trách mình.

- Chẳng trách nổi, tiền mẹ nó cho, mình phải để nó tự do. Cậu hẳn vặc lại.

Thực tế hẳn đã đồ đốn, lười học, học dốt là bản chất của hẳn. Mỗi lần giục học bài hẳn học quấy quá cho xong. Hẳn thích theo các anh lớn tuổi đi cưa gái. Biết chuyện cậu hẳn bầm bụng, lớp 12 chưa xong đã tìm cách cho hẳn vượt vũ môn, ấn vội vào trường dân lập để học dự bị Đại học.

Học dự bị Đại học thật sự lạ lẫm đối với hẳn, đến nỗi hẳn từng vò đầu nói với cậu:

- Đừng bắt cháu học Đại học, lịch học thì nhiều, ở lớp như ong vỡ tổ ấy khó mà theo được.

- Cháu đừng nói thế, không học không làm chủ được cuộc sống đâu. Tiền của mẹ cháu sẽ giúp cháu "vượt qua khó khăn".

Hẳn đã vượt qua mọi cửa ải thử thách bằng những đồng tiền của mẹ. Mẹ hẳn tự hào khi hẳn cầm Bằng tốt nghiệp Đại học Dân lập, rồi chỉ ít ngày sau hẳn trúng tuyển vào cơ quan truyền thông. Mẹ hẳn mừng như vớ được vàng:

- Thấy chưa "đạn" cứ bắn mạnh khung thành khắc tự đồ con ạ. Sống ở đời đừng tiếc tiền.

Ngày đầu bước vào vòng thử việc hẳn dám tuyên bố xanh rờn:

- Kiểu gì em cũng đổ bởi cơ quan đang thiếu con trai.

Thái độ ngông nghênh, màu da bánh mật cùng gương mặt không lấy gì là sáng sủa, hẳn đã làm cho trưởng phòng ghét ra mặt:

- Thành này ngông nghênh xem nó làm được trò trống gì cho đời.

Hẳn biết trưởng phòng ghét hẳn, ánh mắt gườm gườm đôi lúc làm hẳn phát nộ. Hẳn vẫn ngọt nhạt trước tay trưởng phòng. Một châu ăn sáng cùng những đồng tiền được kẹp khéo léo trong một quyển sổ đã làm trưởng phòng nhìn hẳn bằng ánh mắt hình trái tim. Đúng là cuộc sống muôn hình vạn trạng. Cả phòng đang ngờ

ngác tại sao trưởng phòng lại chuyển thái độ nhanh hơn thời tiết. Một hôm trưởng phòng bảo Quân - một cán bộ có chuyên môn vững ở cơ quan:

- Em nhớ giúp thằng Điền với nhé. Học việc mà bá đạo thế này thì ai dám chứng nhận cho hoàn thành nhiệm vụ.

- Kệ hẳn anh ạ. Anh em ai cũng bận bịu lo chỉ tiêu khoán, lo cơm áo để nuôi con, nó học ở trường ra nó khắc biết làm - Quân nhấn mạnh.

- Mà nói thế thì nói làm gì, có giúp thì mới thể hiện tình anh em đoàn kết thân thiện chứ. Trưởng phòng lớn giọng.

- Em vẫn biết vậy thú thật em có được hưởng phần trăm từ cậu đấy đâu mà em phải đèo bồng.

- Thôi khỏi nói nhiều, cho nó theo để vác chân máy quay phim.

Biết trưởng phòng nóng đầu, Quân ậm ừ ra khỏi không, để lại những tiếng xì xào sau lưng.

Cuộc sống biến thiên theo thời gian. Trong thời đại bùng nổ thông tin, tay Điền cũng đã cứng cỏi hơn trong nghề. Hẳn đã tìm cách leo lên biên tập, nhưng con đường rải thảm đã bị khựng lại bởi phát hiện gian lận bằng cấp. Nghĩ việc đã là thượng sách đối với hẳn.

Mẹ hẳn luôn chép miệng: "Con tôi có sống ác với ai đâu mà người đời lại xô đẩy nó đến nông nỗi này". Người đời đâu có hay chính bà ta cũng là một trong những tác nhân để con mình gặp cơ sự này. Luôn trọng đồng tiền, lấy đó làm tiêu chí, làm thước đo để thăng tiến trong sự nghiệp. Cái giá phải trả nếu không đổ mồ hôi sôi nước mắt thì không có vinh quang đối với bất kỳ ai.

Buôn bất động sản ư? Hẳn không đủ trình độ. Mở nhà hàng ư? Nhìn hẳn phì nộn như một gã đồ tể, chế biến theo kiểu cơm bình dân thì được chứ mở nhà hàng đưa ẩm thực chế biến cầu kỳ để phục vụ "thượng đế" có lẽ hẳn phải tiếp tục tầm sư học đạo dài dài.

Một quán tạp hóa nhỏ xíu ven đường, đón lõng những người mẹ đón trẻ giờ tan tầm mẫu giáo là việc làm cuối cùng của hẳn. Ngẫm lại, cuộc đời hẳn chẳng khác nào câu chuyện "Ông lão đánh cá và con cá vàng"./.

VĂN NGHỆ

*xứ lạng-số 282-04/2017*

NGUYỄN ĐỨC VĂN

## Trúc Lâm Tây Thiên

Ngày xuân vẫn cảnh Trúc Lâm  
Thâm nghiêm  
u tịch  
xứng tầm cõi tu  
Bên đời thông hát vi vu  
Trên thêm  
Si cảnh  
lời ru thâm thi  
Ngôi chùa lộng lẫy, uy nghi  
Chuông ngân  
vang vọng  
khắc ghi trong lòng  
Luân hồi sắc sắc, không không  
Trăng tròn,  
trăng khuyết  
bóng trăng vui, đầy  
Dù đi góc biển, chân mây  
Tây Thiên  
cõi phật  
thêm dày chữ Tâm./.

NGÔ BÁ HÒA

## Hát cùng cá tháng Tư

Những cánh chim của mùa xuân đã về  
Hót vang rừng núi  
Bắn vào vụ mới  
Khói treo buồn ngày giáp hạt chơi vơi  
  
Tiếng chim lay dậy ký ức  
Ngày xưa mưa khói mù trời  
Củ đao, củ mài bật mầm sống  
Hạt mạch căng đầy thời gian trời  
  
Tháng xây tổ chim đi từng đôi  
Ta độc bước giữa góc trời lẻ bóng  
Ngày cuối xuân câu sli nàng lượn sóng  
Cuốn xô ta về phía mong chờ  
  
Câu hát ngân da diết thế ai ngờ  
Ta nghe lần cuối  
Nàng đã gửi muôn vàn lời chưa nói  
Và bước đi xây tổ ấm bên người  
  
Những cánh chim đã thêm đàn mới  
Ta lại tìm câu hát giữa đời trôi?

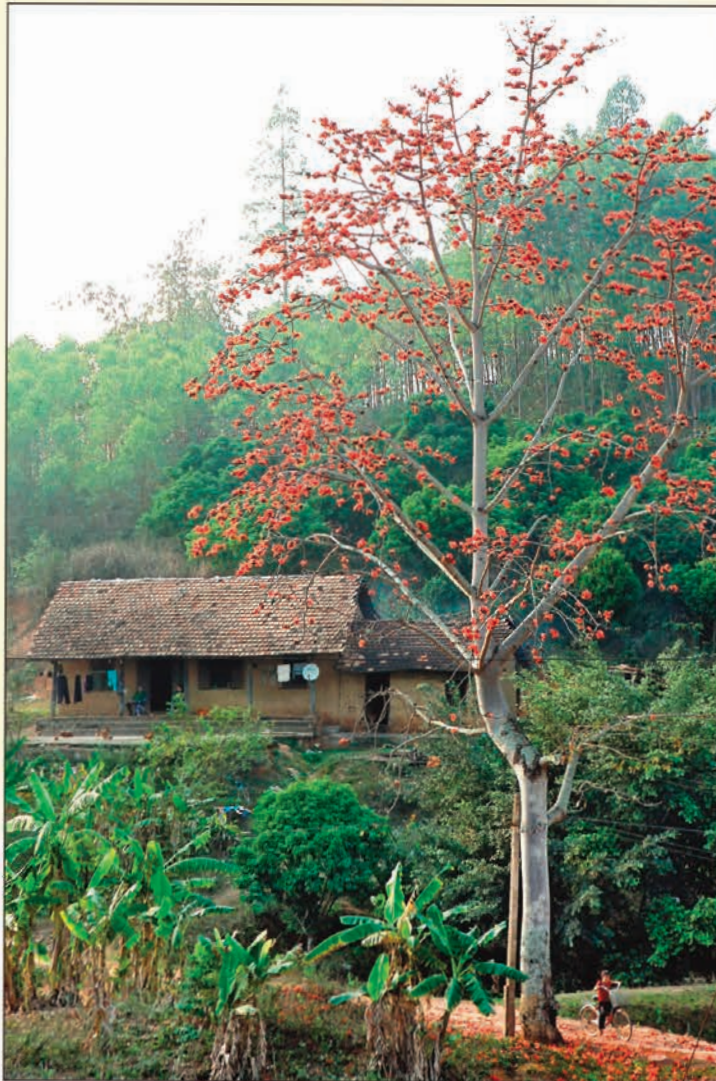
NGUYỄN CÔNG DƯƠNG

## Hữu Lũng

Thị trấn mềm cong  
như một nét lông mày  
Trên gương mặt thiếu nữ  
Đường có ngõ  
và  
nhà có số  
Sông Trung hiền lành  
chứng kiến sự đổi thay  
\*  
Hữu Lũng  
Bao lần tôi đã đến đây

Khi xa cách  
Lòng tôi neo nổi nhớ  
Núi Nón  
Trạm vi ba  
dừng chân để thờ  
Âm tình người. Tay nắm trong tay./.





*Bình yên*

Ảnh:

TRỊNH QUỐC TOÀN

*Bite tranh quê*

Ảnh: TRẦN BẦY





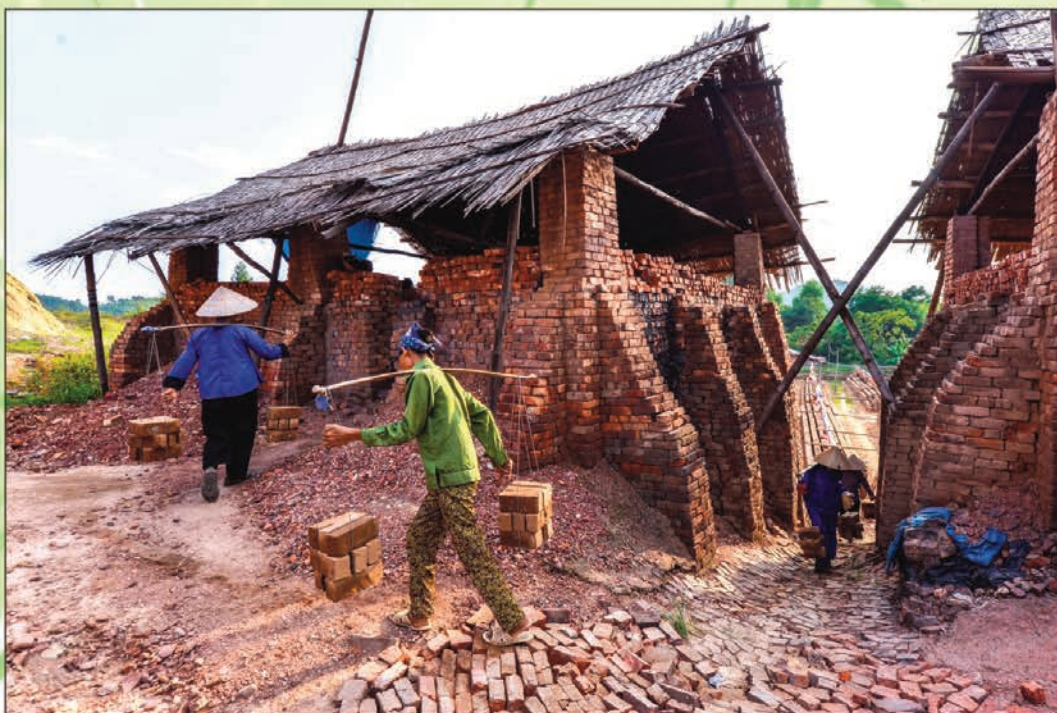


*Ở nhà với bà*

Ảnh:  
NGUYỄN VĂN DƯƠNG

*Chạch vào lò*

Ảnh:  
BÙI VINH THUẬN







*Mùa xuân*

Ảnh: MÃ HOÀN



*Xóm nhỏ*

Ảnh: TỐ OANH





*Lũng núi bình yên*

Ảnh: TRỊNH TRỌNG ANH



*Chợ sớm*

Ảnh: HOÀNG TƯỢNG



HOÀNG TRUNG LUYẾN

## Tìm anh

*Cơn gió chiều lang thang  
Trên đường biên heo hút  
Mây vờn ôm đỉnh núi  
Cô nỗi niềm tơ vương*

*Lòng em là cơn gió  
Mãi miết vượt non xanh  
Lên đường biên tìm anh  
Mơ nhiều rồi chưa gặp  
Bình minh trong ánh mắt  
Gian khổ đời vẫn vui.*

HUYỀN MINH

## Chẳng thể rời nhau

*Tiếng đàn và giọng hát của anh  
dụ ta vượt dốc lởm chởm đá tai mèo  
lội qua ba thung bẫy núi  
băng qua cánh rừng chết  
đến được bên nhau!*

*Tài sản anh mang theo  
có lửa, có dao  
và những bài dân ca  
Anh sẵn lòng  
tặng hết cho ta!*

*Với anh, ta đẹp hơn hoa  
say ta hơn mọi thứ men say trên đời  
Ta chỉ biết lặng im  
khẽ giấu nụ cười...  
Anh nói yêu thương ta hết kiếp  
Ta nhủ lòng,  
yêu anh tới khi nằm dưới cỏ chưa thôi.*

*Ta thêm sặc sỡ váy áo  
thơm mùi lạnh mới  
Bạn bè "cướp" ta trong ngày hội  
mang về làm Pò nĩa\* của riêng anh  
Anh sẽ đàn cho ta hát  
Chúng ta quyện thành đôi  
Tới chim uyên ương  
cũng phải thắm ghen.*

*Anh là trầm tích nên cao nguyên  
Ta là thạch nhũ thành rừng đá tai mèo  
Chúng ta chẳng thể rời nhau được.*

\* Pò nĩa: Vợ



Ảnh: TÔ OANH

VĂN NGHỆ

*xứ lạ*-số 282-04/2017

Y NGUYỄN

## Tôi, em, và tháng ba...

... Và những nông nàn, hối hả qua đi  
Lời tự tình xuân luống tuổi  
Tháng ba  
Cơn mưa lạt loài  
Gọi hè thức giấc  
Tóc cây xanh chiều muộn  
Đậu xuống chùng vai  
Lững thững bước ai về...

Tháng ba  
Nàng Bân đan áo rét cho chồng  
Chiếc áo muộn màng  
Nước mắt rơi hóa thành băng sơn  
xón xang tìm gió bắc  
Gió về đêm qua  
Rét dài, rét lộc  
Chút tư tình mùa đông...

Tháng ba  
Đêm trôi vào mệnh mỏng  
Một nhòai lang thang níu gót chân đêm  
những ngôn từ vô nghĩa  
Em Giao Mùa...  
Và tôi, tôi cũng thế  
Chập chờn tháng ba  
Tôi Cũng Giao Mùa...

DUY TÙNG

## Bánh Ngải

Chất đắng gom ngọt bùi  
Biếc xanh hồn phách lá  
Ngải rùng  
sương sớm  
trong veo

Noọng ới về thôi  
nếp nương chắc hạt

xôi đồ thơm hơi  
Noọng xao chảo lá  
Chài giã bột nhuyễn  
hòa trong câu hát  
xập xênh nhịp then

Vùng đen con mắt  
đường óng mật phen  
gói nhau một giấc  
thảo thơm câu nguyên.



LÊ THIỆU

## Cây lúa yêu thương

Chân lấm đất  
Tóc thì xanh  
Thắt lưng lụa trắng  
Theo anh ra đồng

Đến thì con gái ưa trông  
Đến thì khôn lớn trở đồng vàng ươm.  
Gặp anh em chỉ thích cười!  
Nặng hạt khúc khích đẹp mưòi ngày xưa.

Thương em chịu khổ nắng mưa  
Ôm em anh gặt  
Có vừa lòng không?  
Lúc này em về nhà chồng  
Cho đầy bồ thóc  
Bõ công cấy trồng.

Mùa xuân đi hội "Lồng Tồng"  
Đón mưa đón nắng chờ trông được mùa.

VĂN NGHỆ

Số 282-04/2017 - xứ lạng



# NGƯỜI SĂN CÔN TRÙNG

Truyện ngắn: TÔNG NGỌC HÂN

**T**hằng con trai mười tám mặc bộ quần áo cộc cớn. Nó ngượng vì áo quần cộc hay ngượng vì ông bố suốt ngày khổ luyện với men mà lại đứng xa, dùng ngọn cái roi trúc gãi vào bàn chân ông "Dậy thôi". Ông dụi mắt, ngồi dậy "Tổ cha mày, gọi cơm bố mày thế à. Hề hề". Ông chấp tay vào hông, dĩnh đạc bước dần lên phía trước. Cái dáng thấp, lùn chùn chụt, nom càng vững chãi.

Mâm cơm dọn ra. Cái bếp than tổ ong để sát nồi cơm. Trên bếp là nồi canh cá đang lục đục sôi, mùi thì là hấp dẫn quá. Mâm cơm toàn rau. Vùng này, chỉ có rau là sẵn. "Đầu cá gì thế bà?". Bà nguyệt ông "Đầu cá mè, sượng chưa?". Ông sượng quá, tót lên cái ghế gỗ, kiễng chân với tay lên ban thờ thỉnh xuống chai rượu. Chai rượu duy nhất còn lại đấy. Như thế gọi là hưởng lộc ông bà ông vải. "Mẹ mày có làm một chén không?". Ông gạ gẫm. Người đàn bà trạc sáu mươi, gò má nhô cao như hai cái nút chai, chột ửng lên như sắc hoa đào gập nắng.

Cụ già tám mươi ngồi im, nhìn trận đĩa tí tốp lao ra lao vào từ ba người còn lại. Thi thoảng cụ mới len đĩa vào, gắp được một nhánh ngồng tỏi muối bỏ lên miệng. Cả mâm có ba cái răng nhưng mỗi cái đậu một nơi nên cũng chẳng ai biết là cụ đã giải quyết cái miếng dưa ấy thế nào trước khi nuốt đi. Hằng con trai cầm lấy bát của cụ, tiếp tục cái điệu trống không. "Đưa đây chan cho". Nó múc nước canh cá vào đầy bát cơm của cụ già và dọn dõ. "Cẩn thận kéo bông". Người nức nở "ngon quá". Người tằm tắc "quá

ngon". Bà hãnh diện lắm. Cái tài nấu canh chua của bà lúc nào cũng khiến ông giống như đứa trẻ háu ăn. Khi cái nồi nghiêng đi chỉ còn bám vài cái vảy cá, ông đứng dậy, vươn vai, kéo cặp quần xuống thấp. Bà lờm ông. "Ờ đâu ra cái người tục ăn tục uống thế". Ông lại hề hề...

Hai người có vẻ ngấm men. Ông ngất ngưỡng đi khoe thiên hạ cái sự say. Lại công viên, lại nằm ngửa trên ghế đá. Ngấm một trời hoa mặt trắng. Chẳng phải mất tiền thuê mượn, cũng chẳng ai quở trách thằng say. Thì kia, dưới gốc đào, gốc mận, bọn say sưa đang dang tay, dạng chân đánh giấc đầy ra.

Cụ già tám mươi, hóa trang thần tốc, chỉ phút rươi đã có mặt trên dòng đường đông đúc. Một cái nón mê, một đôi dép rách, bộ quần áo cũ, rộng thùng thình và một bị cói. Cây gậy lộp khộp dẫn đường. Tới tấp những tờ tiền lẻ buông vào nón cụ cùng với tia mắt xót thương.

Bà bánh trôi nhòm chỗ có người mà cao giọng. "Ai bánh trôi dê...". Tiếng rao vừa dè, vừa ngọt, vừa thanh mát. Người một đĩa, người hai đĩa. Ăn thòm ăn thềm thềm, mai lại ăn được. Khách mua bánh trôi là dân chợ búa đang ngồi gà gật bên ven đường hóng khách du lịch. Họ bảo ăn quà cũng là một cách "giải đen". Bánh trôi làm trôi đi những cái đen đui của buổi sáng chẳng may gặp phải mù già nặng vĩa, sờ nẫu cả cam người ta rồi bỏ bom "chục nghìn một cân". Mùa cam đơm hoa, làm quái gì có loại cam nào chục nghìn. Làm đĩa bánh trôi cho hả. Người thì xấu xí, nhếch nhác mà bánh ngon thế không

VĂN NGHỆ

*xứ lạng*-số 282-04/2017

biết. Chưa từng thấy cái hàng bánh trôi nào đặc biệt đến vậy.

Thằng con trai, tay trái xách con hươu, tay phải xách con dê, hai nách kẹp hai con ngựa. Những con vật ngộ nghĩnh kết bằng rêu xanh lấy từ trên núi đá của xứ sở mù sương, hút khách như nam châm hút sắt. Cái cách ăn mặc ngộ nghĩnh của cu cậu cũng hút khách không kém.

Ông liếc thấy hàng thú rêu có khách xúm đen xúm đỏ thì khật khưỡng đi đến. "Hươu nai bán thế nào đây?". Thằng bán hást hàm "Mua đi chú, tám mươi ngàn một con". Ông khùng lên: "Thằng này láo, hôm qua bán cho tao cả trăm ngàn không bớt, nay lại bán có tám mươi là sao? Mà có thích tao đuổi ra khỏi công viên không?". Thằng kia vội vàng nhặt mấy con thú lên. Khách rối rít xin hộ: "Bác làm gì quá đáng thế, để cậu ấy bán đã, mỗi chợ mỗi giá, biết sao mà bì tị. Để bọn tôi mua hết cho, khổ thân cậu". Thấy thằng con dứt tiền vào túi rồi, ông hề hề... "Thôi, biến được rồi. Từ sau mua bán xuống chợ".

Thấy bà tung tẩy cái làn không về qua ghé đá, ông cười ruồi. "Thấy chưa, đây mà sờ vào á, cứ gọi là bán không kịp". Bà già đồ hai cái nút chai trên má. Sáng nay, bánh ông chả sờ, sờ vào chỗ khác, phải gió, thế mà may đáo để.

Cụ tám mươi mới gọi là may. Sáng sáng, ông mở hàng một nghìn vào mê nón cụ lấy lộc. Tiền của khách hành hương đầu năm, mới tinh và hậu hĩ vô cùng. Chả cần đếm vội, chấp qua loa rồi ấn ngay vào hòm khóa lại.

\*\*\*

Năm ấy, trận rét đậm mót mùa vào cuối tháng ba. Không khí buốt như chó đớp vào tay. Ông nhặt miệng, cảm cú bước. Mẹ nó, hàng họ gì mà buổi đực buổi cái. Chỗ nó ngồi bán rượu chân gà nướng, chỉ có bà lão ăn mày ngồi thu lu canh đồng tro lạnh. "Cụ có thấy con nướng chân gà không?". Cụ già lắc đầu. Ông quay bước. Đi hết con đường khuya, nhìn quay lại,

vẫn cái bóng đen dưới gốc sa mu. Ông quay lại ân cần: "Cụ định ngủ ngoài trời lạnh thế này hả?". Cụ già ngồi im.

Việc ông "tìm" được mẹ già ăn xin làm cái dân "bắt bướm" vùng núi này đàm tiếu suốt. Đạo này bướm và côn trùng ế lắm, ông cũng ít đi, sống dè sẻn bằng nghề bóc rêu, đi trong ngày, về trong ngày, chẳng phải ở trọ trên hang núi cả tháng nữa. Thi thoảng, nổi ám ảnh về những con bướm ma bảy màu có sải cánh bằng cả chiếc mũ nồi và mười cái đuôi, loạng quạng bay về phía ánh sáng của chiếc đèn pin làm ông bàng hoàng tỉnh giấc. Đã dẫn thân vào nghề săn côn trùng, chẳng có anh nào lại không ôm giấc mơ trúng quả với con bướm quý trị giá cả hai cây vàng như thế. Chưa kể những con cánh cam màu đỏ nhưng sống thành từng đàn trên tán chè tuyết cổ thụ ở độ cao hai nghìn tám trăm mét vào những bình minh có ánh mặt trời sau trận mưa đêm. Hay những con bọ dùa xứ lạnh có đôi cánh dày màu lá cây biêng biếc... Bao nhiêu là hấp dẫn mời gọi. Nhưng dường như gần đây, những người thu mua bướm và côn trùng đã giảm đi rất nhiều. Vì sao thì ông không rõ lắm. Thôi ở nhà vậy. Nhà có hai người cũng vui. Rêu ăn bám đá, ông lại ăn bám rêu. Chả sao cả. Đương nhiên là ông không thêm sơ múi một cắc lẻ của cụ già ăn xin. Cụ đang tích tiền về cho thằng cháu nội dựng lại cái nhà lá mới bị bão biển cuốn đi năm trước. Có than sưởi ấm, có giường đệm, có bếp thổi cơm, dù nhà cửa chật hẹp cũng còn hơn đứt cái cảnh màn trời chiếu đất. Cụ lại nảy lòng tham. "Anh nên kiếm lấy một đừa về bầu bạn cho đỡ buồn, ở thế này lạnh lắm". Gớm, cái thân còn không nuôi xong, sao dám nghĩ tới chuyện ấm lạnh. Vớ lại...

Chuyện nếu bảo là cũ thì nó cũ, nếu bảo là mới thì nói mới. Mới hôm nào từng đoàn người lũ lượt lên rừng đồng như trẩy hội. Để bắt được bướm quý, người ta sẵn sàng hạ gục những gốc đại thụ. Cây to đẽ lên cây bé. Tan hoang cả vì bướm. Một hôm trúng quả con bướm chúa to bằng cái quạt điện cơ, vàng xuộm. Ông luồn rừng đêm và men theo sấm sét mà về. Dự định

VĂN NGHỆ

Số 282-04/2017 - xứ lạnh



*Minh họa:* CAO THANH SƠN



sẽ mua cho vợ cái váy bằng lụa tơ tằm mà bà chủ khách sạn lớn vẫn diện những đêm hè hóng gió bờ hồ. Chết tiệt, đèn đoảng quá, ngủ chẳng khóa khoá gì cả. Ông đẩy cửa, lùng nhùng cái túi lưới nhốt bướm quý vào trước, người vào sau. Điện bật lên... Những gì ông chứng kiến là sự phản bội của cô vợ trẻ. Ấy đấy, giờ bảo kiếm... Ngộ nó thành cái dớp, liệu còn đủ sức mà đương đầu với đờn đau, nhục nhã?

Nói vậy thôi. Kể từ hôm ấy, sau mỗi cuộc rượu về qua công viên, ông đều để ý cả. Một hôm, như là trời xui đất khiến, ông về muộn hơn. Cái thú rượu đêm xứ lạnh này không dễ gì khước từ được. Phở xá vắng tanh, ngang qua cái thùng rác dưới chân cột đèn cao áp, vẫn thấy một con mẹ lui cui vằn hai cái thùng rác vào sát nhau rồi trải cái ni lông xuống giữa. Trời đất, ngủ rác, ngủ rười thế này sao được. Sao không tìm mái hiên nhà nào. Chẳng biết già hay trẻ. Quay lại xem sao. Á, trạc năm mươi, tuổi mình là cùng. Tay chấp đít, giọng thật thà: "Về chỗ tôi mà trọ". Người đàn bà đứng dậy "Bao nhiêu hả bác?". "Hai nghìn một tối". "Bác làm ơn cho hỏi, ngủ hai nghìn thì có chẵn đắp không ạ?". "Có chứ".

Được ba đêm ngủ chung, cụ già giờ chứng, kêu chặt chội, đuôi bà gom phế liệu sang giường khác mà ngủ. Giường khác là giường nào ngoài cái giường của ông chủ lúc nào cũng phảng phất hơi rượu? Chủ và khách cứ đùn đẩy, nhường nhau chỗ nằm, đến khi cả hai nóng người lên thì mới phát hiện ra là cái giường rất rộng, hai người nằm cũng chả hết, có lúc còn không dùng đến chần ấy chứ. Thế là ông được vợ. Bà bảo biết nghề làm bánh vì quê ở đất Lang Liêu. Cháy nhà, trắng tay nên mạnh ai nấy tìm đường mưu sinh. Bọn đi núi khát nhau: "Cha lùn bắt được bướm nhà, bỏ nghề bướm rừng rồi". Ông chả có ý kiến gì. Yên tâm nghề rêu và tranh thủ giúp bà làm bánh trôi bán. Đúng là cái phận đàn bà chìm nổi, may còn bám được vào miếng bánh trôi mà sống. Cụ già lại hí hửng gạ ông bà đẻ con mà nuôi cho vui cửa vui nhà.

Ông bà bên lén nhìn nhau như vợ chồng mới cưới.

Ngày việc ai nấy làm, đêm tiền ai nấy đếm. Chỉ khác, giờ ba nòi dồn một. Tự nhiên thấy thân thiết như là máu mủ, trời đọa đầy xa nhau, giờ tái ngộ. Ông sống bằng tiền đi lấy rong rêu về bán cho những hộ dân làm thú lưu niệm. Bà ki cốp tiền làm bánh, đều đặn gửi về quê. Cụ già cũng thế. Tiền tiền tiền. Đàn bà lúc nào cũng nghĩ đến việc kiếm tiền cho người khác tiêu chứ chả chịu nghĩ cho bản thân mình. Chẳng như ông. Một ngày chưa có rượu, ông chỉ nghĩ đến rượu.

Thế rồi, có một ngày không được giọt rượu nào rơi vào mồm thật. Cái ngày vô vị ấy dài đằng đẵng. Đó là khi cụ già bị cảm lạnh nằm rên hừ hừ không đi xin được, bà vợ thì héch mắt lên mà bánh trôi bánh nổi, dấm phải vò chuối trên phố, ngã gãy tay phải bó bột. Ông đi về giữa bệnh viện và nhà như con thoi, gió thốc cho bạc cả mặt. Tiền thì hết vì không đi lấy được rêu. Ai đòi lại hỏi thẳng bệnh, bà cho tôi vài hào rượu à? Không đòi lại thế cả.

Nhớ rượu, ra ngẩn vào ngơ. Cái chân như con trâu quen ngõ, mò mẫm ra quán rượu chân gà. Một thằng oắt con trứng quả bi a trong bar ngồi nhai chân gà nướng rau ráu mà không uống rượu. Nó thấy ông già lùn tẹt gạ cô chủ quán bán chịu cho chút rượu thì động lòng. "Bác uống được bao nhiêu cháu trả hết cho". Tưởng nó nói chơi, nào ngờ nó giục cô chủ quạt chân gà và rót rượu thật. Đúng là trận rượu nhớ đời. Thằng ấy kể, nó là người làng SOS. Ông không biết cái làng ấy ở đâu, xứ ta hay xứ tàu. Chỉ biết cái bọn trẻ con đánh giày, bán báo và tranh ảnh dạo ở đây phần lớn ra đời từ cái làng ấy, mà thằng nào cũng có tài lẻ. Thằng này, chọc bi a mà ăn được bọn trai thị trấn là khá đấy. Chắc nó phải khéo tay. Ông gạ "Về nhà tôi chơi đi". Trưa hôm sau nó đến thật.

Ông giới thiệu ngon lành: "Mẹ tôi đấy. Còn đây là bà nhà tôi. Bọn trẻ đi làm ăn xa hết, cậu không ngại thì về đây mà ở, giường tôi rộng lắm.

VĂN NGHỆ

Số 282-04/2017 - xứ lạnh

Nhà này, trông thế thôi, cũng hơn hai chục mét vuông đấy... chả hẹp đâu". Chẳng biết do thằng bé thấy mặt ba con người hiền lành chân chất, hay nó thấy nổi cơn sôi ì ục mà thèm cái không khí gia đình. Nó gật gật.

Thế là ông có con. Thấm thoát đã năm năm. Ngày, nó lặn lội rừng non rừng già tìm rêu cùng ông. Tối, hai bố con tự làm thú rêu bán. Nó khéo tay lắm. Ông bảo. "Ở chợ thì phải như người không quen mới kiếm được tiền. Chứ về nhà rồi, là gia đình, phải có trên có dưới, không được nói trống không với bà, với mẹ nghe chưa, còn bố thì thế nào cũng được". Ông còn đặt chỉ tiêu. Gia đình ta phải phấn đấu đạt danh hiệu gia đình văn hóa. Cụ già rồi, ở nhà không đi xin nữa. Bố cũng sẽ cai rượu, khi nào có tiệc thì uống.

Ông là con út trong một gia đình đông con. Sau mỗi tình say đắm mà không thành với một cô sơn nữ thì ông ở vậy nuôi thân và được các anh chị cất cho một chỗ đất đủ để chui ra, rúc vào. Hồi ấy, cũng bốn mươi chứ chẳng còn trẻ trung gì cho cam. Mồm hay rượu nên nhà lính kính chai lọ. Con bé buôn phế liệu chỉ chừng hai năm, hai bảy là cùng, nom còn mỡ màng phết, chỉ tội xấu. Câu chú lại câu anh, cuống cả lên vì nhiều chai quá, trên giường, dưới gậm, toàn chai là chai. Hồi có chồng chưa, em bảo, ở quê là "đắp chiếu rồi". Phí phạm thế sao được. Thế rồi cứ độ tuần em đến, lắm lúc còn rút hộ đôi dép đang kê kê ở chân mà say quá mang cả lên giường. Thế là cảm động, là thành tình yêu. Cưới tử tế đấy, chứ không phải qua loa đâu. Dẹp cái chai lọ rác rưởi đi. Nghề côn trùng đang phát. Một mình chồng cũng nuôi sướng hai cái miệng rồi. Ấy, đàn bà là thế. Nó biến lều tranh thành tổ ấm, nó cũng biến thiên đường thành địa ngục. Đời ông trải qua hai cơn thăng trầm mang tên đàn bà rồi, không có rượu, biết còn gì để vui, để buồn? Nói cai thì dễ mà cai thật, quả là khó.

Thấm thoát, cái thằng con nuôi chăm chỉ, ngoan ngoãn đã thăng chức cho ông bà. Ông lùn lên bố chồng. Bà bánh trôi lên mẹ chồng. Sướng thật. Khách khứa tíu tít. Bà sủng sính bộ

áo tân thời tím như quả sim, cấp kênh trên đôi giày cao gót. Ông com lê, cà vạt, chỉnh tề, tươi hơn hơn, mặt chín như gấc.

Đám cưới xong. Nhà gái, vốn là ông bà chủ một trang trại nuôi nấm lớn ở tỉnh bên, nhà đang thiếu nhân lực, gọi ý xin thằng bé về ở rể. Ông bà thông gia một ơn, hai ơn nhà trai đã dạy dỗ thằng bé nên người. Cái mặt ông tái đi một thoáng rồi lại đỏ tấy lên.

Tháng sau, đến lượt anh con trai út của bà tìm lên, rụt rè xin phép ông cho đón mẹ nó về quê. Những năm rồi, tiền bà gửi về đã thêm thắt vào xây được ba gian nhà tử tế, lầy chỗ hương khói cho bố chúng. Giờ là lúc gia đình muốn được đoàn tụ. Với lại bọn trẻ, các con của anh, không có người trông, nhếch nhác lắm. Ông ngồi vắt chân chữ ngũ. Tóc hoa râm rung rung. Mười năm tình nghĩa vui buồn, sao giống như một giấc trưa ghé đá.

Ngày tiễn bà về quê làm bổn phận với cháu con, ông hào phóng "sổ lồng tháo cũi". "Bà về mạnh khỏe nhé". Bà bước lên xe. Ông trộm xiết tay bà. "Tôi đợi bà". Bà run run gỡ tay ông ra. "Ông đừng đợi tôi". Ông cười nhạt. Được rồi... được rồi, bà yên tâm.

Cũng năm ấy, cụ già trở nên yếu ốm. Cụ ao ước được về lại nơi chôn rau cắt rốn để gặp lại cháu con và họ hàng. Ông đực mặt ra. Cố rặn một nụ cười chẳng rõ mặt nhạt.

Giờ đây, ông tự do tuyệt đỉnh. Căn nhà hai bốn mét vuông, rộng thênh thang. Ông vẫn thích ghé đá công viên. Nó vừa vặn lắm. Một hôm, nằm trên ghế đá, thấy đôi bướm vàng vờn nhau bên vòm tầm xuân đang chiu chít hoa nụ, ông ngồi bật dậy. Chạy như bay về nhà, chuẩn bị chần, vớt, đèn pin, lương khô và nước. Ông lên núi. Trở về cái nghề bắt bướm thôi. Phong lưu và mạo hiểm. Rừng lạnh, độ cao hai nghìn năm trăm mét. Sau một tuần rình rập, hóa trang bằng lá cây, cuối cùng ông cũng chụp được một con bướm đêm bảy màu sắc sỡ, to bằng cái nón. Sáng ra, ông hí hửng xuống núi.

VĂN NGHỆ

*xứ lạng-số 282-04/2017*

Ngang qua rừng trúc Giàng Tả Chải, ông hoa mắt vì cả một vùng rộng lớn óng ánh vàng những cánh bướm đang dập dờn mê hoặc. Lần đầu tiên trong đời ông thấy cảnh này. Hàng ngàn vạn con bướm vàng sậm kiêu sa lượn vòng quanh ông. Một ngày hội chăng? Hay một cuộc biểu tình lớn đòi lại bình yên cho những cánh rừng?

Về phố, một tay săn bướm đã giải nghệ nhìn ông thương hại. "Chẳng có cuộc biểu tình nào cả. Tranh côn trùng hết thời từ lâu rồi, ế lắm, ông không biết sao? Còn ai mua bướm nữa đâu? Nên cũng chẳng lo ai phá rừng nữa". Ông già bần khoản nhìn cái túi lưới. Trong túi có con bướm quý, cánh bạc cuối của ông. Ông dự định có tiền sẽ đi thăm thằng cháu nội năm tuổi mà ông chưa biết mặt. "Thôi, trả tự do cho mày". Con bướm đêm choáng ngợp ánh sáng ban ngày chập choạng bay về phía thung lũng. Ông đứng đứng nhìn theo.

Rượu say mềm, ghé đá ướt lạnh. Khuya khoắt. Sương mỗi lúc một dày. Bầy thú rêu chui ra từ những hốc đá trong công viên, nhảy múa tung bừng như có hội. Dưới gốc sa mu cổ thụ, quán rượu chân gà im lìm. Hình như có một cụ già chực lửa và một thằng choai choai đang nhai chân gà rau ráu. Ông đứng đứng bước qua.

Đây rồi, cái cột đèn cao áp làm việc khuya nhất. Dưới chân cột, hai thùng rác đầy ỉnh ịch, nồng nặc mùi, một cái lưng đàn bà cong cong đang cúi xuống loay hoay dọn chỗ ngủ. Cơn say đưa ông qua. Được một đoạn khá xa, bước chân như chậm lại. Ở đâu đó trong kí ức bật ra "Ông đừng đợi tôi". Rét mướt thế này. Tội nghiệp người ta. Tội nghiệp cả mình. Ông hăm hờ quay lại. Ngắm một lúc rồi mới cất tiếng hỏi người đàn bà trạc năm mươi có đôi mắt lá răm ướt át bằng cái giọng phong tình dày dặn. "Tạm bợ thế này sao? Về nhà tôi mà trọ". Người đàn bà liếc mắt, ướm hỏi. "Bao nhiêu tiền một tối?". "Tiền nong gì đâu".

Hai người thũng thẳng đưa nhau về. Đêm mỗi người một giường. Ngày mỗi người một

việc. Quanh nhà chất đầy phế liệu. Một hôm gió mưa, cả hai người ở nhà. Thấy ông chủ đứng đứng như mèo chê mỡ, người đàn bà đành ngượng ngùng nói chuyện tiền nhà. Chủ nhà khoát tay. "Khỏi, bà nấu cho tôi nồi canh riêu cá mè là hết nợ".

Cũng là miếng canh cá, mà sao, nuốt cổ không trôi. "Thế này mà cũng gọi là canh cá à? Tưởng phải ngon hơn người ta nấu chứ". Ông gắt.

Năm năm, cái tấm biển chưng trước cửa nhà "ngủ trọ không phải trả tiền" cho ông cơ hội để chòng ghẹo không biết bao nhiêu thân đàn bà cơ nhỡ. Ông lấy đó làm vui thì phải. Người trong xóm bảo ông là thằng già bị phụ bạc sinh ra đổ đốn, hư hỏng và rất oái oăm.

Đã tuần nay, phố chợ xuất hiện một phụ nữ cứng tuổi đi tìm con trai tâm thần mất tích. Tiền hết. Thấy dân chợ kháo nhau về một ông già chuyên cho phụ nữ sa cơ lỡ vận ngủ trọ không lấy tiền, bà ta đánh bạo gõ cửa. Ông ở trong nhà, hỏi bằng cái giọng chất chường. "Có biết uống rượu không?". "Dạ, một chút ạ". "Có biết nấu riêu cá mè không?". "Dạ có, quê em đồng nước". "Có biết làm bánh trôi không?". "Dạ biết ạ". "Được, vào đi".

Người đàn bà dáng vẻ lam lũ, hổ mắt trũng sâu, tay khư khư ôm cái túi quần áo bé tẹo bước vào. Ông chòm chằm trên giường, thò cổ ra quan sát. Khách nhìn cái giường còn lại tờ hơ, không đệm mà cũng không chăn, bển lên ngồi xuống. Ngồi mãi. Trời mỗi lúc một lạnh. Khách khê khàng hỏi. "Dạ ông có chăn không, làm ơn cho em mượn ạ". Câu hỏi từ tốn, nhẹ nhàng, run rẩy, như vừa chạm vào chỗ nào đó tưởng như sâu lắm, kín lắm trong lòng người.

Ông chọt đưa tay ôm ngực, thảng thốt. "Không... không có chăn đâu". Ông tung chăn, tụt xuống đất, bỏ chạy khỏi nhà như con bướm ma vùng vẫy thoát khỏi cám dỗ từ quảng sáng đèn pin của người thợ săn côn trùng. Ngoài đường, sương mù như tấm lưới giăng sẵn./.

VĂN NGHỆ

Số 282-04/2017 - *xứ lạng*



# CẢO HÁ

Truyện ngắn dự thi của BÉ MẠNH ĐỨC



Minh họa: HOÀNG ĐIỂM

Cái tin đại gia Cảo Há tự tử làm xôn xao cả một vùng. Ở thành này, nhắc đến lão ai chẳng biết.

Lão giàu, tất nhiên rồi, những mấy cơ ngơi ở phía Đông thành mà lý, ấy là chưa kể dãy tửu điếm treo biển Cảo Há ngay giữa phố chợ, rồi cỗ phần trong khu tái định cư đang san lấp, cũng của lão cả. Nhưng nói đi phải nói lại, xưa, Há cũng thường thôi. Hồi bảy chín, lão chạy Tàu theo cơ quan vợ xuống giáp vùng Kinh Bắc, vất vả, lại hơn chục năm cuối thời bao cấp nữa, vợ

chồng đang tuổi sinh sản, mấy đứa con nheo nhóc lần lượt ra đời, càng túng...

Cũng may, Há có nghề mộc gia truyền, thuộc dạng bình dân, đại khái là bàn ghế giường tủ giản đơn cho bà con quanh xóm, ngoài làng. Mà kể cũng hợp thời dân nghèo lấy đâu ra tiền để tậu những sập gụ, tủ chè. Cơ quan của vợ lại đóng ngay bên dãy núi đá vôi, gỗ lạt vẫn còn, thế nên sau vài tháng tìm hiểu, Há lôi bộ đồ ra chùi rửa... Ít lâu sau một ngôi nhà gỗ xinh xinh đã mọc lên bên suối, xung quanh là chuồng trại,

VĂN NGHỆ

*xứ lạng*-số 282-04/2017

vườn tược xanh tốt, xem chừng khá yên tâm. Xem thế cũng đã là khá nếu so với mấy lão bạn bè vốn vẫn đang chui rúc trong gian tập thể lợp giấy dầu xiêu vẹo, nóng nực, cách đó không xa.

Theo đà ấy, Há mở xường, gọi thêm thằng cháu họ nữa thế là đủ đôi, chú cháu kéo cửa lùa xê, nhưng chẳng rồi cũng qua ngày, tiếng máy đưa trẻ bi bô mỗi lúc chiều xuống quanh cái bếp củi ấm nóng khiến anh Há quên đi bao nhọc nhằn trong cảnh tha hương. Nhiều lần ngồi hút thuốc bên bờ suối sau buổi چرا đọc anh đã nghĩ, thôi thế này cũng xem là được.

Nhưng đời đâu có giản đơn như thế.

Vợ Há đẹp. Thật lòng mà nói thì rất hiếm khi người ta thấy một người phụ nữ đẹp đến vậy. Dẫu đã làm mẹ nhưng nàng vẫn có sức lôi cuốn lạ kỳ, dáng dong dỏng cao, bộ ngực căng tràn, dáng đi uyển chuyển, đôi mắt long lanh, lúc nào cũng như đôi hờn... khiến bao gã đàn ông dù là đến đóng bàn ghế, hay chỉ thoáng gặp ngoài đường thôi cũng ngơ ngẩn, tất thảy đều có chung ý nghĩ là mình phải làm gì đó cho người đẹp mới đáng mặt anh tài. Còn Há, biết mình may mắn nên cũng gắng để vui lòng nàng, thì đó, cơ ngơi mà Há dựng lên chẳng hơn ổi gã bất tài khác đó sao.

Trong số những đôi mắt thường hau háu nhìn theo vợ mình, Há đặc biệt để tâm đến một người, mà cũng chẳng phải ai xa lạ, đó chính là tay giám đốc lâm trường nơi vợ Há làm việc.

Lão Nghị đã ngoài bốn mươi nhưng xem ra vẫn còn phong độ, thoát ly từ phong trào thanh niên xung phong, lại là con của cán bộ tiền khởi nghĩa, xuất thân bản cổ nông, rất biết nghe lời, nên đường quan lộ còn đang rộng mở. Há biết những điều đó nhân một lần ngồi cùng mấy tay bạn cũ, cũng dạng cán bộ cán bèo đâu đó trên tỉnh về quê giỗ chạp, rồi rượu vào lời ra. Nhưng với Há, đó lại là khởi nguồn cho một câu chuyện mà gã biết rằng, sẽ khá dài.

Sau những ngày u ám, người ta bắt đầu được nghe những từ như: Đổi mới tư duy, mở cửa, rồi tự do buôn bán... thì Há biết đã đến lúc bắt đầu.

Đã dăm lần, nhằm khi Há đi rùng dài ngày, lão Nghị đã mò đến thăm cô công nhân xinh đẹp

vào những đêm tối trời, nhà thì xa khu tập thể, lại vắng vẻ nên chả ai biết lãnh đạo đã phổ biến cho cấp dưới điều gì trong những đêm thanh vắng ấy. Còn chưa nói chuyện, chẳng ít bạn vợ Há được gọi lên gặp giám đốc vào buổi trưa để chuẩn bị chương trình nâng cao tay nghề cho cán bộ công nhân viên nữa. Há nghe những chuyện ấy kể ra cũng hoang mang thật.

Bù lại, đang từ công nhân đóng bầu cây, vợ Há dần được quan tâm, cất nhắc, rồi cử đi học, chẳng bao lâu sau nàng đã là phó phòng kinh doanh của cơ quan, thường xuyên có những chuyến công tác dài ngày đến các tỉnh bạn cùng ban lãnh đạo, nhằm tìm hướng đi cho lâm trường.

Chiều hôm ấy, dù hơi mưa nhưng Há vẫn cất công tìm đến nhà gã thợ ảnh ở đầu thị trấn, không có người này việc lớn e khó thành.

- Một chỉ, nếu là những hình ôm eo, cầm tay... Còn ông mà tìm cách có được những cảnh ở trên giường thì đây, tôi trả ông nửa cây!

Tay thợ ảnh chớp chớp mắt nhìn vào miếng vàng được gói cẩn thận trong tấm khăn mùi xoa thơm nức. Nghe chừng đã xuôi lắm, nhưng gã vẫn làm bộ:

- Nhưng ông biết đấy, tôi sẽ phải cất công bám theo họ hàng tuần trời, bao nhiêu là chi phí, với lại lơ mơ là hỏng hết bánh kẹo.

- Tùy ông thôi - Há lạnh lùng rồi gói miếng vàng lại, cho vào túi - Không làm thì tôi kiếm mối khác, thiếu đếch gì.

Gãi gãi tai giây lâu cuối cùng gã nọ cũng gật đầu nhận xấp tiền tạm ứng từ tay Há. "Thế này lại chẳng hời quá". Đó là ý nghĩ cùng vang lên trong đầu hai người đàn ông, nhưng tâm trạng của Há khác với sự hân hoan của người thợ ảnh, đó là nỗi chua xót như cơn lũ chậm đang từ từ tràn đến, mà chẳng biết đến bao giờ nó mới vơi đi.

Đúng như Há nghĩ, cuối năm đó lão Nghị lên tỉnh nhận chức giám đốc sở Lâm nghiệp, trở thành một trong những cán bộ trẻ tuổi, tài năng nhất của tỉnh nhà, tất nhiên có một chuyện không thể không nhắc, đó là chỉ vài tháng sau, đồng chí phó phòng kinh doanh của lâm trường cũng có quyết định về Sở nhận công tác mới.

VĂN NGHỆ

Số 282-04/2017 - xứ lạ

Thì bởi đồng chí ấy là một trong số ít những cán bộ có năng lực, có chuyên môn, lại tận tâm với công việc, xét ra thừa tiêu chuẩn còn gì.

Đêm trước ngày lên tỉnh nhận công tác, vợ Há ôm chồng thê thọt:

- Em chỉ có anh thôi, anh đừng nghe bọn ác mồm mà...

Há chỉ ừ hừ trong cổ họng, cố xua đi những điều mà gã đã chẳng bao giờ muốn nghĩ đến kể từ hôm nhận cái phong bì từ tay người thợ ảnh, dù đã biết trước nhưng khi nhìn vào những khung hình ấy, lòng Há bỗng vỡ ra từng mảnh.

Ít lâu sau, anh thợ mộc Cảo Há quyết định dẹp cái xưởng nhỏ của mình, để đóng tròn vai một ông chủ khu chế biến gỗ có tiếng trong vùng.

Một hôm, ông Nghị nhận được cú điện thoại lạ, nói rằng có việc quan trọng không thể không gặp, lúc ông sẵn giọng rằng ông chả phải thậm thụt, cần gì cứ thông qua thư ký, hoặc phòng hành chính, thì bên kia cười khẩy:

- Ông nghĩ sao nếu nó liên quan đến kỳ đại hội sắp tới, cái ghế của ông cũng còn hơn khóa nữa cơ mà, cũng đừng quên là ông còn non chục năm nữa mới về hưu đấy...

Chỉ thế thôi rồi bên kia cắt máy.

Kẻ nào mà to gan đến độ dám đe cả giám đốc sở thế này, mấy vụ làm ăn trước đã xong cả, tuyệt không để lại dấu vết gì, bọn tay chân ông cũng đã sắp xếp đầu vào đấy, chúng chẳng đại gì mà phản ông.

Chẳng lẽ là bọn báo chí? Mấy cái đại diện thường trú ông cũng tặng cho đủ cả rồi còn đâu, thì đó, hồi trong năm ông còn tổ chức cho chúng đi làm từ thiện rùm beng lên còn gì, đẹp là đẹp mặt chúng chứ ông nào có xơ múi chi ngoài vài tấm ảnh tặng quà, trao nhà tình nghĩa ở tận cái nơi khỉ ho ấy, có hay hóm gì mà bới móc nhau.

Nhưng kinh nghiệm lại cho ông biết, đã dám đi đến nước ấy nó cũng chẳng phải hạng vừa.

Suy đi tính lại, cuối cùng, ông Nghị cũng đành nghe theo kẻ nọ, mà phải công nhận nó là đũa cao tay, nó bảo hãy làm như chỉ là tình cờ gặp gỡ nhân chuyến công tác thủ đô thôi, ừ kể cũng đúng, cái thị xã bé như lòng bàn tay này thiếu gì bọn soi mói quanh ông. Chả tin ai được.

VĂN NGHỆ

*xứ lạng-số 282-04/2017*

Dù đã lâu, nhưng ông Nghị vẫn nhận ra ngay anh thợ mộc năm nào, có điều, nụ cười đã khác lắm, nó khinh bạc, dửng dưng như chẳng coi ai ra gì, khiến ông hơi chột dạ... Dù vậy ông Nghị vẫn lên giọng hách dịch:

- Anh Há gặp tôi có chuyện gì?

Lão chọn cách lẩn át đối phương làm thượng sách.

Há lại nhếch môi, điệu cười này phải mãi sau mới có, nó là kết tinh của những tháng ngày phải sống trong dằn vặt, ức chế, tưởng như không bao giờ cởi bỏ được.

- Tôi muốn thầu khu Lân Hữu... tất cả chỗ đó...

Lão Nghị thoáng ngỡ ngàng, chỗ đó là rừng nguyên sinh cấp quốc gia, thằng thợ mộc này tuổi gì...

Dường như đọc được suy nghĩ ấy, Há móc trong túi ra mấy tấm hình đẩy về phía lão, giọng đanh chắc: - Còn rất nhiều đấy nhé!

Ồ, cái trán hói này, cái bụng phệ này chẳng phải của mình hay sao. Nhưng, còn cô gái trần truồng kia... Đến lúc đó thì lão Nghị chỉ còn biết trân trân nhìn người đối diện mà chẳng nói nên lời.

Chuyện với lão Nghị đến đây xem như xong, còn Há, sau đận ấy, dường như ăn cứ ngày một phát đạt, chỉ non chục năm sau cái tên Cảo Há đã lừng lẫy Lạng thành, dường như những gì người ta mong muốn Há đều có cả, vợ đẹp, con ngoan, những chuyến du lịch dài ngày... Tưởng chẳng còn thiếu thứ gì.

Có ai biết đâu, sau những tiệc tùng, sau những hào nhoáng, khi còn lại một mình, từ trong sâu thẳm lão lại thấy hiện lên cái mảnh vỡ, dù đã bao lần lão cố gấn nó lại, nhưng chẳng thành.

Đêm nay, lại chỉ có một mình, cầm ly rượu trong tay, lão ngồi trên ban công tầng hai ngôi biệt thự ở vùng ngoại ô thanh vắng, trầm ngâm nghĩ ngợi. Tiếng xào xạc của lá, mùi hương cỏ cây khiến lão ngỡ mình đang ở bên bờ con suối nhỏ, cạnh căn nhà gỗ đơn sơ năm nào... Hơi mím cười, lão ngửa cổ, dốc trọn ly rượu, trước khi bình thân nằm xuống lão vẫn kịp thấy lấp ló ở phía xa có vầng trăng hãy còn đang khuyết./.



# Con đò **Cập bến** **SÔNG THƠ**

(Đọc "Lời biển gọi" tập thơ của Hàn Kỳ, Nxb Văn hóa dân tộc, 2016)

QUÁCH HIỆP LAN

**T**ác giả Nguyễn Ngọc Kỳ, bút danh Hàn Kỳ, sinh ngày 29/9/1949 tại làng Ngọc Hà, thành phố Hà Nội, hiện cư trú tại thành phố Lạng Sơn. Là hội viên Hội VHNT các dân tộc thiểu số Việt Nam, hội viên Hội VHNT tỉnh Lạng Sơn. Đã xuất bản 6 tập thơ tại các nhà xuất bản Thanh niên, Văn hóa dân tộc: *Lặng lẽ* (1994), *Mạch ngầm* (1997), *Hát gọi hoa trời* (viết cho thiếu nhi 2001), *Hạt tình* (2006), *Vòng tay yêu thương* (2008), *Lời biển gọi* (2016); Nhận 6 giải thưởng văn học của Trung ương và tỉnh, trong đó có 3 giải thưởng văn học Hoàng Văn Thụ do UBND tỉnh Lạng Sơn trao tặng; Là cộng tác viên của nhiều báo chí Trung ương và địa phương.

Cựu chiến binh Nguyễn Ngọc Kỳ, sau bảy năm (1968 - 1974) trực tiếp chiến đấu trên chiến trường chống Mỹ cứu nước tại mặt trận Quảng Nam - Đà Nẵng - Tây Nguyên, trở về Bắc là một thương binh. Từ đó ông trở thành kỹ sư ngành Xây dựng Lạng Sơn cho đến ngày nghỉ hưu. Vốn là người yêu văn chương khi còn là học sinh nhỏ tuổi, nay là một tác giả thơ của miền Xứ Lạng, xứ hoa: "Nước mắt em sinh ra từ rượu/ Em ru anh rượu của tình người/ Ngày bị thương em lau máu cho tôi/ Mà thổ cẩm pha tình em nguyên thủy/.../ Nơi trắng tan rì rào đáy suối/ Quý gói soi mình/ Tưởng nhớ trời xanh/ Tình em.../ Năm tháng sinh thành trong thơ" (Suối và em). Đây là một gạch nối son trên đường đời, đường thơ, từ chiến tranh sang hòa bình của Hàn Kỳ. Giá không có sơn nữ Suối Vàng Tây Nguyên ngày ấy cấp cứu đưa anh lính Việt cộng bị thương, bất tỉnh bên khe rừng vắng về nhà:

*Em lau máu cho tôi thì hôm nay ta không còn tác giả Hàn Kỳ và không có thơ ông để đọc. Đời và thơ của Hàn Kỳ như hai giọt nước long lanh.*

Chặng đầu hành trình thơ Hàn Kỳ từ *Lặng lẽ*, *Mạch ngầm*, *Hát gọi hoa trời* (viết cho thiếu nhi), *Hạt tình* đến *Vòng tay yêu thương* mất 14 năm (1994 - 2008) đã là một vệt sáng riêng biệt trên thi đàn Xứ Lạng, đã rinh về phòng văn 3 giải văn chương Hoàng Văn Thụ danh giá (1995, 2000, 2010) mà nhiều nhà thơ quê hương còn đang trong ước vọng. Đó là sự trải nghiệm cây bút thơ luôn mong đến sự đặc sắc, đến phạm trù cái đẹp và nhân văn. Đến đây ông dừng tay, bình tâm soi lại những trang thơ của mình với thi pháp truyền thống và đương đại, để rồi *Thức tỉnh* đi tìm cái của chính mình cất lên từ trái tim. Từ ngọn nguồn cảm xúc tươi mới, sự cảm biến của từng con chữ, từng sự, từng việc, từng vật từ hạ đẳng đến cao vợi, từ tầm tay đến vũ trụ bao la... để phát hiện tìm ra những thi tứ, thi thanh, thi ảnh trong sáng, dồn dập, xô tấp, thấm thía, lặn sâu vào tâm hồn người đọc. Độ dừng bình tĩnh, trí tuệ ấy dài đến 8 năm (2008 - 2016) để tác giả đi tiếp hành trình thơ bằng *Lời biển gọi* hôm nay: *Ta đánh thức chính mình/ Vượt qua thời nô lệ/.../ Ta nhận ra mình.../ Tựa vào trí tuệ đi lên/ Bước qua mặt trái thời gian/ Gieo số phận trên cánh đồng thức tỉnh* (Thức tỉnh). Nổi tiếp tư duy thơ ấy: *Tự phân thân để nhìn lại chính mình/.../ Đánh thức thời gian/ Bóng đêm nhớ người chưa ngủ*. (Tôi là một người khác). Tư tưởng nghệ thuật và lối thi pháp thơ Hàn Kỳ từ đây đã có sự canh tân bài bản cho hợp với bạn đọc đương thời. Thơ ông đã hòa quyện giữa tinh hoa thi pháp truyền thống với những

VĂN NGHỆ

Số 282-04/2017 - xứ Lạng

nét mới thi pháp đương đại: Ra đi và biết trở về/ Từ đơn ngã trở thành đa ngã/ Phá bỏ chính mình cấu trúc si mê/ Ở trên cao ánh sáng đa chiều/ Không tô vẽ nhân lên nhiều cấp độ/ Gió và nắng truyền năng lượng tinh yêu/ Đầu thai mùa phượng đỏ... (Tôi là một người khác). Một lần nữa chứng tỏ tác giả đã phải vắt óc, trần trụi đến vật vã mới tìm ra một con chữ thơ, tìm ra một lối thơ riêng cho mình. Sự thành công ấy đã một phần sáng lên trong Lời biển gọi, sau tám năm *thiên kinh vạn quyển* để hôm nay Tôi là một người khác. (Tôi là một người khác).

Lời biển gọi là tên một bài thơ đầu sách cũng là tên tập thơ với 60 bài, kết cấu thành bốn phần, cũng là bốn chủ đề lớn của thi tập: *Lời biển gọi - Tiếng hát quê hương - Nguồn sáng trong đêm - Đêm ngược thời gian*. Một tập thơ trữ tình, tâm hồn hướng nội, ngợi ca cái đẹp, triết lý nhân sinh và đó đây mang tâm niệm của thơ thiền đương đại: *Chuông chùa lắng đọng trong tay/ Người Thơ đưa nắng ban ngày vào đêm*. Chất thiền ấy như đã thấm vào huyết quản, thấm vào tình yêu quê hương qua (thiền) thơ Hàn Kỳ. Khi tôi vãn cảnh chùa Thành bên sông Kỳ Cùng Xứ Lạng, thì tự lòng thầm đọc *Bên cây ngô đồng* của ông: *Thành phố nghiêng mình bên sông/ Tháp thoáng bóng cây ngô đồng/.../ Dấu chân như thực như không/ Phù sa ngấn đỏ dãi lòng/ Lặng cây trời mây nhòa bóng/ Chiều roi quanh gốc ngô đồng*. (Bên cây ngô đồng).

VĂN NGHỆ

*xứ Lạng*-Số 282-04/2017



*Trong sương sớm*

Ảnh: DƯƠNG CÔNG BAO

Chợt lại liên tưởng đến câu thơ sơ Đường của Vương Bột: *Nhất diệp ngô đồng lạc/ Thiên hạ cộng tri thu* (Vương Bột) ở nơi phố núi biên cương này chẳng. Tứ thơ có tầm khái quát, quan sát sự vật tinh tế, cảm xúc chín đến độ thăng hoa mới chấp bút nên chương. Có lẽ Hàn Kỳ là một trong số người cảm cờ tiên phong canh tân thơ trên thi đàn Xứ Lạng quê hương. *Lời biển gọi* của ông đã có nhiều ảnh hình ẩn dụ, dồn nén cảm xúc trên đường thơ: *Từ ruộng lúa bậc thang hướng lên trời/ Hồn nếp nghĩ bao đời trần trở*. (Đồng mẹ - Đồng cha), rồi *Thương mình... ôm ấp lời ru/ Cù lao Mẹ đắp đền bù cho con/ Gương sen hình của nước non/ Gương đời nhận mẹ, gương con trẻ cười*. (Thương mình) đến *Thương em trắng hóa kiếp người/ Vẹn nguyên trinh trắng nửa đời trầm luân*. (Viết trong đêm nguyệt thực). Thi ảnh trong những câu thơ tài hoa ấy có sức gợi, có thông điệp ngoài thơ về tình sâu nặng cõi nhân sinh.

Phần *Lời biển gọi* có 9 bài, mỗi bài ít nhất cũng có một chữ biển thân thương: *Trời soi gương biển nắng xanh/ Đời soi gương biển cho lành vết thương/ Còn cào nổi nhớ quê hương/ Dạt dào dầm thấm trong gương mắt người*. (Gương biển). Ý chính khai thác trong phần thơ này là: *Về với biển sống trong lòng mẹ/.../ Nước dju dàng gió đẩy đưa nô/ Về với biển một vùng nước trũng/ Suối về sông dâng hiến trọn đời/.../ Về với biển nhớ tàu không số/ Đồng đội ơi! Còn thiếu người về/.../ Lời biển gọi đưa con ra đảo/ Cội nguồn truyền thuyết Lạc Long Quân/.../ Lời biển gọi đưa con về núi/ Giữ đất bình yên giữ sạch nguồn*. (Lời biển gọi). Giữ biển đảo quê hương đang là thời sự nóng hổi làm rung động hàng triệu trái tim dân Việt. Với tác giả Hàn Kỳ không ngoại lệ, cây bút của ông đã hàng hàng tâm huyết thấm trang thơ. Từ: *Sông xuân... biển gọi từng ngày/ Thuyền trang tải đạo vững tay*

người chèo. (Vàng trắng nhớ Bác) đến *Bâng khuâng trước biển hồn Trống - Mái/.../ Bên trong đá kia có ngọc/.../ Biển trời/ Cát sỏi/ Tình em...* (Lời của đá), rồi kết lại một tứ thơ soi tỏ tình người: *Con từ biển trở về với núi/.../ Chung tay chung hội chung thuyền.* (Trở lại Mừng Trời) với nước non.

Phần *Tiếng hát quê hương* có 19 bài thơ: *Ruộng lúa bạc thang hướng lên trời/ Hồn nếp nghĩ bao đời trần trở.* (Đồng mẹ - Đồng cha). Tình yêu làng bản quê hương được nhà thơ chọn lọc đưa vào trang viết. Từ những con chữ thơ thông điệp đến bạn đọc cái bản sắc văn hóa của đất và người Xứ Lạng xứ hoa. Bản sắc văn hóa của các dân tộc trong cộng đồng dân cư, trong đó có văn hóa dân tộc Tày, Nùng bản địa, nơi biên viễn phen dậu nước nhà: *Giữ đất canh trời/ Giăng thành chiến lũy/ Núi rừng đưa nước về xuôi...* (Người miền núi). Những ý thơ đặc sắc, cô đọng của cây bút Hàn Kỳ còn tự sự lan tỏa sinh sôi: *Mộc miên hoa rực trời biên giới/ Cây giấu lửa qua mùa đông trần trụi/ Cánh tay ôm bóng núi xa vời/ Những con đường tan vào máu trong tôi/ Từng cánh hoa rơi phập phồng hơi thở/ Mây trắng đợi nắng hồng và gió/ Đưa hạt đi tìm nơi mọc cây non...* (Mùa hoa gió). Cái âm thanh bản sắc một miền quê cũng chứa đựng bao nỗi niềm và hoài bão ước mơ: *Đàn then trao gửi bao đời/ Đàn then khúc hát tình người biên cương/.../ Đàn em dạo gọi người muôn thuở/ Biết đứng lên sống tựa vào nhau/.../ Đàn em dạo chứa chan tình nghĩa/ Gửi về xuôi tiếng hát màu chàm/ Lắng trong muôn điệu thời gian/ Đàn then hòa nhịp tiếng đàn non sông.* (Đàn then). *Tiếng hát quê hương* được gói lại thắm đẫm ân tình: *Đất nước trong anh/ Đất nước trong em/.../ Vượt thời gian cho sự sống sinh thành* (Hơi thở mùa xuân) quê hương. Tiếng thơ Hàn Kỳ - Tiếng thơ của tình yêu nhân quần xứ sở, tiếng thơ khát vọng hạnh phúc vương tròn, tiếng thơ của hoài bão muôn cái đẹp còn mãi quanh ta.

Phần *Nguồn sáng trong đêm - Nơi hầm tối là nơi sáng nhất*, lời một ca khúc thời chiến tranh cũng là cái tứ của đoạn thơ này: *Dâng hiến trọn đời/ Mùa thương nhớ/ Dịu dàng đêm/.../ Khoảng lặng đời người/ Nghe gió thổi/ Dãi lòng hoa/*

*Thăm thẳm tình thu...* (Mùa hoa sữa). Mười chín bài thơ thắm đẫm triết lý nhân sinh. Không thể sự mà tự sự cõi người, cõi thơ, cõi vô thường, thiên môn nhân thế, tại tâm, tại thần thi sĩ. Có lẽ đây là tầm vóc, tâm huyết, hồn thi nhân gửi vào trang viết: *Từng giọt sao/ Tan hòa nỗi nhớ/ Từng giọt đời/ Ướt đẫm gương sen...* (Nợ), rồi *Em thay áo/ Gửi lại đời/ Hóa thân bay đến cõi trời tự do.* (Nhập đồng), đến cõi thiên *Sau đời hoa là quả/ Tìm về miền đất nâu/ Hạt giống của đời sau/ Vươn lên tràn sức trẻ.* (Hoa và quả). Muốn hiểu tâm can tác giả Hàn Kỳ xin mời bạn đến với trang thơ *Nguồn sáng trong đêm.*

*Đếm ngược thời gian* là ký ức, là những gì kỷ niệm không tan trong đời thi sĩ: *Anh và em đếm ngược thời gian/.../ Xanh biếc xanh dâng tràn/ Em có nghe hơi ấm thời gian/ Mùa non tươi mở ra mắt lá/... Anh và em mở cửa mùa xuân/ Nghe gió hát tình ca non nước/ Khởi nguồn cho mọi tình yêu.* (Đếm ngược thời gian). Đọc thơ Hàn Kỳ mà như có cánh bay lên miền tươi non của trời đất: *Nghiêng chiều nắng tãi mông lung/ Đường xa lựa trái nắng hồng chân mây.* (Đường về quê nội) mà đồng hiện: *Lá sen đón lộc từ trời/ Trà thơm uống với bạn đời say thơ.* (Vô ưu trà). Lời kết thơ vừa tuân thủ theo thi pháp truyền thống Việt, vừa hòa quyện với cảm xúc thơ đương đại: *Đài sen/ Yếm thắm/ Nhiều điều/ Trao là để nhận/ Dọc chiều thời gian.* (Vô ưu trà).

Thơ Hàn Kỳ tự sự, đào sâu xoáy mạnh, mong mình triết sự đời, mong đạt cái chân thiện mỹ trong cuộc sống, mong tìm ra căn cội của chữ nghĩa, văn chương... để khuôn mẫu trang thơ - Một mơ ước chính đáng của người cầm bút làm thơ.

*Lời biển gọi* đã khép lại bằng *Đạo trà* truyền thống, tao nhã trong ấn tượng tự tại bậc thi nhân: *Cầu vồng bằng lăng trong mưa/ Nước nhòa trong lửa ai đưa tặng người/ Lá sen đón lộc từ trời/ Trà thơm uống với bạn đời say thơ/ Thanh tao chất lọc bần nhơ/ Hồn hoa dâng hiến tôn thờ cõi yêu.* (Vô ưu trà). Đây vừa là hồn thơ vừa là tuyên ngôn thơ của thơ Hàn Kỳ Xứ Lạng xứ hoa. Và nay *Lời biển gọi* đã là *Con đò cập bến sông thơ/ Chờ bao ước nguyện đến bờ nhân gian.* (Gọi đò)./



# Lễ hội Nàng Hai

## MỘT HÌNH ẢNH TUYỆT ĐẸP CỦA MẸ TRĂNG

HOÀNG VĂN PÁO

**Ở** Tràng Định, Lạng Sơn lưu truyền nhiều truyền thuyết về lễ hội Nàng Hai, chúng tôi chọn hai truyền thuyết tiêu biểu để giới thiệu:

**Truyền thuyết thứ nhất kể rằng:** Ngày xưa ở vùng này có một anh nông dân chuyên cần, giỏi nghề làm ruộng, nhưng rất nghèo túng. Vì nghèo anh không có tiền để lấy vợ trong khi các bạn trai cùng trang lứa đã có vợ con đầy đủ. Anh buồn lắm, hàng ngày ra bờ sông kêu trời, và lời kêu than đã thấu đến trời, làm cho Nàng Hai, người con gái út của Ngọc Hoàng, động lòng thương cảm.

Vào một ngày đầu xuân nắng đẹp, Nàng Hai đã trốn vua cha xuống hạ giới để cùng kết tóc xe tơ với chàng nông dân nghèo khổ đó. Nhưng mới được ba ngày ba đêm thì Ngọc Hoàng biết, ngài nổi giận lôi đình, truyền cho Nàng Hai phải về thượng giới, nếu không chàng nông dân sẽ bị trời đánh chết. Thương nhau nhưng phải chia tay để bảo toàn sự sống cho người yêu. Nàng Hai đành gạt nước mắt chia tay chàng nông dân nghèo để về trời. Người đời sau đã truyền nhau về mối tình đẹp đẽ và bi thương đó, không biết từ bao giờ dân gian đã sáng tác thành những lời hát làm rung động tình người.

**Truyền thuyết thứ hai lại kể rằng:** Xưa kia vùng núi Tràng Định hạn hán, ngô lúa mất mùa, cây cối khô cằn, bà con dân bản rủ nhau làm lễ cầu trời giúp dân làng qua năm đại hạn. Trời thương cho bảy nàng tiên ở mặt trăng xuống trần gian giúp đỡ dân nghèo. Các nàng tiên làm phép cho mưa thuận gió hòa. Dạy dân bản xẻ ruộng trồng lúa nước, trồng bông lấy sợi dệt vải, trồng dâu nuôi tằm kéo tơ dệt lụa, dạy dân bản bắt gà rừng về nuôi thành gà nhà... và dạy các chàng trai cô gái hát lời lượn tâm giao.

Hết việc trần gian, bảy nàng tiên chia tay dân bản bay về mặt trăng. Dân bản lưu luyến

tiễn đưa. Những năm sau cứ đến ngày mùng 4 tháng hai âm lịch, dân bản lại tổ chức lễ đón nàng tiên (còn gọi là Nàng Hai - mẹ Trăng) và đến ngày 18 tháng ba âm lịch làm lễ tiễn Nàng Hai về trời.

Ngày nay người Tày xã Chí Minh, Tràng Định tổ chức ngày lễ hội Nàng Hai để kỷ niệm mối tình đẹp đẽ giữa chàng nông dân và Nàng Hai. Và để cầu khẩn các nàng tiên phù hộ cho một năm mưa thuận gió hòa, cầu cho mùa màng tươi tốt bội thu, cuộc sống bình an, hạnh phúc. Khác với lễ hội lồng thồng tổ chức vào ban ngày, lễ hội Nàng Hai lại tổ chức vào ban đêm. Lễ hội mở vào những đêm có trăng. Mục đích của lễ hội cũng để cầu mùa màng. Vị thần mà đồng bào thờ ở đây là Nàng Hai hay mẹ Trăng.

Theo tín ngưỡng dân gian Tày, trên cung trăng có Nàng Hai và 12 nàng tiên. Nàng Hai cùng các nàng tiên hàng năm chăm lo bảo vệ mùa màng cho dân. Lễ hội Nàng Hai bao gồm những nghi lễ, bài ca để đón mẹ Trăng và các cô tiên xuống thăm trần thế và qua đó mà thông cảm với ước nguyện của người trần, nhận những lễ vật tượng trưng cho sự phong đăng, hòa cốc.

Đồng bào Tày ở Thà Cạo xã Chí Minh huyện Tràng Định dành hàng tháng trời để chuẩn bị lễ hội Nàng Hai. Các cụ già trong bản bình chọn một bà mẹ đóng vai Nàng Hai và 12 cô gái đẹp nét na, hát hay đóng vai các nàng tiên. Người được giao đóng vai Nàng Hai có nhiệm vụ dạy các cô gái hát những điệu hát truyền thống, những điệu lượn Nàng Hai để hát trong đêm lễ hội. Khi chuẩn bị xong, dân bản dựng một cái rạp trên đám ruộng khô ráo, trên đó bày hoa khảo quang, phía trên bàn thờ có treo một tấm vải lớn màu đỏ hoặc đen, ở giữa có thêu hình mặt trăng lưỡi liềm. Hai bên là hai dãy bàn để đặt cỗ và lễ vật do các gia đình

VĂN NGHỆ

*xứ Lạng - số 282-04/2017*



*Trại văn hóa huyện Tràng Định tại Ngày hội Văn hóa, Thể thao và Du lịch các dân tộc tỉnh Lạng Sơn lần thứ VII* **Ảnh: PV**

mang đến cúng như xôi, gà, gạo nếp, rượu, các loại bánh... cách hai dãy bàn là hai dãy giường là nơi Nàng Hai và 12 nàng tiên sẽ múa hát cùng với các chàng trai trong vùng.

Trước khi lễ hội Nàng Hai bắt đầu, những người đóng vai Nàng Hai và tiên nữ đứng trước bàn thờ làm lễ hóa thân theo trình tự hít thở ba lần hương khói, tổng khứ linh hồn của con người trần tục để cho linh hồn Nàng Hai và các cô tiên nhập vào. Sau đó, lễ hội Nàng Hai tiến hành hát lượn hàng chục đêm, gồm hàng trăm bài ca cầu nguyện và bài ca yêu đương diễn tả cuộc hành trình của người trần (gọi là *Mụ Khỏa*) được cử lên cung trăng đón Nàng Hai và các nàng tiên xuống trần thế để đem cho người trần các cây giống, con giống và giúp người trần bảo vệ mùa màng.

Những bài ca cầu nguyện Nàng Hai chủ yếu là những bài ca cầu mùa:

*"Lạy mẹ, mẹ cho con thóc giống  
Cho con giống lúa nương  
Cho con giống lúa ruộng  
Giống lúa tẻ gặt đầu mùa*

*Giống lúa nếp cuối vụ  
Cầu mẹ tháng tư cho nước để gieo mạ  
Tháng năm cho nước để cấy lúa  
Đồng này để mẹ coi  
Nương này để mẹ quản  
Mẹ cấm không cho hươu nai về phá  
Không cho hổ, báo đi qua  
Cấm không cho sâu đầu nhọn cắn cây  
Cấm không cho sâu đầu đen cắn giống (...)  
Con sâu nào bay được thì mẹ bẻ cánh  
Con sâu nào đi được thì mẹ bẻ chân  
Không cho bay xuống thế gian  
của Mụ Khỏa..."*

Đặc biệt trong lễ hội Nàng Hai có diễn ra nghi thức xuất nhập hồn để mời Nàng Hai và các nàng tiên, đây có thể coi như một hiện tượng sa man giáo phổ biến của tín ngưỡng nguyên thủy. Tín ngưỡng "Nàng Hai" mang tính chất bản địa hầu hết đều liên quan đến tín ngưỡng "Nàng" như: Nàng Xáy (nàng trứng), Nàng Hương (hương thấp), Nàng Cuôi (sọt),

Nàng Slăm (cám)... Có hai hình thức xuất nhập hồn đáng chú ý của lễ hội Nàng Hai là:

*Hình thức bói toán:* Tổ chức vào những đêm trăng sáng mùa thu với tục xuất nhập hồn gián tiếp từ hai cô gái ngồi sờ (ngồi đồng) truyền sang hình nộm thông qua các quy ước về động tác.

*Hình thức cầu mùa:* Hình thức này kéo dài trên dưới 50 ngày, thường tổ chức vào mùa xuân, chủ yếu vào tháng hai và ba âm lịch. Cách thức chủ yếu: Cúng xuất hồn hai nàng Gường và Sờ (ngồi đồng) để nhập hồn Nàng Hai. Nàng Hai sẽ dẫn đầu các trai tài nữ tú lên nương trời cổng hoa, cầu mùa...

Có thể nói, xuất nhập hồn là nghi lễ tôn giáo chủ đạo của lễ hội Nàng Hai. Ngoài ra trong lễ hội này còn thể hiện khá rõ các tín ngưỡng sơ khai khác như: Cấm ướ, giải ướ (trừ giải ma dữ, ma xấu), qua hình thức bói chữa bệnh (nhờ Nàng Hai chỉ giúp những ma ác gây bệnh)...

Kết thúc lễ hội là hình ảnh Nàng Hai tung những bông *bông lúa* trắng xóa, tượng trưng cho những hạt lúa giống để lại cho dân bản. Tay tung "hạt giống", miệng Nàng Hai thì thầm những câu cầu chúc tốt lành cho tất cả mọi người trong cộng đồng bản làng. Mọi người đua nhau lượm nhặt những hạt giống "tượng trưng" mà Nàng Hai đã ban phát cho để mang về làm "khước".

Toàn bộ diễn biến trong lễ hội Nàng Hai được gắn liền với những bài hát lượn. Nội dung bài hát là lời mời của dân bản đối với Nàng Hai và các nàng tiên, là cuộc hành trình của Nàng Hai từ mặt trăng đến trần gian. Lời hát nói về Nàng Hai dạy dân bốn mùa trồng cây, cấy lúa, trồng bông, dệt vải, trồng dâu nuôi tằm, chăn nuôi gà lợn, trừ thú dữ, chim muông đến phá hại mùa màng. Cầu cho mưa thuận gió hòa giúp dân làng khỏe mạnh, bình an, may mắn.

Lễ hội Nàng Hai thường được tổ chức ba năm liền. Sau một thời gian, nếu tuyển chọn được các "Nàng Hai" biết hát lượn, thì đồng bào lại tổ chức lễ hội. Lễ hội Nàng Hai thu hút nhân dân quanh vùng đến tham dự với số lượng đông tới hàng vạn người. Những người đến dự chủ yếu để xem các nghi lễ, nghe những lời hát lượn ngọt ngào, thả hồn theo câu lượn về cõi thần tiên, đi cùng lời lượn qua bốn mùa xuân, hạ, thu, đông./.

VĂN NGHỆ

*xứ lạng-số 282-04/2017*

## GIỚI THIỆU SÁCH

### Tuyển tập truyện, ký "Khi người lính trở về" của TRẦN ĐÌNH NHÂN



Đọc tiêu đề tập sách "Khi người lính trở về" chúng ta có thể đoán được phần nào tác giả đã có một thời khoác áo lính. Là anh bộ đội cụ Hồ từng tham gia chiến đấu trong mặt trận giải phóng miền Nam thống nhất đất nước, trở về đời thường tác giả là một công nhân, cuộc sống giản dị như bao công dân khác. Đã từng

trải qua, thấu hiểu cuộc sống của những người lính, cùng tình yêu đối với văn học đã thôi thúc Trần Đình Nhân sáng tác và cuộc sống của những người lính được ghi lại qua các tác phẩm văn học. Nhiều thơ, truyện ngắn của ông đã được in trên sách, báo, tạp chí Trung ương và địa phương.

Năm 2016, Hội Văn học Lạng Sơn kết hợp với nhà xuất bản Văn hóa Dân tộc, xuất bản tuyển tập truyện ký "**Khi người lính trở về**" của Trần Đình Nhân. Tuyển tập có khuôn khổ: 13 x 20,5 cm, gồm 12 tác phẩm truyện và ký. Tác giả đã ghi lại cuộc sống chiến đấu của những người chiến sĩ Cách mạng Việt Nam, họ đều có lý tưởng sống cao cả vì độc lập, hòa bình cho dân tộc, sẵn sàng hy sinh xương máu của mình để tô thắm lá cờ Tổ quốc và sự hy sinh cao cả đó đem lại sự ấm no, hòa bình cho dân tộc Việt Nam. Cũng trong tuyển tập, tác giả miêu tả cuộc sống khi rời quân ngũ trở về với đời thường, họ giữ nguyên lối sống khiêm nhường, giản dị, chân thật và luôn sẵn sàng làm bất cứ việc gì khi Tổ quốc cần...

Mời các bạn đọc tìm đến Tuyển tập truyện ký "**Khi người lính trở về**" Trần Đình Nhân để hiểu sâu hơn về cuộc sống của những người lính Cụ Hồ qua những trang viết của một cựu chiến binh.

NGUYỄN KHẮC ÂN



# Mùa xuân dự lễ lẩu then Khao Sluông, Khai Bjoóc ở Lạng Sơn

HOÀNG VIỆT BÌNH



*Cảnh Khao Sluông, Khai Bjoóc trong lễ lẩu then*

**Ảnh: Tư liệu**

**T**rong những di sản văn hóa của cộng đồng người Tày, người Nùng ở Lạng Sơn then là một phần không thể thiếu trong đời sống tâm linh của họ. Nghề then nói chung và then Tày nói riêng ở tỉnh Lạng Sơn có những cách thức hành nghề, không gian diễn xướng, nghi lễ rất đặc trưng, mang dấu ấn đậm nét phong tục tập quán của cộng đồng các dân tộc nơi đây. Cứ mỗi độ tết đến xuân về, khi mà hoa mạn, hoa đào bung nở trên khắp các bản làng, rừng núi cũng là lúc các nhà then tưng

bừng tổ chức các kỳ nghi lễ quan trọng như: Lẩu then, lín é (én đi chơi mùa xuân), tiện khách (tiện khách)... Tiếng xóc nhạc réo rất hòa theo lời hát then và tiếng đàn tính du dương, diu dặt làm đắm say lòng người.

Lẩu then là một đại lễ được các nhà then chú trọng chuẩn bị và có kế hoạch sẵn, nghi lễ này nhằm cung tiến bách thức lên thiên đình trong đó vật phẩm quan trọng nhất là rượu. Lẩu then của người Tày có nhiều loại như: *Lẩu khai quang* (Nghi lễ mở hào quang cấp sắc cho

VĂN NGHỆ

*Số 282-04/2017 - xứ Lạng*

người bắt đầu làm then); *Lầu tăng binh, tăng sắc* (nghỉ lễ tăng binh mã, tăng sắc); *Lầu bjoóc* (tiến hoa lên Tây vương mẫu), lên cung vua; *Lầu Khao mạ, sòi tạm* (Nghỉ lễ khao binh mã, sửa trạm); *Lầu* thào cầu, suộc binh, suộc mạ (Nghỉ lễ đảo cầu, chuộc binh mã nhà then đã qua đời); ngoài ra còn có tiểu lễ *Nộp lầu* (Nộp rượu) vào bốn mùa xuân, hạ, thu, đông...

Lầu then Khao Sluông, Khai Bjoóc cũng là một nghi lễ nhằm khao thưởng các phu đồ, là những người chuyên chèo thuyền để chở các lễ vật nhà then lên trời, đến thiên đình vào cửa vua để trả lễ cho nhà then mỗi khi có lễ, kỳ trâm, kỳ án. Trong then kể lại rằng: Tại bến đò ấy, nơi gặp nhau của mười hai dòng nước lớn đổ ra biển Đông đã có câu chuyện tình cảm chan chứa thủy chung, son sắt thấm đầy nước mắt bi ai của người vợ tiễn người chồng lái đò mỗi khi chàng vượt biển lớn để chở lễ vật cho quan then. Vì những lễ đó, mỗi độ xuân về, khi đã chuẩn bị đủ đầy các lễ vật, nhà then sẽ tổ chức nghi lễ lầu Khao Sluông. Xét về mặt khác, trong tín ngưỡng tâm linh của người Tày cổ, Sluông ở đây còn được các thầy then hiểu là thường luồng là linh vật ẩn cư ở dưới nước, có phép màu biến hóa thần thông, là nhân vật quan trọng xuất hiện nhiều lần trong các cung quăng đường đi của then. Thường luồng vì thế có thể biến hóa thành những chàng trai (Sluông báo được miêu tả là anh lái đò rất mê hoa, thích hát chơi gheo với các Khỏa quan là những người biết chữ hát đối đáp giỏi ở trên hạ giới. Lầu then Khao Sluông, Khai Bjoóc cũng nhằm mục đích như vậy).

Trình tự của một cuộc lầu then Khao Sluông, Khai Bjoóc gồm các bước như sau: **Phát tàng lầu** (Phát đường đại lễ) ở đây thầy then cả sẽ dẫn đường để các đệ tử và những bạn then đến hộ lầu trình báo sự việc lầu then lên các cung cửa các vị thần trú ngụ, các quăng đường sẽ đi qua, tâu đến cửa vua, Tây phương phật pháp và Tây vương mẫu, công việc này có thể kéo dài một đêm. Ngày lễ chính, nhà then sẽ tổ chức **Giải ví** (tẩy ướ), **cái cầu hào quang** (lập cầu hào quang) đây là giai đoạn đầu của cuộc lễ chính, thầy then tiến hành giải hết các ướ tạp để mọi thứ thanh sạch trước khi chuẩn bị

VĂN NGHỆ

*xứ lạng-số 282-04/2017*

tiến lên nhà trời. Tiếp đó đến giai đoạn **Quét lầu, quét tạm** (quét trạm hoa nhà then), **tra hạn xét hạn**, đoạn này thầy then cả và các đệ tử cầm cây mía - đại diện cho cây gậy thần thông sẽ đi từ bàn thờ đến trạm binh mã (nơi để lễ vật bách gia trăm họ cung tiễn) làm động tác quét, với mong muốn mọi thứ thanh sạch vừa quét, nhà then sẽ tìm ra túi lộc nhà nào có hạn bằng cách đánh dấu vệt vôi vào túi gạo để hôm sau nhà then giải cho (tán hạn); sau đó nhà then sẽ bắt đầu hành trình tiến lễ vật lên các cung cửa từ thổ công, thành hoàng ra ruộng ba ba, rùa, đến cánh đồng sau bản vượt qua rừng vầu tre trúc đến nơi rừng già mượng gậy yêu tinh, nghe tiếng khóc nữ non của mềng ngoàng (ve sầu), con đa (cà cuống), tiến lên rừng sâu bắt cá, săn hươu nai, mua trâu ở xứ lạ để tế ông Khuông ông Khắc (được miêu tả là ông thần to lớn chắn ngang đường quan then),... vượt qua biển cả, lên mừng trời tiến lễ vật lên nhà tướng ở cung tiên, tiến hương hoa lên Phật tổ, bồ tát, Tây vương mẫu, cuối cùng se đại trâm, đại kỳ lên thiên đình, vào cửa sao cửa hạn (Nam Tào Bắc Đẩu), cuối cùng là cung vua.

Sau khi dặt lễ lên cửa vua nhà then hoan hỉ hồi binh mã về bến thủy thì tạm dừng để chuẩn bị nghi lễ Khao Sluông Khai Bjoóc. Trước khi thầy hành lễ, nhà then sẽ chuẩn bị các lễ vật: Các loại hoa mùa xuân Sluông rất thích như: bioóc khảo quang; bioóc làm; bioóc quý;... được sâu vào thành hàng hoặc dựng vào chiếc giỏ đẹp; chuẩn bị chiếc thuyền, bè (*lừa, tảng*) bằng giấy; nhà then sẽ chọn cử ra một đến vài người biết hát lượn Sluông, hát gheo đối đáp giỏi; nếu là dòng then Tày văn sẽ chọn thầy khóa (Khỏa quan) để làm việc này. Bắt đầu, thầy then cả sẽ thỉnh ông Sluông báo (lái đò) hiện về và nhập và người mình và bước đi chậm chạp, vừa nháy cóc vừa xoay người, uốn lượn như con thường luồng, quạt giấy úp mặt che cổ (chi tiết này được kể lại là thường luồng có thể biến hóa thành Sluông báo nhưng riêng chiếc cổ thì vẫn lộ hình, sợ người nhân gian phát hiện chiếc cổ nên phải che quạt hoặc khăn đỏ).

Trích lược các đoạn hát tiếng Tày cổ tại lầu Khao Sluông Khai Bjoóc sưu tầm của thầy then Nguyễn Văn Tâm (then Hoàng) như sau:

**Đoạn thỉnh mời:**

Là *Sluông* lá ơi ơi *Sluông*  
*Sluông* báo ơi *Sluông* quan  
*Sluông* Báo *Bích Kim*, *Bích Tiên* Là  
*Bích Kim* *Bích Tiên*  
*Sluông* Báo *Bích Va*, *Bích Vân* là *Bích Va*,  
*Bích Vân*  
*Thỉnh Sluông* Báo *Hung Nô* là *Hung Nô*  
*Mự* nầy *mì* lệ *khỉ* làng, *mì* pang *khỉ* phủ  
*Sluông* ơi *khoái* *khoái* *nhằm* *lừa* mà  
*chơi* *xuân*  
*Nhằm* *lừa* *kim* *lừa* *ngần* mà *chơi* *lỉn*

(*Thỉnh Sluông* Báo *Bích Hoa*, *Bích Vân*  
*Thỉnh Sluông* Báo *Bích Kim*, *Bích Tiên*  
*Thỉnh Sluông* Báo *Hung Nô*  
*Sluông* nào có *mặt* *lên* *thiên* *giới* *chơi* *hoa*  
*Lên* *cảnh* *thượng* *hạ* *chơi* *xuân*  
*Lễ* *này* *lễ* *đại* *lễ* *mùa* *xuân*)

**Sluông nhập về hỏi: Lễ gì?**

*Mự* nầy *dú* *tu* *thể* *mì* *hội* *đây* *lai*  
*Nhật* nầy *dú* *dương* *gian* *mì* *hội* *va*  
*xuân* *đây* *lắm*  
(*Hôm* *nay* *có* *lễ* *gì* *mà* *đông* *vui*  
*Có* *kỳ* *trâm* *gì* *đông* *đủ*)

**Khò quan trả lời: Lầu Khao Sluông khai bjoóc**

*Lệ* nầy *lễ* *mùa* *xuân*  
*Trâm* nầy *trâm* *Khao* *Sluông* *khai* *bjoóc*  
(*Lễ* *này* *lễ* *đại* *lễ* *mùa* *xuân*  
*Đại* *trâm* *Khao* *sluông*, *Khai* *Bjoóc*)

**Sluông chê hoa**

*Bjoóc* *tầu* *dú* *tu* *thể* *au* *mà*  
*Va* *tầu* *dú* *dương* *gian* *au* *lại*  
*Bjoóc* nầy *bjoóc* *héo* *hai* *piài*

*Va* nầy *dú* *dương* *Đông* *hai* *héo*  
(*Hoa* *này* *hoa* *ở* *đâu* *lấy* *về*  
*Hoa* *dương* *Đông* *héo* *thể*  
*Nhìn* *thấy* *hoa* *tàn* *làm* *sao*?)

**Khò quan đáp hoa đẹp**

*Bjoóc* *dú* *tu* *thể* *đương* *phjông*  
*Va* *dú* *dương* *Đông* *đương* *ánh*  
*Bjoóc* *lầm* *bjoóc* *quý* *đương* *xuân*  
*Sluông* *ná* *khai* *ná* *dự* *là* *thôi*  
*Sle* *Khò* *khai* *hử* *khách* *lạ* *tàng* *quây*  
*táng* *xứ*

(*Hoa* *này* *hoa* *ở* *trần* *thể* *lấy* *sang*  
*Hoa* *ở* *dương* *Đông* *lấy* *về*  
*Hoa* *này* *hoa* *kim* *quý*, *hoa* *xuân*  
*Hoa* *rừng* *tươi* *sắc* *thắm*.  
*Phu* *không* *mua* *thì* *thôi*  
*Để* *Khò* *bán* *cho* *khách* *lạ* *đàng* *xa*)

**Sluông chèo gheo hoa bán bao nhiêu?**

*Bjoóc* *quý* *chăn* *bjoóc* *quý* *mùa* *xuân*  
*Va* *đeng* *chăn* *va* *đây* *chung* *ý*?  
*Bjoóc* *quý* *khai* *kỷ* *lai* *chàng*?  
*Va* *đây* *khai* *kỷ* *lai* *bêng*?  
(*Hoa* *kim* *quý* *thật* *sao*,  
*Hoa* *mùa* *xuân* *vừa* *ý*?  
*Hoa* *này* *bán* *bao* *nhiêu*  
*Hoa* *này* *giá* *thế* *nào*?)

**Khò quan trả lời: Hoa nghìn quan, nghìn nén có mua chằng?**

*Bjoóc* *đương* *quý* *xiên* *quan*  
*Va* *đương* *xuân* *xiên* *nén*  
*Sluông* *rự* *khai* *rự* *dự*?  
(*Hoa* *này* *bán* *đắt* *lắm* *có* *dám* *mua*  
*Hoa* *trả* *giá* *ng nghìn* *lạng*, *trăm* *nén*  
*Sluông* *có* *mua* *thì* *giả* *giá*?)

VĂN NGHỆ

Số 282-04/2017 - xức lạng



**Sluông báo: Sluông không có tiền vật  
kết bạn được chăng?**

*Sluông quan vẫn vẫn pây chèo lừa  
chèo tăng*

*Át quan át nén cụng ná mì*

*Xiên ngàn xiên kim cụng ná chắc*

*Hay là cáp bạn đuổi các khóa dú tu thể  
đương xuân*

*Cáp bạn đuổi các khóa dú dương gian  
giờ nầy*

*(Ngày nào Phu cũng chèo đồ chở  
quan then*

*Tiền một quan một nén không có*

*Nghìn lạng trăm nén không bằng một thứ  
tình thân kết bạn.*

*Vậy kết tình bạn có được chăng?)*

**Khỏa quan đồng ý, giao hoa xuống  
thuyền về Long Cung**

*Xiên nén xiên cân cụng ná tổng tình thân  
bằng hữu*

*Khỏa chung ý chung slim trao bioóc lồng  
lừa trao va lồng tăng*

*Sle Sluông báo au mùa ướp khăn*

*Sluông quan mùa Long Cung ướp áo*

*Hẹn căn thâng vẫn hội khòì mà*

*Chứ căn thâng vẫn xuân khòì lại...*

*(Hoa giá nghìn lạng trăm nén,*

*Không bằng tình thân bằng hữu*

*Vậy Khỏa nhận lời đồng ý hữu duyên*

*Kết bạn rồi lấy hoa xuống thuyền*

*Lấy hoa về Long Cung ướp áo*

*Hẹn ngày có duyên gặp lại*

*Có hội hoa xuân lại về chơi...)*

**Kết thúc Sluông báo và Khỏa chia tay,  
lưu luyến**

*Tha vẫn đã tóc tằm mùa Tây*

**VĂN NGHỆ**

***xứ lạng-số 282-04/2017***

*Bạn cáp Khỏa giờ nầy tê phạc*

*Chắc vẫn hâu chảng đầy chập căn*

*Hẹn thâng vẫn lầu trâm còi roọng*

*Điếp căn toọng slim slảy nắc na*

*Điếp căn nặm tha tê lầy tóc*

*(Mặt giờì lặn về núi phía Tây*

*Giờ đây bạn cáp khóa chia lia*

*Hẹn có rượu có trâm lại tôi*

*Giờ này lưu luyến cũng nhớ thương*

*Lòng tơ vương lệ rơi khăn túi)*

**Kết thúc phần Khảo Sluông Khai Bjoóc  
cả nhà then vui mừng hoan hỉ múa châu  
Sluông về**

Có thể nói, nghi lễ lầu then **Khảo Sluông Khai Bjoóc** phản ánh rõ nét giá trị tín ngưỡng thờ thần nước (nhân vật Sluông báo - thường luồng, giao long) trong đời sống cư dân nông nghiệp người Tày cổ xưa, mang đậm giá trị nhân văn sâu sắc qua từng lời thơ đối đáp của Khỏa quan và Sluông báo, là một biểu tượng văn hóa sống động ẩn chứa nhiều màu sắc cần được giải mã nhiều hơn nữa, đặc biệt là vai trò kết nối cộng đồng cùng chung tay giữ gìn di sản then trong đời sống văn hóa hiện nay.

Theo thầy then Hoàng Văn Tâm ở thành phố Lạng Sơn cho biết: Hiện nay, nghi lễ lầu then Khảo Sluông Khai Bjoóc của cộng đồng người Tày Lạng Sơn vẫn còn được gìn giữ và trao truyền trong dân gian, tuy nhiên số lượng khiêm tốn, đang có nguy cơ bị mai một dần. Lý do một phần đây là nghi lễ diễn ra lâu (3 ngày) và phải có người làm then am hiểu mới tiến hành được, một phần các bản hát gheo, hát lượn Sluông đang bị thất truyền, người hát cũng không còn nhiều nữa. Cùng với những giá trị thiêng liêng cao cả ấy, then Tày nói riêng và cả kho tàng then của đất nước nói chung đang cần thiết phải được gìn giữ, phát huy và trao truyền cho các thế hệ mai sau, để câu then sẽ còn mãi, bay cao bay xa qua đại ngàn rừng núi mỗi dịp tết đến xuân về./.

## "Không khí Tắt Đèn" - noi NGÔ TẮT TỐ thể hiện cái nhìn về nông thôn đi từ "BIẾT" đến "HIỂU"

ĐẶNG THẾ ANH

Nếu bức tranh nông thôn trong tác phẩm Nam Cao hiện lên xơ xác, im ắng thì mảnh đất và những cảnh đời ẩn sau lũy tre xanh lại náo động trong tác phẩm của Ngô Tất Tố. Đọc "Tắt Đèn", từ những người đọc dễ tính cho đến người đọc khó tính, tất cả đều phải khẳng định óc quan sát của Ngô Tất Tố về cuộc sống nông thôn trước cách mạng là "một thứ óc quan sát tinh tường, rất chu đáo". Những hình ảnh, âm thanh cứ nối tiếp nhau hiện lên rất sống động.

### Từ "Không khí cuộc sống" đến "Không khí Tắt Đèn"

Chúng ta phải thừa nhận rằng Tắt Đèn rất có "không khí cuộc sống". Đó là không khí của những ngày sưu thuế, đúng hơn là những ngày đốc thuế, là không khí căng thẳng, ngột ngạt đến tức thở như một "cơn hồng thủy chướng giạt", một đêm có bão ập đến khiến những cuộc đời, số phận phải tan tác như "bọt bèo".

Ngô Tất Tố "biết" được điều ấy nhưng ông không chỉ nói "suông" cho độc giả biết mà cố gắng làm rõ việc nhận diện được sự tồn tại và tính chất của không khí ấy. Cụ thể hóa như sau: "biết" (không khí căng thẳng, ngột ngạt);

"hiểu" (không khí của những cuộc xung đột giai cấp, của mâu thuẫn xã hội gay gắt đang bị dồn nén).

Chúng ta có thể thấy, Ngô Tất Tố đã "biết" và cảm nhận thậm thía không khí xung đột giai cấp để từ đó ông "hiểu" và thể hiện một cách đầy ám ảnh.

Âm thanh và hình ảnh là những phương tiện nghệ thuật tác động trực tiếp vào cảm giác con người một cách nhạy bén nhất. Phải chăng đây chính là những yếu tố hợp thành bút pháp nghệ thuật độc đáo của tác giả. Để tiện và gọn cho việc trình bày vấn đề, tôi chỉ khảo sát, phân tích một số hình ảnh, âm thanh tiêu biểu để chúng ta "biết" và "hiểu" về "không khí Tắt Đèn".

### "Không khí Tắt Đèn" - không khí được xây dựng từ những hình ảnh có ý nghĩa như một tín hiệu dự báo

Khảo sát 27 chương, tôi chú ý tới một số hình ảnh và thống kê như sau: *Ánh nắng mặt trời* (số lần xuất hiện: 16, chương xuất hiện: 1, 2, 3, 4, 5, 7, 8, 11, 12, 18, 21, 22); *trời tối sầm* (số lần xuất hiện: 1, chương xuất hiện: 22);

VĂN NGHỆ

Số 282-04/2017 - xức lạng

*trời tối đen* (số lần xuất hiện: 1, chương xuất hiện: 27).

Những hình ảnh tạo không khí mang tính chất dự báo sự kiện xảy ra như ánh nắng chói chang, bầu trời tím sẫm... có sức biểu đạt rất cao. Nó không chỉ là hiện tượng tự nhiên đơn thuần mà mang chở những dự báo về số phận của một con người.

Nhà văn biết và cảm nhận được cái oi rát của ánh nắng mặt trời vào tháng năm "*Ánh nắng tháng năm rát như lửa chàm vào mặt. Hơi nước ở dưới đồng bốc lên, nóng như bơi trong chỗ xôi. Những con cua chửa và những con rắn nước chịu không nổi sức nóng của nước trong ruộng, rủ nhau bò lên mặt đường và núp vào các khóm cỏ*". Qua những dòng văn của Ngô Tất Tố, ta dễ dàng thấy ông quan sát rất kĩ lưỡng, tỉ mỉ để hiểu về thứ nắng gắt ở một thời điểm nóng nhất, nắng nhất - thứ nắng chết người.

Sống dưới sự thiêu đốt của ánh nắng ghê gớm ấy, con người ta tưởng chừng rơi vào trạng thái "tĩnh" nào ngờ vẫn có những người gồng mình lên một cách mãnh liệt - trạng thái "động". Biết điều này, tác giả đã xây dựng nhân vật chị Dậu là một con người như thế: "*Chị Dậu cố sống cố chết, những nhặng dẫn con và chó leo đèo dưới ánh nắng mùa hè*". Chi tiết này thể hiện sức chịu đựng của con người đã lấn át tất cả những khắc nghiệt của thiên nhiên.

Thiên nhiên là nơi chứa đựng sự sống của muôn loài, nhưng trong văn học thiên nhiên trở thành phương tiện giúp nhà văn gửi gắm ý tứ, thông điệp cuộc sống vào trong đó. Là tấm gương soi chiếu tâm hồn nhân vật, đôi khi lưu giữ hình ảnh dự báo về những biến cố trong cuộc đời nhân vật ấy "*Trời đang nắng gắt tự nhiên thấy tối sẫm lại*" và sau cơn giông "*ánh nắng lại ở trên đầu dội xuống như thiêu như đốt*" - ánh nắng sau cơn mưa như báo

hiệu sự an lành xong chưa phải đã hết cạm bẫy. Hình ảnh khép lại trang tiểu thuyết "*Trời tối đen như mực và như cái tiền đồ của chị*", tất cả hình ảnh ấy là hiện tượng vốn có của thiên nhiên. Thành công của Ngô Tất Tố là ở chỗ biết và mượn thiên nhiên diễn đạt cho độc giả cùng hiểu, sự hà khắc của ánh nắng và sự đổi thay của sắc trời như một lời dự báo tai họa, dự báo tiền đồ cho con người - cụ thể là chị Dậu.

### **"Không khí Tối Đen" - không khí được xây dựng từ những âm thanh có ý nghĩa như một tín hiệu của bạo lực**

Khảo sát và thống kê một số âm thanh như sau: *Tiếng mõ* (số lần xuất hiện: 6, chương xuất hiện: 1, 2); *tiếng trống* (số lần xuất hiện: 13; chương xuất hiện: 1, 2, 18, 19, 20, 21, 24, 25); *hiệu ốc hiệu sừng* (số lần xuất hiện: 5, chương xuất hiện: 1, 16, 19, 20); *tiếng tù và* (số lần xuất hiện: 5, chương xuất hiện: 1, 2, 19, 20); *tiếng kèng* (số lần xuất hiện: 1, chương xuất hiện: 24); *tiếng chửi om sòm* (số lần xuất hiện: 1, chương xuất hiện: 1); *tiếng thét mắng, đâm, đánh* (số lần xuất hiện: 3, chương xuất hiện: 1, 16); *tiếng cãi cọ* (số lần xuất hiện: 1, chương xuất hiện: 3).

Nếu thoát nhìn các âm thanh trong bảng thống kê chắc chắn sẽ có người cho rằng tôi đã có chút sai lầm nào đó. Bởi những âm thanh mang màu sắc bạo lực đâu phải tiếng mõ, tiếng trống, tiếng tù và, tiếng kèng hay hiệu ốc hiệu sừng... Ngô Tất Tố đã biến cái "không phải" thành "phải" bởi ông là người "biết" những âm thanh này đi liền với mùa sưu thuế, gây kinh hoàng cho người dân. Sau những tiếng tù và, hiệu ốc thúc lên... sẽ là cảnh bắt bớ, đánh đập, thét đâm, thét đánh không thương xót: "*Suốt năm ngày nay, ngày nào cũng vậy, mõ cái, trống thúc liên hồi, hiệu ốc hiệu sừng inh ỏi. Suốt từ sáng sớm đến tối mịt, trong làng lúc nào cũng có đám đánh*

VĂN NGHỆ

*xứ lạng-số 282-04/2017*



*cuớp". Cho nên mới nói âm thanh mang màu sắc bạo lực là vì thế. Và âm thanh vốn là "tự nhiên" đã chuyển sang âm thanh "xã hội".*

Ở đây, âm thanh có các mức độ khác nhau, nó không chỉ trải rộng ra không gian mà còn trải dài theo thời gian, thậm chí nó "đắm" sâu vào trí óc của con người. Những âm thanh từ xa dội lại "Xa xa trong nẻo đình, một hồi mõ cái thật dài tiếp luôn đến trống ngũ liên nện đủ ba hồi chín tiếng". Có khi lại như chúa chát bên tai "Mõ cái trên cột đình lại há miệng nhận những giùi giận dữ. Trống cái dưới xà đình lại li mặt chịu những cái nện phũ phàng". Những âm thanh ấy trải rộng khắp không gian "Tiếng chó sủa, tiếng người hét, tiếng hiệu rúc thổi báo động suốt cả mấy xóm". Và kéo dài theo thời gian "Ngoài đình trống lại thúc, mõ lại khua, tù và thúc liên thanh bất tử, suốt từ sáng đến tối mịt". Có thể nói, những âm thanh phát ra từ nhiều "vật" khác nhau, khi là tiếng mõ, tiếng trống, tiếng tù và, khi lại là tất cả cùng vang lên đã làm ra một bản giao hưởng gây khiếp sợ cho con người.

Việc tạo được không khí đầy ám ảnh về cuộc sống, xã hội nông thôn oi ngạt bằng hai phương diện hình ảnh và âm thanh là một thành công nổi bật của ngòi bút Ngô Tất Tố, thành công đó cho thấy tác giả không chỉ quan sát bằng đôi mắt mà ông quan sát bằng cả trái tim để Ngô Tất Tố đi từ chỗ "biết" đến "hiểu" sâu sắc thực trạng nông thôn nóng bỏng đương thời.

Qua bài viết này, tôi muốn góp thêm một cách nhìn về bức tranh nông thôn trước cách mạng qua tiểu thuyết *Tắt Đèn* của Ngô Tất Tố và "khảm" hai chữ "Tắt Đèn" vào sâu thẳm trái tim độc giả đã, đang và sẽ đọc "*Tắt Đèn*"./.

# MÙA HOA TÌNH MẸ

Tản văn của NGÔ BÁ HÒA

Người ta chỉ biết đến những loài hoa của tháng ba với màu lửa cháy bông gạo thấp rục góc trời, màu tím hoa xoan đong đưa từng chùm lẫn trong đám lá cành xanh biếc và biết đến tháng ba "mùa con ong đi lấy mật". Tháng ba của mẹ tôi, có một loài hoa mà ít người biết đến, nhưng nó nở suốt những năm tháng tuổi thơ tôi. Giờ đây sống ở nơi thị thành, tất cả các loài hoa thịnh hành đều được người ta bán quanh năm, không cứ mùa nào, tháng nào. Tôi cũng thỉnh thoảng chạy ra phố mua một ít về cắm nơi góc phòng để xua tan cái tối tăm u ám của nơi xô bồ, ồn ã. Nhưng chẳng loài hoa nào khiến tôi mê hoặc như hoa rau ngót rừng.

Những ngày giữa tháng ba, tiết trời trở nên ấm áp, rau ngót rừng đua nhau nở hoa. Từ những nụ li ti xanh biếc mọc từ cành cây, những bông trắng tinh dần hé nở. Hoa có mùi rất lạ, nó không nồng nàn hoặc đậm đặc như những loài hoa khác mà chỉ thoảng chút hương rất nhẹ mang theo vị ngọt ngào. Tôi rất thích ăn món canh hoa rau ngót cùng thịt băm mà mẹ hay nấu. Bát canh có màu xanh sáng sủa rất bắt mắt, chỉ cần nhấp một thìa canh,

có thể cảm nhận vị ngọt ngào của hoa rau ngót đọng trên đầu lưỡi, lan dần xuống cuống họng. Chỉ cần một bát canh rau ngót, tôi có thể chén no nê một bụng cơm. Không chỉ nấu canh, mẹ tôi còn rất giỏi trong việc chế biến món ăn từ bông hoa đặc biệt này. Ngoài món canh ngọt ngào khó quên ấy, mẹ tôi còn có món xôi hoa rau ngót rất ngon. Sau khi đồ xong chõ xôi, mẹ tôi lấy hoa rau ngót rừng phi qua mỡ nóng cho hoa chín, rồi trộn đều với mâm xôi đang nóng hổi. Xôi rau ngót ăn rất lạ, sự dẻo thơm của cơm nếp quyện với vị ngọt của hoa rau ngót tạo nên một dư vị đậm đà nơi đầu lưỡi mà khi ăn chỉ muốn mãi được tận hưởng sự ngọt ngào ấy như một quà tặng của núi rừng trong cử tháng ba.

Ngoài chế biến những món ăn cho chúng tôi, mỗi khi hái được nhiều, mẹ thường mang ra chợ huyện bán, hoa rau ngót là món mà chỉ cần bày ra, trong tích tắc đã được mọi người mua hết.

Tháng ba, mẹ vẫn hái về những mớ rau ngót rừng nhưng những bữa cơm có tôi đã dần thưa vắng, nhất là khi công việc với những kế hoạch, dự định của năm mới đang vào giai đoạn triển khai. Nhiều lúc ngồi nhớ mẹ, nhớ món hoa rau ngót mà thấy lòng rưng rưng, day dứt như người mắc lỗi. Mẹ chẳng bao giờ để ý đến việc tôi thường

vắng mặt vào ngày mà cả thế giới dành để tôn vinh người phụ nữ. Ra phố thấy người ta tấp nập mua hoa, quà, tôi chỉ lặng lẽ gọi một cuộc điện thoại chúc mẹ rồi lại bận bịu với công việc mưu sinh.

Sau tiếng cúp máy cái rụp, tôi có thể hình dung ra nét thoáng buồn trên khuôn mặt của mẹ, mẹ không buồn khi tôi không có mặt ở nhà vào ngày ấy, mà mẹ buồn vì tôi phải lao đao lận đận xứ người. Tôi chưa tặng hoa cho mẹ, nhưng mẹ lại mang cho tôi cả ngàn hương hoa, đó là bông hoa của tình mẫu tử. Tình mẹ là một thứ diệu kỳ nhất trên thế giới này. Chẳng có bà mẹ nào có thể quay lưng với đứa con mình sinh ra, dù đứa con ấy có thể đang là một tên tử tù. Và cũng chẳng một nhà nghiên cứu nào có thể đưa ra so sánh về tình cảm dành cho con của bà mẹ châu Á, với bà mẹ châu Âu, Phi, Mỹ xem ai dành tình cảm cho con nhiều hơn. Tình cảm của tất cả những người mẹ trên thế gian này đều lặng lẽ nhưng thơm ngát ấm nồng, đẹp hơn cả ngàn hoa. Những ai từng làm mẹ khóc hoặc một chút buồn thối cũng đủ để họ khuyết đi một phần người.

Tháng ba, mùa con ong đi lấy mật và mùa tôi nghĩ về mẹ với tất cả sự thành kính và thương yêu nhất. Không có mặt trong những bữa cơm tháng ba, nhưng vị ngọt canh rau ngót rừng vẫn còn nguyên trong nỗi nhớ, và tình yêu thương của mẹ vẫn ở nơi con trong từng hơi thở. Tự dặn lòng hứa với tháng ba, nhất định tôi sẽ về nhà để lại sống trong mùa hoa tình mẹ./.



*Hoa rau ngót rừng*

**Ảnh: PV**

**VĂN NGHỆ**

***xứ lạng*-số 282-04/2017**

# THẺ LỆ

## CUỘC THI SÁNG TÁC TRUYỆN NGẮN NĂM 2016 - 2017

(Ban hành theo Kế hoạch số 135/KH-VHNT, ngày 01 tháng 8 năm 2016 của Hội VHNT Lạng Sơn)

1. Quy định về đối tượng dự thi: Các tác giả chuyên nghiệp và không chuyên nghiệp có hộ khẩu thường trú và tạm trú trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.

2. Quy định về tác phẩm:

- Thể loại: Truyện ngắn.

- Đề tài:

+ Cuộc thi hoan nghênh mọi tìm tòi sáng tạo cả nội dung và hình thức.

+ Truyện ngắn phản ánh những nét cơ bản, đặc trưng về đất và người Xứ Lạng trong quá trình hình thành và phát triển; phản ánh cuộc sống, không gian, bản sắc của các dân tộc anh em đang chung sống trên quê hương Xứ Lạng.

+ Truyện ngắn phải gửi gắm được những thông điệp sâu sắc, nhân văn, có tính giáo dục, hướng con người tới các giá trị chân, thiện, mỹ.

- Dung lượng: Không quá 5.000 từ.

- Yêu cầu bản thảo:

+ Tác phẩm mới, chưa in trên bất cứ phương tiện báo chí truyền thông nào, không có tranh chấp bản quyền. Nếu phát hiện tác phẩm được giải mà vi phạm Luật bản quyền, Ban Tổ chức, Hội đồng xét thưởng sẽ xem xét và thu hồi giải thưởng.

+ Tác phẩm được sáng tác bằng tiếng Việt, đánh vi tính sạch sẽ trên một mặt giấy A4 bằng Font chữ Tims New Roman, ghi rõ là tác phẩm dự thi sáng tác Truyện ngắn năm 2016 - 2017, ghi họ, tên, bút danh, địa chỉ, số điện thoại tác giả.

Các bài dự thi Ban Tổ chức không hoàn trả lại. Ban Tổ chức được quyền sử dụng bài dự thi để làm tài liệu phục vụ công tác tuyên truyền, tài liệu tham khảo, nghiên cứu, trao đổi và học tập.

3. Quy định về thời gian và địa điểm nhận tác phẩm:

- Thời gian nhận tác phẩm dự thi: Từ ngày 02 tháng 8 năm 2016 đến ngày 30 tháng 8 năm 2017. Đối với các tác phẩm dự thi gửi qua đường bưu điện (căn cứ theo dấu bưu điện).

- Địa điểm nhận tác phẩm:

+ Ban Công tác Hội viên & Sáng tác - Hội Văn học Nghệ thuật Lạng Sơn, số 3 đường Trần Hưng Đạo, phường Chi Lăng, thành phố Lạng Sơn. ĐT: 02053 814 624 hoặc 01689 929 109.

+ Email: bancongtachoivienls@gmail.com

- Dự kiến thời gian tổng kết và trao giải thưởng: Tháng 10 năm 2017.

(Ban tổ chức không chịu trách nhiệm về tác phẩm gửi không đúng thời gian, quy định và những thất lạc trong quá trình tác giả gửi tác phẩm tham dự).

4. Quy định về quyền lợi của người dự thi:

- Không giới hạn số lượng tác phẩm dự thi và đạt giải đối với mỗi tác giả.

- Tác phẩm dự thi được giải kèm tiền thưởng theo quy định.

- Tác phẩm dự thi nếu được lựa chọn đăng tải trên Tạp chí Văn nghệ Xứ Lạng được hưởng nhuận bút theo quy định hiện hành.

- Bản quyền hợp pháp thuộc về tác giả.

5. Quy định bài thi không hợp lệ:

- Tác phẩm không đúng các quy định của cuộc thi yêu cầu.

- Ngoài ra, trong quá trình chấm bài nếu phát hiện các vấn đề không hợp lệ khác, Ban Tổ chức, Ban Giám khảo cuộc thi sẽ hội ý, xem xét và quyết định loại bỏ.

6. Quy định về giải thưởng:

Cuộc thi dự kiến có 11 giải thưởng theo cơ cấu sau:

01 Giải nhất trị giá: 8 triệu đồng

02 Giải nhì, mỗi giải trị giá: 6 triệu đồng

03 Giải ba, mỗi giải trị giá: 4 triệu đồng

05 Giải khuyến khích, mỗi giải trị giá: 2 triệu đồng.

7. Ban Giám khảo: Là các nhà văn, có uy tín, kinh nghiệm trong việc thẩm định tác phẩm (Thành viên Ban Giám khảo không tham dự cuộc thi).

**BAN TỔ CHỨC**



## TIN VĂN HÓA VĂN NGHỆ

**1. Ngày 16/3/2017, tại Trung tâm Hội nghị tỉnh Lạng Sơn, Sở Giáo dục và Đào tạo tổ chức lễ Kỷ niệm 70 năm thành lập ngành Giáo dục và Đào tạo của tỉnh.** Đến dự có đồng chí Phùng Xuân Nhạ, Ủy viên Ban chấp hành Trung ương Đảng, Bộ trưởng Bộ Giáo dục; đồng chí Phạm Ngọc Thường, Phó Bí thư Tỉnh Ủy, Chủ tịch UBND tỉnh, đại diện các Sở, Ban, ngành, các phòng Giáo dục và Đào tạo cấp huyện, thành phố... Qua 70 năm xây dựng và phát triển, ngành Giáo dục và Đào tạo Lạng Sơn đã có nhiều đóng góp cho sự nghiệp trồng người, xây dựng một nền giáo dục chất lượng, phát triển sâu rộng, nâng cao trình độ dân trí cho nhân dân tỉnh. Đồng chí Phùng Xuân Nhạ, Bộ trưởng Bộ Giáo dục đã công bố Quyết định và trao Huân chương lao động Hạng nhất cho ngành Giáo dục và Đào tạo tỉnh Lạng Sơn về những thành tích đã đạt được.

PV

**2. Ngày 22/3/2017, tại Hội Văn học Nghệ thuật Lạng Sơn; Hội Nhạc sĩ Việt Nam phối hợp với Hội Văn học Nghệ thuật tỉnh Lạng Sơn tổ chức trao đổi về hoạt động sáng tác, biểu diễn Âm nhạc và phát triển hội viên tại Lạng Sơn.** Tới dự có đoàn nhạc sĩ, Hội Nhạc sĩ Việt Nam do PGS, Tiến sĩ Đỗ Hồng Quân - Chủ tịch Hội Nhạc sĩ Việt Nam làm trưởng đoàn; lãnh đạo và cán bộ Hội VHNT tỉnh, các hội viên Chi hội Âm nhạc - Sân khấu Lạng Sơn. PGS, Tiến sĩ Đỗ Hồng Quân - Chủ tịch Hội Nhạc sĩ Việt Nam đọc và trao quyết định kết nạp ông Bùi Minh Tấn là hội viên Hội Nhạc sĩ Việt Nam. Đây là dịp các hội viên Hội Văn học Nghệ thuật Lạng Sơn được trao đổi, giao lưu với các nhạc sĩ có tên tuổi đồng thời đánh dấu sự phát triển, trưởng thành của các hội viên Chi hội Âm nhạc - Sân khấu, Hội Văn học Nghệ thuật Lạng Sơn.

KHẮC AN

**3. Ngày 25/3/2017, Báo Lạng Sơn tổ chức Hội thảo các Báo Đảng thuộc khu vực Trung du, Miền núi phía Bắc với chủ đề "Báo Đảng địa phương tuyên truyền, quảng bá đầu tư phát triển du lịch".** Tới dự có đại diện lãnh đạo Cục Báo chí, Bộ Thông tin và Truyền thông; lãnh đạo của 17 cơ quan báo Đảng trong khu vực; lãnh đạo Tỉnh ủy, UBND và các Sở, Ban, ngành

tỉnh Lạng Sơn... Thông qua các chủ đề hoạt động chuyên môn, đại diện các báo đề cập tới công tác tuyên truyền quảng bá du lịch, kết nối giữa các báo. Hội nghị cũng đã triển khai khen thưởng tác phẩm báo chí xuất sắc năm 2016 đối với báo Đảng các tỉnh trong khu vực.

PV

**4. Ngày 4/4/2017 tại Hà Nội, Hội Nhà văn Việt Nam tổ chức Lễ Kỷ niệm 60 năm xây dựng và phát triển.** Dự lễ Kỷ niệm có Phó Thủ tướng Vũ Đức Đam, Ủy viên Bộ Chính trị, Bí thư Trung ương Đảng, Trưởng ban Tuyên giáo Trung ương Võ Văn Thưởng; Ủy viên Trung ương Đảng, Chủ tịch Hội đồng Lý luận - Phê bình Văn học Nghệ thuật Trung ương; Tổng Giám đốc Đài Tiếng nói Việt Nam Nguyễn Thế Kỷ; Nguyên Tổng Bí thư Lê Khả Phiêu; Nguyên Bí thư Thành ủy Hà Nội Phạm Quang Nghị cùng hơn 500 nhà văn, nhà thơ trong cả nước. Tại Lễ Kỷ niệm, nhà thơ Hữu Thỉnh - Bí thư Đảng Đoàn, Chủ tịch UBTQ Liên hiệp các Hội Văn học Nghệ thuật Việt Nam, Chủ tịch Hội Nhà văn Việt Nam đọc diễn văn ôn lại chặng đường 60 năm xây dựng và phát triển Hội. Với những thành tích đạt được, Hội Nhà văn Việt Nam đã vinh dự được trao tặng Huân chương Nhà nước, Huân chương Hồ Chí Minh, Huân chương Độc lập hạng nhất; Nhiều cá nhân được tặng giải thưởng Hồ Chí Minh, giải thưởng Nhà nước. Phát biểu tại Lễ Kỷ niệm, Ủy viên Bộ Chính trị, Bí thư Trung ương Đảng, Trưởng ban Tuyên giáo Trung ương Võ Văn Thưởng ghi nhận, đánh giá cao những đóng góp lớn lao của Hội Nhà văn Việt Nam trong 60 năm qua, đồng thời nhấn mạnh những nhiệm vụ trọng tâm trong xây dựng đội ngũ, trong sáng tác văn học nhằm đáp ứng yêu cầu xây dựng và phát triển đất nước trong thời kỳ mới.

LỘC BÍCH KIỆM

**5. Ngày 04/4/2017, tại Hội trường Nhà khách Tỉnh ủy, phường Chi Lăng, thành phố Lạng Sơn, Sở Thông tin và Truyền thông phối hợp với Cục Báo chí - Bộ Thông tin và Truyền thông tổ chức Hội nghị quán triệt, triển khai Luật Báo chí năm 2016.** Tới dự có đại diện lãnh đạo Cục Báo chí - Bộ TT & TT; lãnh đạo Ban Tuyên giáo Tỉnh Ủy, Sở TT & TT tỉnh; Đại diện lãnh đạo Hội Nhà báo, Hội VHNT tỉnh cùng đông đảo phóng viên, biên tập viên các cơ quan báo chí và phóng viên thường trú các cơ quan báo chí Trung ương tại địa phương... Tại Hội nghị, báo

VĂN NGHỆ

*xứ Lạng - số 282-04/2017*



Ảnh: XUÂN TAM

cáo viên Nguyễn Văn Hiếu, Phó Cục trưởng Cục Báo chí - Bộ TT & TT đã phổ biến những thông tin mới nhất về luật Báo Chí năm 2016. Đây là dịp để các phóng viên, biên tập viên nắm rõ hơn những nội dung cơ bản trong Luật Báo chí 2016,

thực hiện tốt hơn công tác tuyên truyền và hoạt động nghiệp vụ tại địa phương.

**NGỌC HẰNG**

**6. Ngày 06/4/2017, Trung tâm Văn hóa tỉnh Lạng Sơn tổ chức Lễ ra mắt Câu lạc bộ Nhiếp ảnh Lạng Sơn.** Tới dự có đại diện lãnh đạo Hội Nghệ sĩ Nhiếp ảnh Việt Nam; lãnh đạo Hội VHNT Lạng Sơn, Trung tâm Văn hóa tỉnh và các thành viên câu lạc bộ... Câu lạc bộ ra mắt với 44 tay máy chuyên nghiệp và không chuyên, hiện đang sinh sống và làm việc trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn, trong đó có một số thành viên nòng cốt là hội viên Chi hội Nhiếp ảnh Hội VHNT Lạng Sơn. Đây là một hoạt động thiết thực nhằm tập hợp đội ngũ nhiếp ảnh trên địa bàn có cùng sở thích, góp phần nâng cao hơn nữa về chất lượng ảnh, ghi lại những hình ảnh đẹp về con người, mảnh đất Xứ Lạng.

**PV**

## HỢP THU

Trong tháng 1, 2 và 3 năm 2017, Ban Biên tập Tạp chí Văn nghệ Xứ Lạng đã nhận được tác phẩm của các tác giả:

**\* Trong tỉnh:** Trương Thọ, Nguyễn Văn Ngọc, Lã Trung Sơn, Thanh Giảng, Linh Quang Tín, Ngô Bá Hòa, Trần Thành, Hồ Tuệ, Hoàng Trung Thu, Kiều Thị Xuân Hoa, Mã Văn Tính, Nguyễn Văn Định, Dương Công Lương, Ngọc Mai, Nguyễn Luân, Hữu Sơn, Chu Diệu Quyên, Lâm Dầu, Hoàng Văn Điểm, Đinh Hồng Cương, Nguyễn A Tuất, Tạ Quang Minh, Sĩ Cương, Bế Hào Hoa, Vũ Đình Thi, Nguyễn Đình Thọ, Hàn Kỳ, Chu Tố Uyên, Đinh Ích Toàn, Lê Quang Bình, Lý Thị Thảo, Chu Thanh Hương, Lý Viết Trường, Hoàng Kim Dung, Chu Quế Ngân, Bế Mạnh Đức, Vy Nước, Hoàng Biểu, Nguyễn Xuân Tiến, Đinh Văn Tường, Hoàng Tượng, Bùi Vinh Thuận, Trần Văn Anh, Dương Công Bao, Lưu Minh Dân, Tô Thị Huyền, Nguyễn Đình Thọ, Phạm Chiến, Hoàng Minh Lũy, Lê Hằng, Lê Tiến Thức, Sầm Thạch, Trần Thiện Khiêm, Nguyễn Văn Dương, Văn Khoa, Hoàng Thị Thanh Huyền, Phạm Quang Hợp, Hồng Túy, Nguyễn Đức Văn, Lê Thu Hà, Lăng Đức Thành, Hoàng Việt Bình, Nguyễn Đức Luận...

**\* Ngoài tỉnh:** Vũ Thị Huyền Trang (Phú Thọ), Kiều Duy Khánh (Yên Bái), Đoàn Hữu Nam, Đỗ Văn Đình (Lào Cai), Phạm Duy Nghĩa, Hoàng Tuấn Cư, Nguyễn Công Dương (Hà Nội), Trịnh Minh Thuyết (Thanh Hóa), Nguyễn Quý Hồng (Bắc Ninh), Phùng Thị Hương Ly, Hà Sương Thu (Bắc Kạn), Hà Ngọc Hoàng (Quảng Ninh), Bùi Khắc Phúc (Gia Lai), Hoàng Bình Trọng (Quảng Bình), Bàn Hữu Tài, Hoàng Vân (Thái Nguyên), Bùi Huyền Tương (Quảng Ngãi), Nguyễn Thị Bích Nhàn, Nguyễn Văn Danh (Phú Yên), Nguyễn Thanh Lan, Tô Ngọc Duy Quý (Cần Thơ), Nguyễn Đức Lãi (Sơn La), Võ Văn Hoa, Nguyễn Văn Thanh (Quảng Trị), Nguyễn Thị Diệu Nga (Huế), Đỗ Lâm Hà (Thái Bình), Lục Mạnh Cường (Hà Giang), Võ Hoàng Minh, Lê Thanh Hùng (Bình Thuận), Nguyễn Khắc Hiền (Hải Dương)...

Và một số bản thảo khác gửi qua email. Đề nghị các tác giả ghi rõ họ tên, địa chỉ, số điện thoại để tòa soạn liên hệ.

Ban Biên tập xin chân thành cảm ơn và mong tiếp tục nhận được sự cộng tác của các tác giả.